

LSD

X011



# ĐỨC NGHĨA

*Truyền Thống  
Đấu Tranh Cách Mạng*

# ĐỨC NGHĨA

## Truyện Thông Đấu Tranh Cách Mạng



Chỉ đạo, biên soạn :  
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA

Biên tập :  
NGUYỄN NGỌC LƯU

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA

Kính biểu... Ban Tuyên Giáo  
Tình yêu Bình Quyền.

BUKONG BUKONG

BUKONG BUKONG  
BUKONG BUKONG



BUKONG BUKONG

BUKONG BUKONG

BUKONG BUKONG  
BUKONG BUKONG

## LỜI GIỚI THIỆU

Gần hai trăm năm khai phá và trên một trăm năm đấu tranh cách mạng, công lao của các bậc tiền bối, các anh hùng liệt sĩ, các đảng viên, cán bộ và các tầng lớp nhân dân đã ngã xuống để xây dựng phương Đức Nghĩa chúng ta được như ngày nay. Những tinh hoa đó, những truyền thống quý báu đó rất tự hào, trân trọng, cần được đúc kết và phát huy mạnh mẽ.

Việc biên soạn lịch sử truyền thống của phường ta nhằm ôn lại những truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Đức Nghĩa, để nâng cao lòng tự hào phấn khởi, nhắc nhở thế hệ mai sau, động viên mọi người tiếp tục ra sức xây dựng Đức Nghĩa giàu mạnh, có cuộc sống công bằng, văn minh, đáp ứng xứng đáng công lao của những lớp người đi trước xây dựng quê hương ta được như ngày nay.

Việc biên soạn tập lịch sử truyền thống này đã có nhiều cố gắng và với quyết tâm, nhiệt tình giúp đỡ của nhiều đồng bào, đồng chí, đặc biệt là các đồng chí



hưu trí... đến nay căn bản đã hoàn thành và đạt kết quả bước đầu.

Với khuôn khổ có hạn, nội dung sơ thảo chỉ mới giới thiệu những nét cơ bản về quê hương, con người và những truyền thống đấu tranh cách mạng đầy thử thách gian lao, anh dũng và vẻ vang của cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược. Chỉ nhằm kịp thời ghi lại để gọi nhớ và giữ lại những kỷ niệm thân yêu của quê hương, chắc chắn không sao tránh khỏi những thiếu sót.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường rất mong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường hãy tiếp tục đóng góp, tu chỉnh, bổ sung để làm cơ sở cho việc viết chính sử sau này được hoàn chỉnh hơn.

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY  
PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA**

CHƯƠNG I

**ĐẤT NƯỚC  
CON NGƯỜI**

CHƯƠNG I

ĐỨC NGHĨA

ĐỨC NGHĨA



*ĐÌNH LÀNG ĐỨC NGHĨA - DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA*



100

100



**Đoàn đại biểu Quân Chính Đảng phường Đức Nghĩa đến  
viếng và chụp ảnh lưu niệm trước tượng đài Bác Hồ**

01

01

## ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI

Đức Nghĩa ở vị trí trung tâm thị xã Phan Thiết, được khai phá vào cuối đời vua Lê Hy Tông - Chính Hòa (1680 - 1705), là một đơn vị hành chính mà tên gọi đã qua nhiều lần thay đổi.

Năm 1898, Phan Thiết là tỉnh lỵ tỉnh Bình Thuận, ngày 20-10-1898 Phan Thiết được công nhận là thị xã.

Ngày 28-11-1933 chánh quyền thực dân Pháp xếp Phan Thiết từ thị xã chuyển lên thành phố cấp ba. Ngày 11-9-1934, sát nhập các đơn vị trong thành phố thành lập 6 phường, bên hữu ngạn sông Phan Thiết có 4 phường : Đức Nghĩa (gồm hộ Nam nghĩa và thôn Thành Đức), Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long, tả ngạn sông có hai phường : Phú Trinh, Bình Hưng. Các đơn vị hành chính này đặt dưới sự điều hành về hành chính của một nha Bang Tá trực thuộc tòa Công Sứ kiêm Đốc Lý của chính quyền thuộc địa Pháp. Địa phận Phan Thiết được giữ nguyên cho đến tháng 8-1945 (theo Đại Nam Nhất Thống Chí).

Phường Đức Nghĩa cũng hình thành từ thời ấy cho đến nay. Với diện tích khoảng 30 ha, đông giáp phường Đức Thắng, tây giáp xã Phong Nẫm, nam giáp phường Lạc Đạo, bắc giáp phường Phú Trinh.

Thời xa xưa địa hình Đức Nghĩa có một động cát cao nằm ven sông Phan Thiết, dọc bờ sông là những đám cây mắm mọc dày đặc, nối theo các rạch con chảy



ra từ đất liền, giáp với đám cây mắm này là một cồn cát nằm giữa rạch và sông, cỏ dại lau lách mọc đầy, có tên gọi là cồn cỏ.

Là một vùng đất mới khai phá, song song với sự hình thành thị xã Phan Thiết hồi đầu thế kỷ 18, Đức Nghĩa trở thành một điểm tụ cư của một số ngư dân ở Quảng Nam - Quảng Ngãi... do cuộc sống mà đi khai hoang, lập nghiệp.

Cuối thế kỷ 17 đến gần cuối thế kỷ 18, Trịnh - Nguyễn phân tranh, một số ngư dân di tránh lánh vào phương Nam lập nghiệp - Quân Pháp xâm chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam bộ (6-1867) một số sĩ phu kéo ra Phan Thiết tổ chức chống giặc. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Phan Thiết dần dần mang đậm nét kinh tế hàng hóa, phường Đức Nghĩa dần dần trở thành trung tâm giao lưu thương mại, văn hóa của thị xã Phan Thiết cơ cấu kinh tế đó ngày càng hoàn chỉnh và phong phú cho đến ngày nay.

Theo di chỉ còn lưu lại tại đình làng Đức Nghĩa, vào những năm đầu thế kỷ 19, cụ Nguyễn Bàng, người Quảng Nam, cùng một số người đồng hương, làm nghề chài lưới đến đây lập nghiệp, dần dần tập hợp được 20 hộ, hơn 100 người, hình thành một vùng tụ cư có tên là thôn Thành Đức.

Là một vùng mới tụ cư, cây cối bụi bờ, cụm rừng trên động cát rậm rạp, thỉnh thoảng cọp bên Văn Thánh, Phú Tài lội sông qua để kiếm mồi, cuộc sống

con người còn nhiều nỗi đe dọa, nhân dân đã lập miếu thờ "Ông Hồ" bên cạnh miếu thờ Thành Hoàng. Tục thờ cúng ông bà tổ tiên vốn là đạo đức tốt đẹp của nhân dân ta, việc thờ cúng thần linh đã thành nề nếp, song song với số lượng dân ngày càng đông. Đình làng được hình thành, lúc đầu xây dựng bằng tranh tre trên khu đất tại góc đường Gia Long - Ngô Sĩ Liên. Năm 1846 đình làng dời về góc đường Võ Tánh (ngày nay là địa điểm trường phổ thông trung học Trần Phú). Đến năm 1848 đình làng lại dời lên động cát cao và ổn định từ đó cho đến nay. Cũng trong năm này (1848), cụ Nguyễn - Thành (húy là Thái - Ngọc - Hoán) người Quảng Bình, được triều đình Huế bổ nhiệm làm Tuần vũ Bình Thuận, đã cúng cho làng 37,8 mẫu ruộng, tọa lạc tại thôn Phú Lạc (xã Hàm Mỹ - Hàm Thuận Nam). Đồng thời còn có cụ Nguyễn Quý quê ở Kiến Phong, Kiến Tường (Cao Lãnh) vốn là con của một gia đình điền chủ, cảm tức giặc Pháp chiếm ba tỉnh miền tây Nam kỳ, đã bỏ đi ra Phan Thiết tỵ nạn và góp công, góp của vào xây dựng ngôi đình. Đình làm bằng các loại gỗ quý, được chạm trổ hoa văn tinh vi, làm tăng vẻ đẹp uy nghi của đình làng. Đến tháng 11 năm Giáp Tý (1864) hai cụ Trần Văn Kim và Lê Văn Hạnh là người Quảng Nam, tiếp tục thừa kế, xin phép chính quyền trùng tu ngôi đình có tầm vóc quy mô và lưu truyền đến ngày nay.

Để tưởng nhớ công lao của các bậc tiên hiền, hậu hiền đã có công sáng lập ra vùng đất từ hoang vu trở

thành nơi phồn hoa đô hội đẹp đẽ, khang trang, nhân dân Đức Nghĩa lấy ngày 25 tháng năm âm lịch hàng năm làm ngày giỗ để nhắc nhở hậu thế không được quên ơn của những người đã có công khai phá và tạo dựng. Đồng thời theo tập tục người xưa, cần tránh các từ kiêng kỵ, nên gọi trại tên làng Thành Đức là Thiêng Đức, Động cát xây đình làng Thành Đức thì gọi là động cát làng Thiêng.

Tại Đức Nghĩa có ngôi chùa lâu đời nhất xây cất từ năm 1649 (đời vua Lê Cảnh Hưng) do Hòa thượng Huệ Tuệ Tín xây, sau đó là đại sư Quang Huy trùng tu. Năm 1802, Gia Long lên ngôi vua sắc phong chọ chùa là Ngự Từ Liên Trì Tự, từ đó nhân dân địa phương gọi là chùa Liên Trì, có người còn gọi là chùa Tre. Nhiều đời sau, chùa được trùng tu như ngày nay.

Một nét đặc trưng của người dân chài lưới là tinh thần tập thể, tinh thần đoàn kết tương trợ trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày của những con người sống trên sông biển. Nhất là lúc này, cuộc sống trong vùng mới lập nghiệp, nơi đất liền còn nhiều nỗi đe dọa của núi rừng hoang vu, ra biển thì bao la mịt mù sóng gió, trong cuộc sống cần có sự tập hợp đã hình thành tổ chức Vạn Chài, đa số là người gốc Quảng Nam - Quảng Ngãi, nên đặt tên là Vạn Nam Nghĩa, theo địa giới hành chính của hộ Nam Nghĩa. Phường Đức Nghĩa hình thành trên sự hợp nhất hai đơn vị : Thôn Thành Đức và Hộ Nam Nghĩa. Hiện



còn đình Nam Nghĩa nơi góc đường Phan Đình Phùng - Trung Nhi, phường Đức Nghĩa có hai ngôi đình : đình Thành Đức và đình Nam Nghĩa.

Giòng sông Phan Thiết là đường vận tải rất thuận lợi cho vận chuyển các loại cây gỗ, tre từ trên nguồn về. Ven sông là các bến gỗ, bến tre, hình thành các trại cưa, trại tre, trại đóng ghe dọc đường ven sông Đức Nghĩa. Chánh quyền lúc đó đặt tên là đường Sạt-păn-chi-ê (Charpentier), đường trại cưa - nay là đường Trung Nhi. Tại xóm Cồn Cỏ, vùng gần bến đò, hình thành khu vực dân cư làm nghề nan : đan mê ghe, đan rổ, làm giường, bàn ghế bằng tre... nhân dân sống ven sông chủ yếu bằng nhà chõ, bằng ghe ở và thuyền rở.

Những năm đó, tại cưa trước đình Nam Nghĩa, góc đường Trại cưa - Phan Đình Phùng, có một cầu ván bắc ngang cái rạch cho dân trong đất liền đi ra xóm nhà ở cồn cát, cầu đó có tên gọi là cầu Bà Bông.

Thời kỳ này, thực dân Pháp đã làm xong quốc lộ I, đường quốc lộ lại chạy cắt ngang phường Đức Nghĩa (xây cầu đúc thay cầu gỗ năm 1917), nơi đây là trung tâm dân cư của Phan Thiết nên đã hình thành một cái chợ tránh (dưới dốc cầu giữa, khu vực bùng binh vườn hoa Đức Nghĩa hiện nay). Đến năm 1903, chợ dời về vị trí hiện nay được xây kiên cố hơn, sau đó là hình thành mạng lưới điện (1925). Từ đó, Đức



Nghĩa lại thành một trung tâm thương mại hoàn chỉnh : có chợ, có các đường phố Gia Long (nay là Nguyễn Huệ), Raymond point carré (Lý Thường Kiệt)... là các khu phố thương mại cung cấp hàng hóa cho toàn tỉnh, người Hoa (là thành phần cư dân ngoại kiều đông nhất), người Ấn, người Pháp, người Ý... đến đây kinh doanh, buôn bán, mở tín dụng cho vay, xây cất rạp hát, rạp chiếu bóng, phòng khám bệnh tư của bác sĩ Pháp. Người Hoa lại còn mở trường dạy tiếng Hoa cho con em họ, xây chùa thờ Quan Công, xây các nhà hội : Hải Nam, Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến.

Có chợ trung tâm của Phan Thiết nằm trên địa phận của Đức Nghĩa, lại càng thu hút bà con lao động đến đây buôn bán. Phần đông số bà con bán chè, bán cháo, bán cơm, chả cá... tại chợ Phan Thiết, là bà con lao động trong xóm động làng Thiêng. Các gian hàng vải vóc, bách hóa... trong lều chợ, là số có vốn lớn, phần đông ở các đường phố...

Kinh tế Phan Thiết phát triển xung quanh cái trục công nghệ hải sản, từ thô sơ bơi chèo, dần dần đến năm 1951 - 1952 có máy nổ thay cho chèo tay, nghề hải sản phát triển thúc đẩy kinh tế hàng hóa của Phan Thiết phát triển, tác động mạnh mọi mặt đời sống của nhân dân Đức Nghĩa.

Năm nào nghề cá được mùa thì các mặt hoạt động kinh tế - xã hội của Đức Nghĩa được sôi nổi, các

lễ hội làng Xuân - Thu nhị kỳ, có rước gánh hát bộ về trình diễn cúng thần, các rạp hát, rạp chiếu bóng người xem đông đảo, chợ búa, phố xá mua bán rộn rịp, phố phường tấp nập xe cộ và các nghề phục vụ : thợ cưa, thợ mộc, thợ hồ, thợ may... hoạt động sôi nổi. Năm nào nghề cá mất mùa, thì các mặt sinh hoạt của nhân dân giảm hẳn, nét mặt mọi người đều có thoáng lo âu.

Ngày 6-6-1884, triều đình Huế ký Hiệp ước Pa-tơ-nốt (Patenôtre), thừa nhận quyền cai trị của thực dân Pháp, tên nước Việt Nam mất từ đây, nước ta chia làm ba kỳ với ba chế độ khác nhau : Nam kỳ thuộc địa, Trung kỳ nửa bảo hộ, Bắc kỳ bảo hộ. Tỉnh Bình Thuận là tỉnh giáp ranh giữa miền Trung và miền Nam, thị xã Phan Thiết là thị xã biển cuối miền Trung, vùng giáp ranh thường hay sơ hở về quản lý hành chánh, có thể nói cũng có một phần vì lẽ đó mà ông Nguyễn Thông đã chọn nơi đây lui về tìm kế chống đỡ non sông.

Trường Dục Thanh được lập nên, có thể là nhà yêu nước Nguyễn Thông muốn nhắc nhở các thế hệ mai sau hãy khôi phục lại đất nước quê hương, và nơi đây cũng là hội tụ các bậc sĩ phu yêu nước thời bấy giờ : Các cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Sinh Sắc... và năm 1910, thầy giáo Nguyễn Tất Thành trên đường cứu nước đã dừng lại đây một thời gian ngắn. Hình ảnh một thầy giáo

trẻ, người xứ Nghệ, thường mặc bộ bà ba trắng cổ  
đứng, chân mang guốc... ghi lại trong tâm trí các học  
trò của Người những lời ca... "Nước Nam ta từ thời  
Hồng Lạc"... "Đấng làm trai sống trong trời đất, phải  
làm sao cho rõ mặt với non sông"...

Thế là phường Đức Nghĩa, trong quá trình lịch  
sử hình thành đã là một Trung tâm Thương mại, một  
Trung tâm Văn hóa - Chính trị của tỉnh Bình Thuận  
vào thời bấy giờ.



CHƯƠNG II

**NHỮNG NĂM  
PHÁP THUỘC**



CHƯƠNG II  
MÃI ĐỜI  
PHÁP THUỐC



*TRƯỜNG DỤC THANH - PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA  
NƠI THẦY GIÁO NGUYỄN TẮT THÀNH DỪNG CHÂN DẠY HỌC NĂM 1910*

•

•

•

•

## NHỮNG NĂM PHÁP THUỘC

Trong khi tại triều đình Huế lần lượt ký một số hiệp ước nhân nhượng thực dân Pháp, thì ở khắp nơi trong nước phong trào chống thực dân Pháp sục sôi.

Tại Phan Thiết, các phong trào yêu nước của Cần Vương, Thiên Địa Hội, rồi sau đó phong trào Duy Tân, Đông Du... đã tác động nhiều đến một số tầng lớp trong địa phương, tại các đường phố Gia Long, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Angkor, Raymon Point carré, chợ Phan Thiết có một số người thu nhận tin tức sớm nhất và loan tin nhanh nhất về các hoạt động cứu nước.

Phong trào chống Pháp của nghĩa quân Ung Chiếm hoạt động ở Hàm Thuận, Tây Bắc Phan Thiết và phong trào Thiên Địa Hội hoạt động ở phía Nam thị xã đã tác động mạnh vào tâm tư tình cảm của các sĩ phu Phan Thiết, khơi dậy tinh thần yêu nước trong một số tầng lớp nhân dân.

Tại Phan Thiết, ngay tại Đức Nghĩa, các cụ Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, cổ súy phong trào "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" đẩy lên các hoạt động chấn hưng thực nghiệp, lập hội thương, hội học, cổ động dùng hàng nội hóa, vận động chống đối phong bại tục, chống cường hào, vua quan thói nát, bỏ khăn đen áo dài, cắt tóc ngắn... Các tổ chức : *Liên thành thương quán*, *Liên thành thư xã (1906)*, *Dục Thanh học hiệu (1907)*... ra đời, làm đầu đầu chính

quyền thống trị và chúng cũng không cho tồn tại lâu được, đến năm 1912 phải lần lượt giải tán các tổ chức trên.

Các hành động áp bức, bóc lột để khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã bị nhân dân ta liên tục chống lại. Các phong trào đấu tranh chống thuế chợ, thuế tiền chỗ, phong trào chống làm xấu lao dịch khổ sở của bà con lao động Đức Nghĩa cũng diễn ra rầm rần, liên tục tuy không ngăn được các âm mưu hoạt động của địch nhưng cũng làm cho chúng phải dè chừng, đồng thời đã nhắc nhở mọi người dân tỉnh ngộ trước cảnh nước mất nhà tan.

Đến năm 1926, phong trào đấu tranh bùng lên mạnh mẽ. Tại Trung tâm Phan Thiết, các đường phố chính ở Đức Nghĩa có 54 hiệu buôn tự động đóng cửa để hưởng ứng phong trào ở Sài Gòn để tang, truy điệu nhà chí sĩ Phan Chu Trinh, một số sạp hàng trong chợ như hàng thịt heo nghỉ bán. Nhiều hiệu buôn và nhiều giới góp tiền cử đại biểu vào Sài Gòn phúng điếu. Học sinh trường tiểu học Pháp - Việt bãi khóa.

Phong trào đấu tranh ngày càng được tập hợp, tổ chức và hoạt động có nề nếp hơn kể từ khi có các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương trực tiếp lãnh đạo. Ngày 15-8-1931, lần đầu tiên truyền đơn của Đảng Cộng sản Đông Dương kêu gọi nhân dân đấu tranh, đánh đổ ách thống trị thực dân xuất hiện trên một số đường phố ở Đức nghĩa, đã gieo vào ý thức mọi người một tia sáng : *Đảng Cộng sản Đông Dương đấu tranh cho giải phóng dân tộc và giải phóng dân nghèo.*





Ông NGUYỄN GIA TÚ

Đảng viên Cộng sản tỉnh Bình Thuận đã tổ chức cơ sở cách mạng tại Đức Nghĩa vào năm 1936.

4

9

2

2

Năm 1936, lợi dụng phong trào Mặt trận nhân dân Pháp hoạt động mạnh ở Việt Nam, phong trào Mặt trận Dân chủ ra đời hoạt động dưới sự lãnh đạo bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương, các ông Nguyễn Gia Tú, Phan Lợi là những đảng viên cộng sản đã trực tiếp nhen nhóm phong trào cách mạng của Đức Nghĩa sớm nhất, các ông Bảy Đăng, Năm Thơm thợ hớt tóc là những cơ sở Đảng đầu tiên tại đây.

Tại đường Gia Long, hiệu sách Việt Sơn do một cơ sở Đảng mở. Tại đây có phát hành các sách báo tiến bộ : Điện báo, Đuốc Nhà Nam, Công luận, Sài Gòn, báo Dân chúng (là tờ báo công khai của Đảng lúc đó), báo Tiếng dân, do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút, cùng với báo Dân chúng là hai tờ báo có ảnh hưởng trong dân Phan Thiết, được nhiều người mua đọc. Hằng ngày, tại hiệu sách và một vài cửa hàng buôn bán tại đường Gia Long, Lê Văn Duyệt... một số trí thức, giáo viên, công thương gia, nhân sĩ và một số người yêu nước gặp gỡ trao đổi bàn bạc tình hình thời sự, thỉnh thoảng rí tai bình luận thời sự và hướng dẫn dư luận rất nhanh nhạy trong Phan Thiết.

Các tổ chức tập hợp quần chúng lần lượt được hình thành : Mộc Tượng Tương Tế Hội (Hội thợ mộc), Cứ Mộc Tượng Ty (Ty thợ mộc, thợ cưa), Quảng Nam Đồng Châu Hội (Hội đồng hương của những người Quảng Nam), Hội Thiên Cang, Hội xe kéo... lần lượt thành lập và hoạt động dưới hình thức tương thân tương trợ.

Các phong trào đấu tranh của nhân dân cũng được tổ chức quy mô hơn trước. Cuộc đấu tranh đòi giảm thuế hoa chi tại chợ Phan Thiết vào các ngày 24, 25, 26 tháng hai năm 1937 buộc địch phải nhượng bộ. Phong trào vận động tranh cử vào Viện Dân biểu Trung kỳ năm 1937 đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham dự hội họp tại rạp hát Mô-đéc cạnh chợ Phan Thiết, đã đưa nhận thức của đồng bào ta lúc đó lên tầm cao mới. Phong trào mua báo Dân chúng với giá tiền ủng hộ, góp tiền ủng hộ báo Dân chúng, phong trào lại nhích lên một hình thức cao hơn là góp tiền vào quỹ ủng hộ Trung Quốc kháng nhật.

Cuối năm 1938, nguy cơ chiến tranh thế giới thứ hai đến gần. Bọn cầm quyền Pháp đàn áp phong trào, cấm lưu hành tàng trữ báo Dân chúng, bắt giam các cố động viên các báo tiến bộ, đóng cửa hiệu sách Việt Sơn.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Quân đội phát xít Nhật kéo vào Đông Dương. Xe tăng, thiết giáp, bộ binh Nhật hàng ngày đi ngang Phan Thiết, và nhân dân ta cũng đã bắt đầu nghe tiếng còi báo động. Trên các khoảnh đất trống ven đường, các sân trường, sân vận động... đều đào hầm núp phi pháo. Đời sống người dân gặp nhiều khó khăn : thiếu lương thực, thiếu thuốc men, thiếu vải mặc, thiếu dầu thắp, thiếu xà phòng...

Nhật sử dụng tài nguyên Đông Dương cung cấp cho lực lượng chiến tranh của chúng gây cho Pháp bị nhiều thiệt hại về kinh tế. Mâu thuẫn Nhật - Pháp



ngày càng gay gắt. Pháp chuẩn bị lực lượng chống Nhật, tại Phan Thiết chúng xây trường thể dục thể thao, trường cao đẳng TN, trường đào tạo cán bộ thanh niên (căn E.S.E.P.I.C, E.S.J.I và trường E.P.C.J) thực chất là nắm và tổ chức lực lượng thanh niên để chống Nhật. Đảng ta cũng lợi dụng tình hình này, vận động phong trào thanh niên yêu nước. Các tổ chức thanh niên Hương Đạo Đức Nghĩa nhanh chóng phát triển. Các hình thức sinh hoạt thanh niên đốt lửa trại, các bài ca kêu gọi thanh niên, các hoạt động từ thiện, các hoạt động truyền bá Quốc Ngữ... đã tập hợp thanh niên và đông đảo nhân dân ta tham gia.

Ngày 9-3-1945, Nhật hất cẳng Pháp. Một số tù chính trị được phóng thích. Các ông Nguyễn Sắc Kim, Nguyễn Nhơn, Nguyễn Chúc, Nguyễn Tương, Thái Hựu từ nhà lao Buôn Mê Thuột trở về Bình Thuận.

Ông Nguyễn Nhơn về Đức Nghĩa mở cửa hiệu vẽ ảnh truyền thần tại nhà ở đường Nguyễn Trường Tộ, ông Thái Hựu và ông Nguyễn Sắc Kim, dựa vào ông Năm Thứ thợ cưa, xây dựng cơ sở cách mạng trong nhóm thợ cưa, mượn một căn phố trong đường hẻm ở đường Khải Định (nay là hẻm 37 Nguyễn Văn Cừ), căn phố này của ông Tư Đùn (chủ lò bún) cho thuê.

Ông Nhơn liên lạc với ông Minh, là bạn học cũ, tổ chức thành cơ sở cách mạng, liên lạc với một số gia đình có cảm tình cách mạng ở đường Phan Bội Châu, ông Thái Hựu có nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, đã liên lạc tổ chức ông Nguyễn



Tấn Tôn (nhà ở tại góc đường Khải Định vào đình làng Đức Nghĩa), tổ chức lực lượng thanh niên trong phường dựa vào các hoạt động công khai của phong trào thanh niên Duy-cô-roy lúc đó, tuyển lựa số thanh niên có tâm huyết với Tổ quốc, xây dựng cốt cán sau này. Ngoài lực lượng thanh niên ra, các đảng viên Cộng sản cũng bắt đầu chọn số người có uy tín trong dân và có cảm tình với cách mạng trong các tổ chức xã hội : Hội thợ mộc, Hội thợ cưa, Hội thợ hồ, Hội xe kéo, Hội cắt tóc, tổ chức ông Nguyễn Du (tức Năm Hàn) nhà ở đường Phan Đình Phùng, các ông Trụ, Hân thành lập tổ Việt Minh, xây dựng nòng cốt trong lực lượng phụ nữ... tuyên truyền, tổ chức và huấn luyện phương pháp công tác vận động quần chúng của Đảng.

Trong lực lượng thanh niên của phường Đức Nghĩa lúc này có các anh Đào Công ngữ, Ngô Minh Trực, Trần Văn Lai, Đoàn Quang... là những nòng cốt tích cực của cách mạng bố trí trong phong trào thanh niên rèn luyện thân thể, trong các đội bóng đá, bóng chuyền, bơi lội... các hoạt động thể dục thể thao của thanh niên phường nổi lên khá rầm rộ, sôi nổi, có thể Đức Nghĩa là đơn vị có phong trào thanh niên thể dục thể thao khá trong toàn thị xã.

Một đêm giữa tháng tám năm 1945, truyền đơn và biểu ngữ xuất hiện hầu hết trong thị xã... Một khẩu hiệu được treo trước trường tiểu học tư thục Hoàng Tý (nay là Công ty Bưu chính), cờ đỏ sao vàng dán trên vách phố đường Gia Long, từ rạp Mô-đéc (nay là

rap Lao Động) đến cầu Quan truyền đơn của Việt Minh rải đầy đường, nội dung hiệu triệu quân chúng.

- *Đả đảo Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.*
- *Tước vũ khí quân đội phát xít Nhật.*
- *Dụng chính quyền nhân dân cách mạng Lâm thời.*
- *Việt Nam hoàn toàn độc lập.*

Trước cao trào cách mạng trong nước phát triển nhanh chóng từ Bắc chí Nam, trên thế giới thì đạo quân Quang Đông của Nhật bị Hồng quân Liên Xô tấn công ào ạt, làm cho lòng người náo nức. Bọn lính Nhật dao động dữ dội, có tên mang súng ngắn đến hiệu buôn ở đường Gia Long để bán, có tên đem quân phục đến bán ở hiệu buôn đường Nguyễn Văn Thành.

Ngày 13-8-1945, lệnh Tổng khởi nghĩa của quốc dân Đại hội Tân trào ban hành.

Đêm 21-8-1945, Ủy ban Lâm thời Việt Minh tỉnh Bình Thuận họp bí mật tại căn phố trong hẻm đường Khải Định nhận định, đánh giá tình hình thực lực của quân Nhật tại Phan Thiế, thực lực quân chúng mà đảng có thể huy động được, bàn kế hoạch giành chính quyền. Thành lập ban lãnh đạo khởi nghĩa.

Sáng 23-8-1945 đoàn đại biểu Việt Minh tỉnh đến gặp Tỉnh trưởng vận động y chấp nhận bàn giao chính quyền và bản đồ hành chánh cho cách mạng.

Tối 23-8-1945, một phiên họp khẩn cấp triệu tập ban lãnh đạo lâm thời Việt Minh tỉnh họp mở rộng

có đại biểu của Việt Minh thị xã Phan Thiết dự, cũng tại địa điểm căn phố tại hẻm đường Khải Định, Hội nghị bàn cụ thể việc tiếp nhận chính quyền, phân công người đi tiếp quản các công sở ngày 24-8-1945

Tin khởi nghĩa thắng lợi, tin chuẩn bị cho một cuộc biểu tình tuần hành vào ngày 25-8-1945 truyền đi nhanh chóng. Nhân dân Đức Nghĩa cũng như toàn thị xã Phan Thiết náo nức chuẩn bị cờ, băng rôn, giáo mác, gậy gộc... khẩn trương chuẩn bị đội ngũ tham gia.

Đêm 24-8, nhóm thợ điện trẻ Phan Thiết vì quá phấn khởi, tự góp tiền mua vải túc tốc may một biểu ngữ lớn có các dòng chữ : "*Đả đảo quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương*". Rạng sáng 25-8, anh Luy một thanh niên trẻ trong nhóm, dũng cảm leo lên trụ đèn căng biểu ngữ này trước ngã bảy (nay là trước công ty Bru chính) nơi có bọn hiến binh Nhật đang đồn trú. Bọn Nhật phát hiện lôi anh xuống đánh. Anh Quế người cùng nhóm liền huy động đồng bào Đức Nghĩa quanh đó ào đến làm áp lực đòi thả anh Luy. Bọn hiến binh Nhật không chịu thả lại còn gọi thêm một bộ phận quân Nhật ở nơi khác đến đặt súng trung liên chĩa nòng ra uy hiếp nhân dân. Một số cán bộ Việt Minh nghe tin lật đặt đến giàn xếp với quân Nhật nhưng chúng vẫn ngoan cố không thả. Đồng bào trong thị xã nghe tin mỗi lúc kéo đến càng đông, vòng ngoài vòng trong bao vây quân Nhật. Trước khí thế áp đảo của dân chúng, quân Nhật khiếp sợ đành phải thả anh Luy ra.



Trong khi đó, trên toàn thị xã, từng đoàn người hàng ngũ chỉnh tề, có đoàn lao động biển hơn 500 người, tay cầm dầm chèo, cọc chèo, tay cầm cờ ; anh em thợ thủ công, toán này nối tiếp toán khác tay cầm dao, búa ; các toán thanh niên học sinh tay siết chặt gậy tre đầu vót nhọn ; hàng đoàn phụ nữ áo dài có, áo ngắn có, đầu đội nón lá, tay cầm cờ, hàng ngũ chỉnh tề, lần lượt các nơi bên hữu ngạn và tả ngạn kéo về sân vận động Phan Thiết.

Bọn lính Nhật canh gác các nơi, lúc đầu còn chận cầu, chia súng thị oai, về sau thấy đoàn biểu tình hàng ngũ chỉnh tề, mọi người hiên ngang, tay cầm cờ, tay cầm giáo mác, gậy gộc, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu :

- *Cương quyết bảo vệ chính quyền cách mạng.*
- *Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm.*
- *Việt Minh muôn năm.*

Bên cạnh đoàn người biểu tình lại có lực lượng lính khố xanh (một sắc lính của chính quyền thuộc địa) đã ngã theo cách mạng đang cùng đoàn người biểu tình kéo về sân vận động.

Trước khí thế sục sôi của dân chúng, qua ba lần đại biểu Việt Minh tiếp xúc thương lượng, bọn Nhật rút dần.

Tại sân vận động, một biển người khí thế sục sôi cách mạng đã chào mừng Ủy ban lãnh đạo khởi nghĩa

ra mắt đồng bào. Tiếng vỗ tay, tiếng hô khẩu hiệu dậy trời. Cuộc mít tinh kết thúc thắng lợi ngoài trời tưởng tượng của những người đứng ra tổ chức.

Ngày 2-9, hàng ngàn dân chúng Đức Nghĩa lại sôi nổi tham gia mít tinh với hàng vạn người trong Phan Thiết tại sân vận động mừng ngày Chính phủ ta công bố Tuyên ngôn Độc lập.

Cách mạng Tháng Tám thành công, chế độ Dân chủ nhân dân được thiết lập, từ địa vị bị mất nước, làm nô lệ, nhân dân Đức Nghĩa cùng đồng bào trong thị xã, trong tỉnh và cả nước đã đứng lên đập tan xiềng xích, giành lại quê hương đất nước, làm chủ cuộc đời.

Thượng tuần tháng chín năm 1945, chính quyền phường Đức Nghĩa được thành lập, Ủy ban nhân dân phường có các ông :

- Chủ tịch :** Võ Văn Ngưỡng.
- Phó Chủ tịch :** Nguyễn Thanh Nhiều  
(giáo Nhiều).
- Ủy viên Thư ký :** Lương Văn phát.
- Ủy viên Tài chính :** Nguyễn Văn Ngay  
(Năm Ngay).
- Ủy viên Quân sự :** Nguyễn Tấn Tôn.



Trụ sở của Ủy ban nhân dân lâm thời phường đóng tại Nha Bang Tá (là trụ sở UBND phường hiện nay).

Ủy ban phường còn tuyển chọn trong lực lượng thanh niên tích cực thành lập một trung đội tự vệ chiến đấu, lực lượng vũ trang của phường đóng tại đình làng Đức Nghĩa, trên đỉnh đồi cao tiện bề quan sát và kiểm soát mặt sông. Ban Chỉ huy Trung đội tự vệ chiến đấu có anh Nguyễn Tấn Tôn chỉ huy trưởng, còn có các anh Đào Công Ngữ và Trần Văn Lai tham gia trực tiếp phụ trách từng tiểu đội. Vũ khí ngoài giáo mác gậy gộc còn có 3 khẩu súng trường In-đô-si-noa và một tiểu liên lấy ở đồn lính khố xanh đem về. Hàng đêm đội tự vệ phân công canh gác các yếu điểm trong phường, tuần tra một số khu vực.

Các tổ chức đoàn thể cũng lần lượt hình thành, các hội nghề nghiệp như hội thợ mộc, thợ cưa, hớt tóc, xe kéo... được tập hợp tổ chức vào Liên đoàn Lao động, nghề biển có hội Thủy trình, chị em phụ nữ được tập hợp vào hội phụ nữ, hội Phật giáo cũng được tổ chức tập hợp một số tín đồ, tất cả các tổ chức đều ở trong Mặt trận Việt Minh phường.

Sau khi nhân dân ta đã thiết lập được chính quyền nhân dân trên cả nước, ta lại bắt tay ngay vào các nhiệm vụ cấp bách mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi vào ngày 4-9-1945.

Việc đầu tiên là chống giặc đói : Một phong trào tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm được phát

động rầm rộ. Trong phường, từ những rẻo đất bỏ hoang, các con đường vắng có lẽ đường rộng, trong các sân nhà ở các xóm lao động đều được cuốc xới trồng khoai lang. Đi đôi là phong trào tiết kiệm trong tiêu dùng, tiết kiệm từng đồng xu các bạc, từng lon gạo để cứu giúp các tỉnh miền Bắc bị đói do chính sách vơ vét lương thực của phát xít Nhật gây ra. Việc thứ hai là chống giặc đốt. Mọi người đều nhắc nhau câu nói của Hồ Chủ tịch : *"Một dân tộc đốt là một dân tộc yếu"*. Đức Nghĩa vốn có phong trào truyền bá quốc ngữ rất mạnh vào các năm trước cách mạng, nay lại tiếp tục thực hiện phong trào bình dân học vụ dưới sự lãnh đạo, khuyến khích giúp đỡ của Chính quyền cách mạng thì lại càng có điều kiện thuận lợi hơn. Phong trào này hoạt động mạnh mẽ ở các khu vực động làng Thiên, xóm Côn Cỏ, xóm Trại cưa... là nơi tập trung bà con lao động bị thất học.

Ngoài những lớp xóa mù chữ cho người lớn, Ủy ban nhân dân phường còn tổ chức các lớp học cho trẻ em. Đã có một số lớp năm, lớp tư (tức lớp một, lớp hai bây giờ), tại địa điểm học đặt nơi góc đường Võ Tánh - Đội Cung đã thu hút hàng trăm cháu bé đi học. Các giáo viên tình nguyện dạy, người biết chữ dạy cho người chưa biết. Địa điểm học là các nơi bỏ trống ở đình chùa, ở công sở, trụ sở cơ quan ban đêm không làm việc. Số lượng học viên không hạn chế, bất kể tuổi tác, trai gái, hễ ai không biết chữ đều đi học. Mỗi người đi học đem theo đèn dầu, không có bút giấy thì đem theo phấn bảng con để viết học.

Ngày 17-9-1945, nhân dân Đức Nghĩa nhiệt liệt hưởng ứng "Tuần lễ vàng". Đây là một dịp mọi người biểu lộ lòng yêu nước, biểu lộ tinh thần: "Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". Từ xóm Côn Cỏ, xóm Trại Cua, xóm Động đến các khu phố đường Gia Long, quanh chợ... có rất nhiều gia đình hưởng ứng nhiệt liệt. Các người khá giả thì ủng hộ vòng vàng, hoa tai, nhẫn vàng, những người nghèo thì ủng hộ nồi đồng, mâm thau, đặc biệt có người đem hiến cả đôi chân đèn, lu đồng đang trên bàn thờ ông bà hoặc đôi hoa tai trong ngày cưới. Lúc đó, toàn thị xã tổng kết "Tuần lễ vàng" thì có hai phường Đức Nghĩa và Đức Thắng đóng góp nhiều nhất.

Ngày 23-9-1945 quân Pháp được sự giúp đỡ của quân Anh đã gây hấn ở Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhân dân Đức Nghĩa cùng với toàn dân Phan Thiết lại đón tiếp những đoàn quân Nam tiến, lại động viên những con em mình tiếp tục lên đường cùng đồng bào Nam bộ tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước.



Kể từ ngày 6-6-1884 đến 19-8-1945, trải qua 61 năm thống trị, thực dân Pháp ráo riết khai thác thuộc địa, đàn áp bóc lột nhân dân ta. Thế mà chúng đã



**ĐỨC NGHĨA**

lớn tiếng rêu rao là đi "khai hóa". Chúng đã khai hóa ở Phan Thiết thế nào ? Năm 1916 mới xây nhà thương, mới làm nhà dây thép (Bưu điện), kho bạc, năm 1917 mới bắt cầu quan (nay là cầu giữa), năm 1925 mới có điện đường, năm 1935 mới xây tháp nước. Toàn Phan Thiết chỉ có hai trường tiểu học chung cho cả tỉnh (một trường Nam, một trường Nữ): Phường Đức Nghĩa chỉ có một trường làng gồm hai lớp : lớp năm và lớp tư (tức lớp một và lớp hai).

Mùa thu năm 1945, lịch sử đã sang trang. Từ thân phận nô lệ, dân ta đã giành được tự do, từ một dân tộc bị xóa tên trên bản đồ Thế giới. Việt Nam đã trở thành một nước độc lập dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa. Đồng bào Đức Nghĩa chúng ta rất vinh dự tự hào đã cùng đồng bào thị xã Phan Thiết và toàn tỉnh đóng góp xứng đáng vào giai đoạn lịch sử vẻ vang của dân tộc : Đánh đuổi Pháp - Nhật giành chính quyền về tay nhân dân.



CHƯƠNG III

**KHÁNG CHIẾN CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP**



ĐỨC NGHĨA

ĐỨC NGHĨA

ĐỨC NGHĨA

## KHÁNG CHIẾN CHỐNG

### THỰC DÂN PHÁP

Quân đội đồng minh đổ bộ vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật. Lợi dụng tình hình này, bọn đế quốc giúp thực dân Pháp đàn áp cuộc cách mạng còn non trẻ của ta để khôi phục ách đô hộ của chúng.

Ngày 6-9-1945, quân đội Anh đến Sài Gòn thì ngày 22-9 quân Anh đã trang bị cho số 1.500 tù binh của Pháp mới được thả và khoản 500 Pháp kiều. Lợi dụng lệnh thiết quân luật, binh sĩ Pháp đóng giả quân Anh đánh úp ta ở Sài Gòn. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta bắt đầu từ Sài Gòn ngày 23-9-1945.

Ngày 26-9, trong lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch gửi cho đồng bào Nam bộ có đoạn viết : "*Thà chết tự do còn hơn sống nô lệ*", đã động viên mọi người kiên quyết chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Ở Phan Thiết, sau ngày khởi nghĩa, tháng 9 quân Nhật rút đi, nhưng đầu tháng 11, theo lệnh của quân Anh, một tàu thủy đưa quân Nhật đổ bộ lên bãi biển Thương Chánh, đóng chốt các vị trí trọng yếu.

Cùng với quân dân Phan Thiết, quân dân Đức Nghĩa khẩn trương chuẩn bị chống quân Nhật tái chiếm. Nhân dân sơ tán ra vùng nông thôn, Ủy ban nhân dân phường dời ra Phú Tài, vận động nhân dân

bất hợp tác quân Nhật, thanh niên tự vệ được lệnh sẵn sàng chiến đấu.

Sáu giờ sáng ngày 11-11-1945, quân Nhật từ Thương Chánh bất thần bung ra đánh chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, đồn khố xanh, nhà bưu điện...

Nhân dân tự vệ, bộ đội bám sát bắn tỉa, đánh du kích. Các đoàn thể cứu quốc, có một số bà con còn bám ở lại lo công tác hậu cần, phụ nữ đảm trách việc nuôi quân, chăm sóc thương binh.

Nhân dân các làng trong huyện Hàm Thuận không đưa lương thực, thực phẩm vào Phan Thiết.

Trong thế bị bao vây, quân Nhật nhiều lần toan phá vòng vây, bung ra hướng Nam Phan Thiết, nhưng bị lực lượng ta chặn đánh quyết liệt. Chúng bị cô lập.

Ngày 12-12, tàu chiến Pháp đến bãi biển Thương Chánh đón quân Nhật rút.

Nhân dân Đức Nghĩa, Phan Thiết trở về, chấp hành lệnh của Việt Minh tỉnh, tổ chức lễ truy điệu chiến sĩ trận vong, phát động khí thế chiến đấu cùng với quân dân Sài Gòn, Nam bộ chống quân Pháp tái chiếm. Công việc hàng ngày là giúp đỡ các đoàn quân Nam tiến và các lực lượng bộ đội trong Nam di chuyển ra.

Vừa "*Kháng chiến, vừa kiến quốc*", đồng bào Đức Nghĩa, Phan Thiết tổ chức quyên góp cứu giúp đồng

bào một số tỉnh miền Bắc bị đói, ra sức tăng gia sản xuất, tổ chức bình dân học vụ.

Một số việc có ý nghĩa đổi đời là ngày 6-1-1946 Đức Nghĩa, Phan Thiết cùng với cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Đức Nghĩa, Phan Thiết tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, nhiều phường cử tri đi bầu đạt 100%, kết quả đồng chí Nguyễn Tương đã đắc cử ngay đợt đầu, bác sĩ Huỳnh Tấn Đồi một đại biểu trí thức phải bầu lại lần hai mới đạt tỷ lệ quá bán. Lần đầu tiên, nhân dân thực hiện quyền dân chủ của mình có cân nhắc, thận trọng. Một số người chưa biết chữ rắng học viết được hai chữ : Tương, Đồi để tự mình viết lá phiếu bầu của mình.

Ngày 25-1-1946, tàu chiến Pháp đến neo đậu vùng biển trước Thương Chánh. Nhân dân Bình Thuận được lệnh chuẩn bị kháng chiến chống giặc Pháp xâm lược.

Giữa tháng 1-1946, Mặt trận Xuân Lộc bị vỡ. Cây cối dọc quốc lộ 1 từ Phan Thiết đi Sài Gòn được lệnh đốn ngã để cản bước tiến quân giặc.

Nhân dân Phan Thiết thực hiện khẩu hiệu "Vườn không nhà trống", tản cư ra vùng nông thôn.

Nhân dân phường Đức Nghĩa lần lượt tản cư, mỗi hộ chỉ để lại một, hai người khỏe mạnh giữ nhà, đi sau. Số người Hoa đại bộ phận ở lại, trước nhà có treo cờ Trung Hoa Quốc dân Đảng. Tùy theo sự thuận tiện quen biết, đồng bào Đức Nghĩa đi tản cư nhiều



hướng. Số bà con ở ven sông thì đi lên hướng bến đò Cà Ty, vườn xoài Phú Mỹ, xóm Động thì đi lên hướng Căng, xóm Biển, xóm Trạm, xóm Chùa Ông thì đi lên Bàu Sẻ, bà con ngoài phố thì theo đường 8, đường 1 mà lên Tân Xuân, Phú Bình, Bình Lâm.

Ngày 29-1-1946, bắt đầu tiêu thổ kháng chiến. Nhiều cột khói cao trong Phan Thiết bùng lên. Ban Công tác hậu phương đã tiêu hủy một số vị trí kho tàng quan trọng, nhiều ngôi nhà kiên cố ở những vị trí địch có thể lợi dụng đóng đồn bót, đóng cơ quan đều bị tiêu hủy. Bàn, ghế, tủ, giường đều đem ra đường để làm vật cản.

Lòng tự hào dân tộc đã được trỗi dậy. Việc thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương tiêu thổ kháng chiến đã biểu thị tinh thần yêu nước của đồng bào Đức Nghĩa, kiên quyết giữ vững lời thề : *"... Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập..."*.

Ngày 31-1-1946, quân Pháp từ Phan Rang kéo vào, khoảng 14 giờ chúng đến Phan Thiết. Đó là ngày 29 tháng chạp năm Ất Dậu, là cái tết bị quân xâm lược kéo đến Phan Thiết cùng với khói lửa chiến tranh phủ đen lên bầu trời quê hương thân yêu.

Giặc Pháp bắt đầu chiếm đóng các vị trí then chốt, kêu gọi công chức cũ trở về nhiệm sở nhận nhiệm vụ, lần lượt hình thành bộ máy chính quyền từ phường, có phường trưởng, ở thị đặt tại Nha Bang Tá, lập lại trại giam, lấy trường Cẩm Bàn (nay là khu vực góc



đường Trung Trắc - Lý Tự Trọng) làm Sở Cảnh sát, giam giữ, tra tấn đồng bào ta.

Địch bắt đầu cho quân nống ra vùng nông thôn sưu sách, khủng bố giết hại một số người ở các xã ven, ngày mùng bảy Tết năm Bình Tuất (8-2-1946), tập kích bộ đội ta tại xóm mía (Phú Bình - Hàm Liêm), giết hại đồng bào trong đó có một số bà con Phan Thiết tản cư tại đây.

Bọn lính lê dương Pháp đi đến đâu thì hãm hiếp phụ nữ, đốt nhà, giết người, giết trâu bò đến đó. Số bà con tản cư các vùng ven gần Phan Thiết tiếp tục chạy xa thêm để thoát khỏi vòng hành quân sưu sách của địch. Mặt khác, một số bà con vẫn tìm cách len lỏi về Phan Thiết nắm tình hình địch, tình hình nhà cửa tài sản, người thân còn bám lại.

Tản cư được vài tháng, cuộc sống có khó khăn nếu kéo dài, trong khi đó mùa mưa gần đến là thời kỳ đi vào vụ cá Nam và cũng là mùa ra đồng gieo cấy. Đồng bào Phan Thiết nhân lúc chủ trương chiêu dụ nhân dân hồi cư của giặc Pháp, lần lượt trở về Phan Thiết sinh sống sau khi được sự đồng ý của cán bộ Việt Minh.

Cán bộ ta trong các tổ chức chính quyền, đoàn thể sau khi chạy tản ra nông thôn, nay số người nào còn vũng vàng, chưa lộ diện, cách mạng bố trí đi theo người hồi cư về Phan Thiết bí mật tổ chức lực lượng kháng chiến tại nội thành.

Vừa hưởng không khí độc lập tự do mới được hai tháng thì quân Nhật đến, nay chưa đầy một tháng thì giặc Pháp kéo đến xâm chiếm, lại phải tiếp tục sống dưới sự kiểm soát, áp bức của kẻ thù, chẳng khác nào một áp lực nặng đang đè lên quả bóng căng. Đồng bào ta tuy trở về Phan Thiết sinh sống nhưng không cam chịu cảnh chim lồng cá chậu. Cho nên tuy lúc này có sơ ước ngày 6 tháng 3, Hội quán tứ bang tại chùa Ông là nơi Pháp chọn làm địa điểm để cùng với phái đoàn đại diện Chính phủ ta đàm phán nhằm ký kết hiệp định địa phương, nhưng đồng bào trong phường đều thờ ơ, chỉ quan tâm theo dõi hoạt động của kháng chiến và sẵn sàng hưởng ứng thực hiện các chủ trương của tổ chức lãnh đạo kháng chiến hướng dẫn.

Các vùng cồn cỏ, xóm động Làng Thiêng, xóm Trại Cua... lần lượt hình thành các đoàn thể cứu quốc bí mật. Một số thanh niên trai tráng tham gia lực lượng phòng điệp, lực lượng quần chúng ở những nơi này dần dần được tổ chức chặt chẽ, nhanh chóng ngăn ngừa được sự phân hóa và loại trừ những mầm mống làm tay sai cho địch, xóm làng được thanh khiết và sau đó trở thành các vùng căn cứ lôm, nơi đứng chân của lực lượng vũ trang của thị xã Phan Thiết.

Đi song song với việc địch tổ chức bộ máy tế phường, tổ chức chính quyền cách mạng bí mật của Đức Nghĩa được thành lập.

Ông Nguyễn Thanh Nhiều, tức giáo sư Nhiều lấy bí danh là Tam Đa, được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chánh phường.

Các ông Trần Dư thời Pháp thuộc từng giữ chức phường trưởng Đức Nghĩa, có con trai thoát ly tham gia kháng chiến, nay được đưa vào làm một thành viên trong ủy ban, cùng với ông bộ Quách (trước là Hương Bộ) nay cũng được tin nhiệm đưa vào bộ máy chính quyền bí mật của phường. Trụ sở bí mật của Ủy ban kháng chiến hành chánh phường đặt trong một gian thờ của chùa Liên Trì, chỉ cách phòng ngủ Phan Bá Thiên, là nơi địch đóng làm nhà cò (Chỉ cảnh sát thị xã Phan Thiết) có 200 mét nhưng vẫn đảm bảo bí mật, an toàn.

Các đoàn thể cứu quốc phường dần dần được hình thành từ các tiểu tổ hội viên ở các xóm, bên trên có ban chấp hành phường. Đoàn thể công nhân cứu quốc có anh Hai Nguyên thợ cưa làm thư ký, phụ nữ cứu quốc có chị Sâm (nhà ở đường Phan Đình Phùng) làm thư ký, thanh niên cứu quốc có anh Trần Văn Ứng, tức Tư Ứng, thợ bạc, làm thư ký (sang thời kỳ chống Mỹ anh Tư Ứng hoạt động trong Đoàn Bình Định nông thôn của địch), Phật giáo cứu quốc có các ông Hồ Văn Chạy (tức Kim Anh) ; ông Bảy Lục, do ông Kim Anh làm thư ký, Hội Thủy Trình (lao động biển) có ông Biện Danh làm thư ký.

Các đoàn thể hoạt động rất sôi nổi, Ban Chấp hành họp thường kỳ, sinh hoạt học tập hội viên về tình hình nhiệm vụ, ủng hộ tiền bạc cho kháng chiến, tặng quà mùa đông và quà tết cho chiến sĩ. Trong các xóm Cồn Cỏ, xóm Động, xóm Trại Cưa có lúc họp vài chục người vẫn đảm bảo an toàn.



Mặt trận Việt Minh khu Hữu ngạn (gồm 4 phường Đức Nghĩa, Đức Thắng, Lạc Đạo, Đức Long) đóng cơ quan tại nhà má Xá, tức bà Đặng Thị Nở (nay là nhà số 43, đường Trung Nhị), là một bà má chiến sĩ rất có nhiệt tình, hằng hái trong các hoạt động kháng chiến. Bà có một sạp hàng bán đồ gốm tại chợ Phan Thiết, tuổi già, nhưng rất lạc quan yêu đời, tánh tình khí khái, tuy tại chợ có nhiều người đi lại mua bán, nhưng khi vắng bóng bọn công an, mật thám, bà sẽ cất tiếng ca : *"Mùa Thu rồi, ngày hai ba". hoặc "Theo heo mây bóng chim bay là đã trong sương rơi"...*

Các cán bộ Việt Minh khu trong số này có anh Ngọc Thanh, vừa phụ trách khu hữu ngạn vừa phụ trách Đức Nghĩa. Đến giữa năm 1947, có tăng cường thêm anh Nguyễn Ngọc Lưu, trực tiếp phụ trách chủ nhiệm Việt Minh phường Đức Nghĩa, kiêm chính trị viên đại đội tự vệ chiến đấu khu vực hữu ngạn, lực lượng tự vệ chiến đấu phường Đức Nghĩa được tổ chức một tiểu đội do anh Côi làm tiểu đội trưởng, anh Tám Thành làm tiểu đội phó. Lực lượng tự vệ chiến đấu trang bị dao găm, lựu đạn, mới làm được nhiệm vụ canh gác bảo vệ các cuộc họp của đoàn thể. (Anh Ngọc Thanh hoạt động kháng chiến đến năm 1951, thì được tổ chức cho nghỉ điều trị bệnh).

Hàng tháng, Mặt trận Việt Minh chủ trì cuộc họp liên tịch với các đoàn thể phối hợp hoạt động được ăn khớp và nhịp nhàng với chính quyền và lực lượng vũ trang.



Nhờ có sự lãnh đạo thống nhất nên tuy phường Đức Nghĩa là trung tâm kiểm soát của địch tại thị xã Phan Thiết, nhưng phong trào kháng chiến đã hoạt động nhịp nhàng với các phường bạn. Các ngày lễ 2-9, 1-5... các đường phố rực màu cờ đỏ sao vàng. Các con đường Khải Định, đường Trại Cua, đường Angkor... đứng từ đầu đường nhìn đến cuối đường đều toàn là cờ, có trường hợp trước một vài nhà, do sơ xuất đêm hôm đi dán cờ có bỏ sót, thì chủ nhà vội vã làm lá cờ để dán trước cửa nhà mình cho đồng bộ với những nhà bên cạnh.

Khí thế cách mạng của quần chúng có phần nào áp đảo tinh thần quân địch, bọn công an, mật thám Pháp phải gờm không dám đi một mình vào các xóm lao động.

Đầu năm 1947, được sự trực tiếp chỉ đạo của Thị ủy Phan Thiết, các đồng chí Hứa Từ Nhung - bí danh Nguyễn Thanh Bạch, Trần Ngọc Trác - bí danh Thu Lâm, bí thư và phó bí thư Thị ủy, các chị Bình, Tấn cán bộ phụ nữ thị xã vào Phan Thiết hoạt động có lúc ở hẳn trong Phan Thiết 5, 10 hôm. Đồng chí Thu Lâm ăn ở hợp pháp, cải trang làm thợ đánh vẹt-ni ở một nhà tại đường Duy Tân thường lui tới nhà ông Hoàng Tháo chủ hiệu đồ gỗ cũng ở tại đường này, ông cũng là một cơ sở cách mạng, lúc bấy giờ, Thị ủy Phan Thiết đã xây dựng được nhiều cơ sở bám trụ trong nội ô.

Nhờ có sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, phong trào cách mạng của Đức Nghĩa trưởng thành vững

vàng. Từ giữa năm 1947, các anh Ngọc Thanh, Nguyễn Ngọc Lưu, Vê-lu-xa-my (lấy bí danh là Đình Khanh) được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Phong trào cách mạng của phường Đức Nghĩa bắt đầu có đảng viên, nhưng là chi bộ ghép vì phạm vi công tác mỗi người mỗi vị trí khác nhau.

Những cuộc lễ kết nạp Đảng đều tiến hành tại Đức Nghĩa. Có cuộc lễ kết nạp tiến hành tại một khu phố ở đường Nguyễn Trãi, có dán cờ Tổ quốc, cờ Đảng, ảnh Bác Hồ trên vách, bàn thờ Tổ quốc có bình hoa. Cuộc lễ có hai đảng viên cũ giới thiệu, một đảng viên mới tuyên thệ, đồng chí Thu Lâm thay mặt Thị ủy công nhận. Tại căn nhà tổ chức lễ, có một cửa thông qua một căn nhà khác, khi có động lách qua căn nhà đó và đi ra đường khác an toàn. Ngoài đường có một người lính cảnh sát đi lại kiểm soát nhắc nhở các nhà hai bên đường dọn quét rác sạch sẽ. Đó là một cơ sở nội tuyến của ta đã bố trí để bảo vệ cuộc lễ. Bao hình ảnh đồ đã nói lên thế mạnh của cách mạng, của kháng chiến, tinh thần yêu nước của người dân trong lòng địch, phản ánh mối liên hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân.

Sự lãnh đạo chặt chẽ như trên nhờ có một tổ chức giao liên thông suốt từ khu căn cứ Ba Hòn đi vào các trạm của các vùng hữu ngạn, tả ngạn Phan Thiết, từ đây đi tỏa xuống các phường và tỏa ra các ngành, các giới. Bên hệ thống chính quyền có bà vú già là một liên lạc xuất sắc, không riêng gì việc đi thư từ công văn, mà có lúc bà đã chuyển 6 quả lựu

dạn đến địa điểm nhận một cách an toàn. Liên lạc cho Hội Công nhân Cứu quốc có anh Hai Dịch thợ cưa, cứ mỗi lần đi thơ thì chỉ mặc quần đùi, ở trần, áo vắt vai, trong túi áo đựng đầy tài liệu. Có một lần đi đến giữa đoạn đường Trại Cưa bất ngờ gặp một tốp mật thám đang ngồi trong quán bên đường kiểm soát người qua lại, anh không chờ bọn mật thám kêu mà cứ đi thẳng đến trước mặt chúng chia tay xin tiền uống rượu, chúng đành cho tiền, uống rượu xong anh ung dung ra đi đến điểm hẹn, tỉnh bơ.

Trạm liên lạc có hộp thơ đặt trong nội thành có nhiều cách che mắt địch. Tại tiệm bánh Hóa Hưng, anh Khuông là người giữ hộp thơ cho Việt Minh phường. Đó là một cái trục tròn cán bánh mà bên trong đã được khoét rộng để dấu tài liệu.

Phong trào kháng chiến trong phường ngày càng vững mạnh, đã hình thành những khu căn cứ lổm trong những xóm lao động đông dân cư như : Xóm Cồn Cỏ, xóm Động Làng Thiêng, xóm Trại Cưa và có một vài nơi ở một số đường phố hình thành từng cụm liên hoàn năm, ba nhà làm chỗ dựa cho cán bộ, chiến sĩ bám trụ như ở đường Nguyễn Trãi, Duy Tân, Trưng Trắc... Về địa lợi, những khu này thường là vùng giáp ranh với vùng nông thôn, như đường Trại Cưa và xóm Động liên hoàn với xóm Cồn Cỏ, chỉ cần từ xóm Cồn Cỏ bước qua sông ở bến đò Văn Thánh là qua xã Phú Tài, đi Cà Ty là đến vùng nông thôn rộng lớn. Những xóm này phần lớn là người lao động, rất thiết tha gắn bó với cách mạng, bản thân họ là hội viên các đoàn



thể cứu quốc, chồng con họ có người là cán bộ, chiến sĩ Phòng điệp hoặc Cẩm tử đội, đó là lực lượng vũ trang gì ết giặc giữ làng, giữ gìn nơi quê hương thân yêu, nơi sinh họ ra, có vợ con cha mẹ họ đang ở tại đây. Đó là các anh Tư Quy, Hai Tặc... ở Côn Cỏ, anh Ba Đe, anh Đông... ở xóm Động, anh Ty, anh Lộc... ở đường Khải Định, anh Lý, anh Thông... ở đường Trại Cưa.v.v... Giữa cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vừa là tình nghĩa quân dân, nhưng đó cũng là tình nghĩa họ hàng ruột thịt của con cái và cha mẹ, tình nghĩa vợ chồng... Người dân nuôi dưỡng bảo vệ người chiến sĩ, cất dấu vũ khí, làm trinh sát, báo tin, giúp đỡ tích cực cho các cán bộ chiến sĩ Phòng điệp, Cẩm tử đội nhưng thật sự là giúp đỡ cho chồng con anh em ruột thịt của mình hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ vậy mà lực lượng Phòng điệp, Cẩm tử đội thường xuyên có mặt trong thôn xóm và đã tiến hành nhiều cuộc diệt ác thân kỳ tại Đức Nghĩa, Phan Thiết, nơi hang ổ của địch, giữa ban ngày, đó là điều kiện nhân hóa rất lý tưởng.

Ngày 11-3-1947, tại xóm Côn Cỏ, tiểu đội Phòng điệp dàn bày thế trận đánh diệt địch bằng dao mác, cướp súng địch trang bị cho ta. Hai anh Lương Văn Nghê (tức Năm Nghê), Nguyễn Quy (tức Tư Quy) là tiểu đội trưởng và tiểu đội phó, giả người chơi cờ tướng, dựa vào nhà anh Nguyễn Y (tức Hai Y) làm điểm chỉ huy (vợ anh Hai Y là chị ruột của vợ anh Tư Quy). Bố trí khoảng 20 chiến sĩ giả làm thợ vót nan ngồi rải rác dọc hai bên đường đi vào xóm, đội hình dài cả



50 mét, có bố trí trình sát theo dõi tình hình địch từ trong đường Khải Định. Chờ cho tiểu đội Thổ gian đi lọt vào đội hình quân ta bố trí, anh Năm Nghê hô lớn : *Chiếu tướng*. Nghe hiệu lệnh, cả tiểu đội xông lên, áp sát địch, dùng dao mác vót nan đâm chém bọn lính Thổ, có tên chổng cựa lại, hai bên ôm vật đánh nhau rất quyết liệt. Có tên giặc bung chạy, một vài bà con trong xóm cùng góp phân đuổi bắt. Trận chiến đấu này ta lấy được 6 súng trường, diệt một số địch, tên tiểu đội trưởng người Pháp chạy thoát. Lực lượng ta rút lui an toàn.

Sau đó, địch phản ứng lừa dân, bắt một số người, đốt cháy xóm nhà Cồn Cỏ.

Tại đường Gia Long, chiến sĩ Lê Văn Phấn bắn chết tên mật thám Châu lúc 7g30 sáng và rút lui an toàn. Ngày 23-6-1947, anh lại giết hụt tên Lý Thị Ghét tại chợ Phan Thiết, một tên tay sai đắc lực của Sở mật thám Bình Thuận.

Ngày 14-7-1947, trong khi giặc Pháp ăn mừng Quốc khánh của chúng, hai chiến sĩ Đặng Quang Linh và Nguyễn Văn Hải ném lựu đạn vào Phòng Thông tin của địch đặt tại đường Nguyễn Văn Thành (tức Trần Quốc Toản) sau đó rút lui an toàn. Đầu năm 1948, chiến sĩ Thìn diệt tên Hiên mật thám tại tiệm ăn Nam Thạnh Lầu lúc 7 giờ sáng.

Cứ mỗi lần có vụ diệt ác xảy ra tại đường phố, tại chợ Phan Thiết, trong cảnh chạy náo loạn cũng có một số đồng bào có ả ý chạy cản sự truy đuổi của

## ĐỨC NGHĨA

địch, để bảo vệ chiến sĩ ta. Có trường hợp khi thấy áo chiến sĩ ta dính máu kẻ địch thì bất ngờ có một mật thám bị chiến sĩ ta đâm một nhát dao, còn nằm trên đường rên rỉ, bỗng đâu có một ông già đến ôm tên Châu khóc lóc và nguyện rửa "quân giết người", ông sờ tay đến chuôi dao găm nhấn mạnh thêm một cái và đứng dậy bỏ đi... Có trường hợp một chiến sĩ Phòng điệp diệt tên Ngọc mật thám tại Lạc Đạo, chiến sĩ ta chạy lên Đức Nghĩa, vào nhà một đồng bào tắm rửa thay quần áo và nghỉ ngơi an toàn.

Các hoạt động của Phòng điệp diệt ác ở Đức Nghĩa đã phối hợp nhịp nhàng với các trận diệt ác ở các phường khác trong thị xã làm cho địch tức tối, lỏng lẻo phản ứng điên cuồng.

7 giờ sáng ngày 7-4-1947, địch đưa ba anh Trần Hữu Xoàng - Chỉ huy trưởng Phòng điệp, Huỳnh Sanh Nam, Nguyễn Nhân là hai cán bộ, địch đã bắt trước đó, đưa ra xử bắn trước nhà hàng Cérani (nay là Công ty Bưu chính, tại ngã Bảy Phan Thiết) có lừa dân đến xem để hòa dọ.

Ngày 23-7-1947, địch đưa trong nhà lao Phan Thiết 5 chiến sĩ của kháng chiến bị chúng bắt. Trong số này chỉ mới biết tên có hai anh : Lâm Văn Sành và Vạn Văn Đức (tức Năm Điếc), đến trước kho dầu đường Trại Cưa bắn bỏ xác tại đó. Lập tức đồng bào tổ chức chôn cất, dựng miếu thờ, và cứ hằng năm vào ngày 6 tháng sáu làm giỗ cúng.

Hàng đêm, từng tốp Còm-măng-đô đi tuần tiểu rình rập, có lúc chúng đi tuần bằng xe thiết giáp. Thấy nhà nào còn thắp đèn sáng, khả nghi thì xông vào nhà bắt đem thẳng về phòng nhì tra tấn khai thác. Có trường hợp khai thác không tìm ra manh mối gì thì bắn bỏ như vụ giết hại ông Sáu Cườm, ở Lò Gốm, đường Trại Cua. Có trường hợp giữa đêm khuya địch giả dạng bộ đội ta gõ cửa từng nhà kêu gọi thanh niên ra làm nghĩa vụ, có người lầm tưởng thiệt, vừa ra khỏi nhà thì bị chúng bắn bỏ xác trước cửa, như trường hợp anh Hai Kỳ, con ông Từ giữ đình làng Đức Nghĩa trong năm 1947.

Hoạt động của Phòng điệp, Cẩm tử đội, cẩm tử thành mạnh bạo, liên tục, dôn dập quá, địch đối phó quân luật từ 2 giờ chiều cho đến 5 giờ sáng. Đến cuối năm 1947, địch phải làm hàng rào gỗ rào xung quanh chợ và chùa cổng ra vào, kiểm soát chặt chẽ người đi vào khu chợ và đoạn đường Gia Long, Ray-mông-pon-ca-rê, ngăn chặn các hoạt động của ta.

Việc khủng bố, bắt bớ có lúc chúng bắt người giam chặt cả hai nhà lao GI và Pa-gốt.

Tháng 3-1947, bọn công an Phan Thiết bắt chị Thái Thị Lợi, một nữ giao liên của Phòng điệp. Chị là con của một gia đình lao động, cha làm nghề thợ cưa, mẹ bán chè, nhà ở tại xóm Động Làng Thiêng là một gia đình yêu nước. Địch đã dùng nhiều thủ đoạn dã man tra tấn để khai thác các hoạt động của lực lượng



Phòng điệp. Nhưng gần cả nửa năm tra tấn khai thác, dờn nhiều thủ đoạn mua chuộc dụ dỗ, khủng bố nhưng địch đành chịu thua.

Ngày 1-5-1948, mật thám Pháp bắt anh Vê-lu-xa-my tại Ba lơ Măng-sô (Bar L' Manchot).

Vê-lu-xa-my, cha Ấn kiều, là V.R.A-ma-xa-ni, mẹ người Việt là Nguyễn Thị Thơm. Anh đã tốt nghiệp tiểu học tại trường tiểu học Pháp - Việt Phan Thiết, sau đó cha mẹ cho vào Sài Gòn tiếp tục học lên trung học, đang học dở dang thì cuộc kháng chiến của nhân dân ta bùng nổ. Cũng như toàn dân ta lúc này, lực lượng thanh niên bất chấp hiểm nguy, gạt sang bên mọi sự êm ấm của gia đình, hiến dâng tuổi trẻ của mình cho quê hương, đất nước. Những lời lẽ hùng hồn: "nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đảng", "quyết chiến... quyết chiến đấu đến cùng"... trong các bài ca lên đảng, Hội nghị Diên Hồng, đã động viên lôi cuốn nam nữ thanh niên. Đối với số thanh niên có chút ít học vấn thì còn phảng phất thêm một chút bông bột lãng mạn cách mạng qua lời ca "là trang nam nhi... sống chết coi thường... mong xác trong da ngựa bọc thân thể trai"... Vê-lu-xa-my sẵn sàng chấp nhận mọi sự hiểm nguy hoạt động trong nội thành, anh làm công tác tình báo.

Lúc này tại Phan Thiết, sau khi đã áp đặt trở lại bộ máy cai trị, địch tiến hành thủ đoạn chiêu an, lừa mị, xây dựng cảnh phồn vinh giả tạo hồng che lấp cảnh đạn bom chết chóc của chúng đang gieo rắc hàng



ngày trên đất nước ta. Khu vực bồn binh dưới dốc cầu Quan (nay là dưới dốc cầu giữa, có vườn hoa Đức Nghĩa), quốc lộ 1 chạy ngang qua đây, hai bên đường có hai hàng cây keo to, dưới bóng cây có hai hàng ki-ốt, vách gỗ bày bán các loại sách báo, dụng cụ văn phòng, ba zar... Một ki-ốt đầu dưới dốc cầu Quan (nay là địa điểm đối diện Ngân hàng Nông nghiệp), có một ki-ốt bán thức ăn nhậu rượu... dưới bản hiệu Bar-ơ Măng-sô, do một Pháp kiều làm chủ. Nơi đây hằng ngày có các sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp đến ăn nhậu, thỉnh thoảng có một vài công chức người Việt cũng đến đây.

Anh Vê-lu-xa-my làm thuê cho chủ bar này, có điều kiện tiếp xúc với số sĩ quan và hạ sĩ quan Pháp để thu thập tin tức, tình hình. Anh phát hiện có một số hạ sĩ quan Pháp khi có hơi men chếch choáng thì buồn bã thốt ra nhiều câu nói nhớ quê hương, nhớ vợ con và oán trách chính phủ Pháp đã lừa phỉnh gạt gẫm họ đi qua Việt Nam đánh thắng "Việt Minh cộng sản" chỉ trong vòng một năm thôi rồi về lại, vì "Việt Minh cộng sản" có lực lượng vũ trang yếu hơn Pháp rất nhiều lần. Nhưng nay cũng đã gần hai năm rồi - Pháp bị sa lầy trong cuộc chiến ở Việt Nam. Vê-lu-xa-my có biết một ít tiếng Pháp, lựa dịp vắng khách cùng tâm tình nói chuyện với một vài hạ sĩ quan Pháp, an ủi, khuyên nhủ, kêu gọi. Lấy lịch sử nước Pháp, bà Giã-đa đã hy sinh vì nước thế nào, giúp họ liên hệ để hiểu cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Qua những lần trò chuyện như thế, một vài hạ sĩ quan Pháp đã

kể lễ tình hình ăn, ở trong đơn vị, tình hình một số cuộc hành quân của Pháp trong tình cho Vê-lu-xa-my nghe.

Ngoài công tác nắm tình hình địch, Vê-lu-xa-my còn vận động bà mẹ đồng ý cho anh làm một hầm bí mật tại căn nhà của ba má anh mới tậu thêm đang bỏ không (nhà số 4, đường Nguyễn Trãi) để đặt văn phòng của Thị ủy tại nội thành. Được mẹ đồng ý, có các em góp sức, anh đã cùng với anh Năm Xuân (tức Nguyễn Văn Xuân, bí danh Trúc Xuân), là cán bộ kháng chiến đang hoạt động tại phường Lạc Đạo, nghề thợ hồ, do Thị ủy bố trí đến cùng với một vài cơ sở khác xây hầm bí mật.

Những hoạt động say sưa, sôi nổi của Vê-lu-xa-my không tránh khỏi sơ hở, địch chú ý theo dõi và tình cờ chúng lấy được một tấm ảnh trong đó có ảnh của Vê-lu-xa-my chụp chung với người bị địch bắt, chúng bắt giải anh về Ty Công an Bình Thuận, bọn mật thám Pháp và Việt gian thay phiên nhau giữ mọi trò dã man, tra tấn, anh không khuất phục, chửi vào mặt bọn Việt gian : "Các anh đừng đánh tôi, trong người tôi chỉ có một nửa giòng máu Việt Nam mà tôi còn biết yêu Tổ quốc Việt Nam, hướng chi các anh là người Việt Nam, tra tấn tôi hãy để cho bọn Pháp nó làm việc đó". Trong số mật thám Pháp trực tiếp tra tấn anh có tên Bông-Xăng, rất hung hãn, tuổi cỡ 30, tóc vàng, người cao to, hần thường đi xe đạp, bất ngờ xuất hiện trên đường Trại Cua hoặc đường Khải Định, hai mắt lảo liên quan sát vào nhà hai bên đường, thấy

BẢN ĐÍNH CHÍNH

Số trang	Số hàng	Đã in sai	Xin sửa lại
15	23	nơi đây cũng là hội tụ	nơi đây cũng là nơi hội tụ
37	3	Một số việc có ý nghĩa	Một sự việc có ý nghĩa
62	5	khi vào đến xóm	khi vào đến xóm
69	13	tổng tuyển cử	tổng tuyển cử
78	25	tháng bảy năm 1955	tháng bảy năm 1956
86	21	Tại sân đình làng	Tại sân đình làng
104	9	và số biệt động đã đi	và tổ biệt động đã đi
121	4	tổng công Tết Mậu thân	tổng tấn công Tết Mậu thân
124	18	rà mìn kỹ, thuật	rà mìn, kỹ thuật
125	2	mìn nổ thổi tại ngang	mìn nổ thổi tạt ngang
125	4	kết hợp mìn với bộ binh	kết hợp gài mìn với bộ...
129	2	Nguyễn Ngọc Châu (Sáu Châu)	Nguyễn Ngọc Châu (Sáu Châu)
135	8	Đó là ngư dân	Đó là những ngư dân
135	13	đã áp ứng	đã đáp ứng



nhà nào khả nghi, lập tức bỏ xe máy bên lề đường, tay cầm súng ngắn chạy xộc vào nhà từ trước ra sau, sẵn sàng bắt giữ người nào, nhất là lứa tuổi thanh niên, mà nó tình nghi là "Việt Minh cộng sản". Tên Bông-Xăng đã có một lần chạm trán với các chiến sĩ Phòng điệp của ta tại Đức Thắng, nhưng nó thoát chết. Nó trực tiếp tra tấn Vê-lu-xa-my rất tàn bạo. Lừa lúc sơ hở, Vê-lu-xa-my dấn mạnh vào mặt nó, xông đến bóp cổ với ý định : một đổi một. Bọn địch chạy đến cứu nguy cho đồng bọn đã đánh Vê-lu-xa-my chết ngay tại chỗ.

Vê-lu-xa-my lấy tên Việt Nam là Nguyễn Tô Liên, gia nhập Đảng Cộng sản Đông Dương lấy bí danh là Đình Khanh. Đồng chí Đình Khanh đã anh dũng hy sinh vì đất mẹ thân yêu. Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất, Nhà nước ta đã phong tặng danh hiệu liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công để tưởng nhớ công lao của anh đã góp vào thắng lợi chung của dân tộc.

Đầu năm 1948, địch tăng cường phòng thủ Phan Thiết. Riêng tại Đức Nghĩa, chúng đóng thêm một lô cốt trên động Làng Thiêng để quan sát và kiểm soát xóm Động, xóm Côn Cỏ và bến đò Văn Thánh, một lô cốt tại cửa đình Nam Nghĩa, nơi giáp mối hai đầu đường Khải Định và Trại Cưa, một lô cốt có một tiểu đội lính Âu - Phi đóng tại góc đường Trại Cưa - Võ Tánh (nay là dưới dốc cầu Dục Thanh), tăng thêm công sự chiến đấu ở đồn cảnh sát tại phòng ngủ Phan bá Thiên. Ra lệnh xóm nào có hoạt động của Việt Minh



thì xóm đó bị khủng bố, bị phạt tiền... Cũng cố nguy quyền phường, bãi bỏ chức phường trưởng thành lập Hội đồng hương chính, phát triển do thám gián điệp, đẩy mạnh chiêu an, dụ hàng.

Trong lúc này, Bảy Vân (tức Đỗ Ngọc Vân), Tám Ủ (tức Lê Thanh Tâm) nguyên là chiến sĩ cảm tử đội, dao động đầu hàng địch, phản bội nhân dân, tiếp tay với địch đánh phá phong trào cách mạng.

Các hoạt động vũ trang của ta tạm lắng, phong trào chính trị còn được duy trì nhưng yếu hơn trước.

Với thế hợp pháp, các bà, các chị phụ nữ buôn bán tại chợ đấu tranh đòi địch phá rào chợ để đồng bào được dễ dãi ra vào chợ làm ăn buôn bán, đấu tranh giảm thuế môn bài, giảm tiền chỗ. Các chị thường tiếp xúc, giúp đỡ, động viên số cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta bị địch bắt giam giữ tại các nhà lao GI và Pa-gốt. Hằng ngày bọn lính thường dẫn số tù thường phạm hoặc số người bị địch bắt giam gần mãn hạn sắp được thả đi chợ. Các anh chị tù thường phạm này là sợi dây liên lạc giữa các chị buôn bán tại chợ gửi thức ăn, quà tiếp tế, kể cả thư từ cho các tổ chức bí mật lãnh đạo nhà lao. Mỗi lần nhận được quà của bà con tại chợ gửi vào là như lời nhắc nhở của nhân dân đối với cán bộ, chiến sĩ ta ở trong tù hãy giữ vững niềm tin, hãy giữ vững vàng tinh thần cách mạng. Địch phục bắn chết anh Ba Mạng - một cán bộ trung đội của cảm tử Nguyễn Thái Học chúng đem thi hài của anh về bỏ tại chợ để khủng bố phong trào. Bà con buôn bán tại chợ lặng lẽ để nón là lật ngựa bên xác

anh, người qua, kẻ lại đi chợ bỏ tiền vào góp lại, bà con tại chợ tự đứng ra tổ chức mai táng. Bọn mặt thám đến đe dọa, một chị đứng ra trả lời: "Chúng tôi buôn bán tại chợ có đóng thuế môn bài, đóng tiền chõ, các ông để xác người chết tại đây làm sao chúng tôi buôn bán được. "Quốc gia" nói chăm lo sức khỏe của dân mà để xác chết tại đây sao? Mấy ông không chôn thì tụi tui phải lo chôn chớ !...". Các chị buôn bán tại chợ lúc đó, ai ai cũng đều biết bà Năm Hàng là một người dám ăn dám nói, đối đáp với địch làm cho chúng phải kiêng nể. Bà là người công khai vận động ủng hộ cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta bị địch bắt giam trong các nhà lao Phan Thiết.

Tích cực hỗ trợ cho phong trào chính trị tại chõ, sáng ngày 2-6-1948, Cẩm tử đội thị xã Phan Thiết đã dùng xe thùng chở bán tiểu đội tập kích vào Phan Thiết, kết hợp rải truyền đơn phát động quần chúng. Đêm 28-2-1949, lực lượng Cẩm tử đội phối hợp với một bộ phận của tiểu đoàn 86, hoạt động táo thanh ở Đức Nghĩa, Lạc Đạo diệt tề, trừ gian.

Nhân kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, rạng sáng ngày 19-5-1949, anh Kỳ Phát, một cơ sở cách mạng đã treo cờ Tổ quốc lên cột cờ tại bùng binh bến xe (nay là Vườn hoa Đức Nghĩa), đồng thời lúc đó, có một cơ sở tán phát truyền đơn ở nhiều nơi khác trong phường. Sáng lại bọn địch phát hiện cờ, lại còn thấy có treo một vật gì lủng lẳng trên trụ cờ, chúng không dám leo lên gỡ mà đứng xa dùng súng bắn gãy cột cờ. Sự việc xảy ra, thời gian kéo dài, là

một dịp dân chúng được tập hợp chiêm ngưỡng lá cờ Tổ quốc ngay tại trung tâm thị xã.

\*

\* \*

Bước vào năm 1950, tình hình cả nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Quân Pháp bị thất bại ở chiến trường Bắc Bộ, giới cầm quyền Pháp cầu cứu đế quốc Mỹ "viện trợ". Nhân lúc thực dân Pháp suy yếu, đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp vào tình hình Việt Nam. Từ đây kẻ thù của nhân dân ta là xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ.

Về ta, Chính phủ các nước Liên Xô, Trung Quốc và các nước Dân chủ nhân dân công nhận đặt quan hệ ngoại giao với ta. Tháng 2-1950, Hội nghị Đảng toàn quốc ra Nghị quyết "*Tích cực cầm cự chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*". Ngày 12-2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh tổng động viên.

Các Nghị quyết của Đảng, tỏa về đến Phan Thiết như một luồng gió mát mẻ làm lòng người thêm phấn chấn hân hoan.

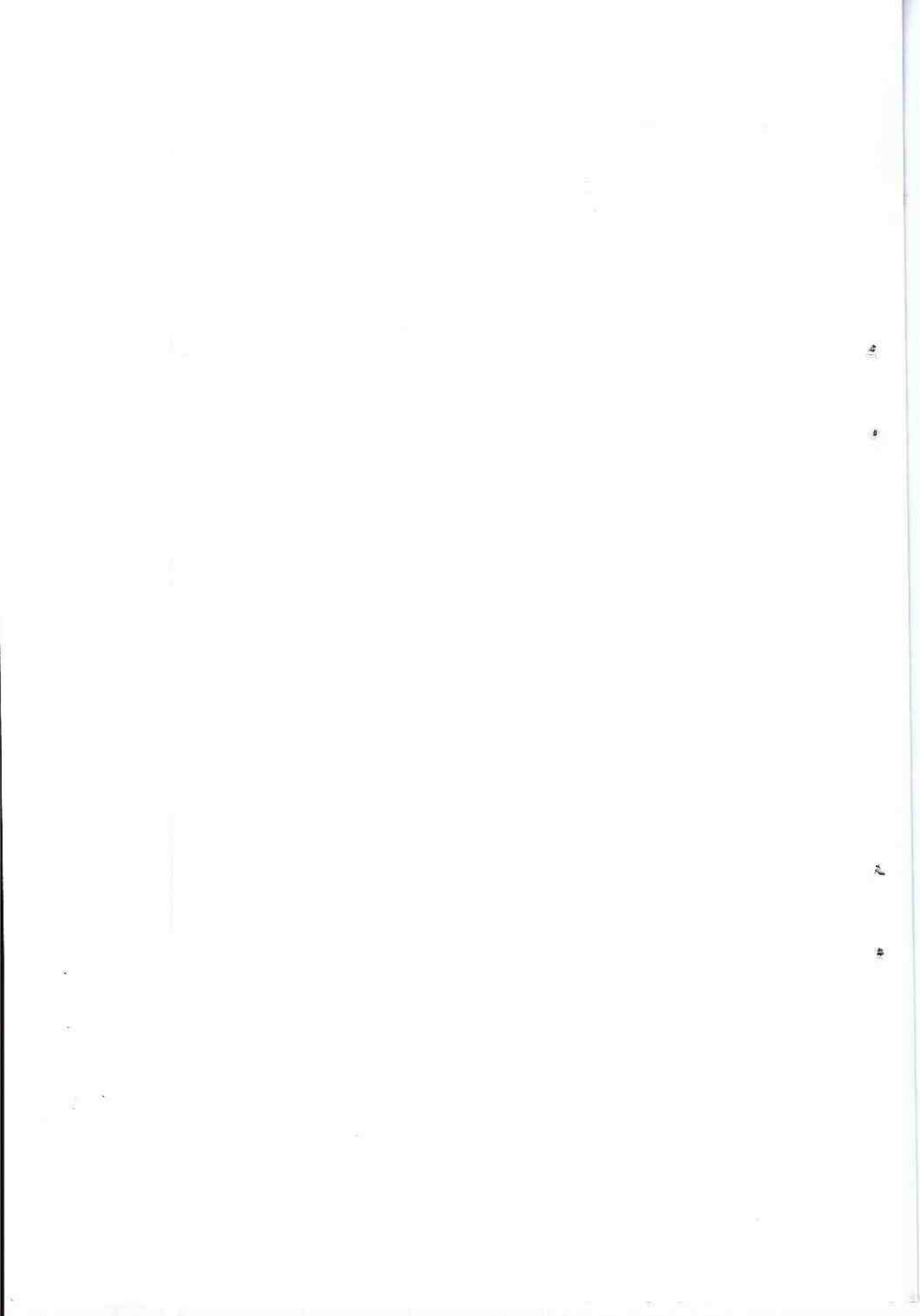
Cán bộ tổng động viên của thị đi gặp từng hộ khá giả trong Phan Thiết vận động đóng góp tài chính. Các hộ công thương gia ở các đường phố Gia Long, Nguyễn Văn Thành, tại chợ Phan Thiết... đều đóng góp theo sự nhận thức của mỗi người. Riêng tại các xóm lao động bà con rủ nhau thoát ly ra vùng kháng chiến để đóng góp công sức của mình. Lúc đầu thì từng người





Ông ĐÀO CÔNG NGŨ  
Bí thư chi bộ phường Đức Nghĩa giữa năm 1951.





lao động đi ra trước, sau đó liên lạc về Phan Thiết đón cả gia đình ra. Tại Đức Nghĩa, gia đình ông Bảy Đó, ông Hai Dịch, ông Queo, ông Hai Thìn, ông Bốn Việt, anh Sáu Nam, Tư Ngộ v.v... phần đông số bà con này làm nghề thợ cưa, thợ mộc vào Phân Sở kinh tế Cục Nam Trung Bộ tại xã Thắng Bình (Cù Mi), huyện Hàm Tân, đóng ghe thuyền vận tải đường biển. Số cốt cán, cơ sở không thoát ly, còn ở lại hoạt động thì được tổ chức lại, học tập tình hình nhiệm vụ mới, tiến hành xây dựng phát triển cơ sở. Thời kỳ này, thị xã Phan Thiết có chủ trương thi đua phát triển Đảng, số đảng viên phường Đức Nghĩa được phát triển có vài chục người, nhưng chất lượng không đạt.

Đối phó với các hoạt động của ta, địch đề ra kế hoạch giành lại quyền chủ động trên chiến trường, tăng cường phòng thủ, đẩy mạnh chính sách "*Dùng người Việt giết người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*". Tăng cường xây dựng hệ thống lô cốt boong-ke kết hợp hình thành khu vành đai trắng (nơi không có dân ở), tăng cường dồn dân lập khu tập trung, tiến hành bóc lột, ráo riết bắt lính.

Địch xây dựng một hàng rào bao quanh Phan Thiết từ Đông Nam ra Tây Bắc, kèm theo một hệ thống tháp canh. Gom dân vào khu tập trung hình thành một vành đai trắng ở phía Bắc Phan Thiết là Phú Tài, phía Nam là từ Căng Ê-se-píc, Giếng Rộc ra giáp sông Phan Thiết. Việc đi lại của dân khi ra vào Phan Thiết phải đi qua cổng gác và bị kiểm soát chặt. Trong nội ô, địch tăng cường kiểm soát các đầu mối

ra vào, các vùng giáp ranh giữa nội ô và nông thôn, tung do thám gián điệp hoạt động theo dõi kiểm soát người ra vào Phan Thiết, theo dõi các gia đình có liên hệ với kháng chiến.

Đêm 23-2-1951, bọn phòng nhì Pháp bắn chết ông Hồng Cẩm Hòa tại nhà ở đường Võ Tánh, ông có một con trai thoát ly tham gia kháng chiến làm xôn xao đồng bào Đức Nghĩa và một số nơi lân cận.

Để phát động phong trào quần chúng vùng lên chiến đấu, Thị Đội tổ chức 5 cán bộ, chiến sĩ là Tiền, Trí, Thủy, Hùng và có anh Phước là con trai ông Hồng Cẩm Hòa, về ém lốt tại nhà, sáng 30-4-1951, bung ra diệt ác, gặp tên Sáu Ty một nhân viên của Phòng Nhì tại bùng binh (nay là khu vực vườn hoa Đức Nghĩa) diệt y tại chỗ thu một súng ngắn và rút lui an toàn.

Sáng ngày 9-12-1951, bộ đội tình nguyện trang phục kích trong sân tập tại Cảng Ê-se-píc đánh tan 2 trung đội tân binh thu vũ khí, diệt 2 tên, bắt một số.

Sáng 29-12-1951, bộ đội tình mật tập tấn công trường sĩ quan tại Cảng Ê-se-píc, đồng thời chặn viện dưới dốc cảng, diệt một số địch, thu 170 súng và đạn các loại.

Hai trận trên, có tác dụng hỗ trợ phong trào Phan Thiết rất mạnh.

Chấp hành chủ trương của trên, Thị ủy Phan Thiết có kế hoạch chuyển phương châm, phương thức công tác vùng đô thị cho phù hợp với tình hình mới.

Thị ủy sắp xếp biên chế bộ máy, tinh giản cấp thị, tăng cường cấp cơ sở lập thêm một xã mới Tiến Thành, tăng cường xã Tiến Lợi.

Tất cả cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể của thị chỉ để lại tại cơ quan một số rất ít hình thành Ban cán sự quân dân chính đảng để thường trực chỉ đạo, đại bộ phận biên chế thành hai đội vũ trang tuyên truyền phụ trách xây dựng cơ sở, xây dựng phong trào hai khu vực hữu ngạn và tả ngạn Phan Thiết. Trong mỗi đội vũ trang tuyên truyền chia ra nhiều tổ, mỗi tổ gồm có cán bộ chính trị và một tổ vũ trang chịu trách nhiệm xây dựng phong trào mỗi phường. Tổ phụ trách Đức Nghĩa gồm có đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu, đội phó đội vũ trang tuyên truyền trực tiếp làm tổ trưởng, các tổ viên là các anh Kim Anh, Khánh Đình, Kim Hoàng, chị Đoàn Thị Nghê... phụ trách phong trào chính trị, bên cạnh có tổ vũ trang hỗ trợ dẫn đường tiến nhập do anh Hoàng Thơ phụ trách.

Tổ này cũng chỉ làm được nhiệm vụ đón số đồng bào trong Phan Thiết ra rừng non Ba Hòn làm than, chặt củi để tuyên truyền rỉ rả, có lúc làm mệt tinh phát động, bắt mối liên lạc vào Phan Thiết. Tỉnh trưởng có câu móc được một vài cốt cán trong Đức Nghĩa ra rừng non để nắm tình hình trong nội ô, truyền đạt tình hình mới, kiểm tra công tác đã làm và bố trí công tác mới. Thường xuyên liên hệ được vài người : ông Lê Kinh (Tám Kinh), ông Ngô Biện (tức Biện Mười), chị Tư Ngô, chị Tư Nuôi (Võ Thị Nuôi), đường dây liên lạc thông qua các chị Tư Mực, bà Tự, vợ anh Hai Hạng, ông Biện Chín, chị Ba Khương... những người này thỉnh thoảng đi chợ Phan Thiết bán than, củi...



Bốn, năm tháng trời vẫn chưa có cách đột vào Phan Thiết.

Thị ủy quyết định giải thể các Đội vũ trang tuyên truyền, vì phương thức vũ trang tuyên truyền không phù hợp với tình hình công tác đô thị tạm bị chiếm. Thành lập từng Ban cán sự dân - chính - đảng phụ trách từng phường chịu trách nhiệm phong trào chính trị còn hoạt động vũ trang do Thị đội chịu trách nhiệm.

Lúc mới thành lập Ban cán sự phường Đức Nghĩa do đồng chí Đào Công Ngữ làm trưởng ban, được vài tháng Thị ủy chuyển đồng chí Đào Công Ngữ phụ trách Đức Long, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu thay làm trưởng ban và có các đồng chí Võ Văn Dưỡng (bí danh Việt Nhân), Hồ Văn Chạy (bí danh Kim Anh), và có 2 du kích, về sau chỉ còn một du kích. Tổ chức này tồn tại cho đến ngày 20-7-1954, có Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Nhiệm vụ của Ban cán sự, danh nghĩa công khai là thay mặt chính quyền, Mặt trận, đoàn thể của một địa phương, trong đảng đó là Chi ủy của chi bộ Đảng phường Đức Nghĩa, gồm có số đảng viên ở bên ngoài và số đảng viên ở tại chỗ bên trong nội thành chịu trách nhiệm lãnh đạo mọi mặt phong trào cách mạng tại phường Đức Nghĩa.

Trước đó, cuối năm 1950 đến đầu năm 1951, Thị ủy có bố trí trên 10 cán bộ về thành hợp pháp dưới dạng nghỉ việc về thành chữa bệnh, có người

dưới dạng vè chiêu hồi..., về ở tại Phan Thiết hoặc lánh vào Sài Gòn tạo thế ăn ở công khai hợp pháp, khi nào ăn ở ổn định Thị ủy sẽ liên lạc, bố trí công tác... Số cán bộ này khi về tại Phan Thiết hoạt động có hạn chế. Tại Đức Nghĩa còn 2 cán bộ : Nguyễn Văn Nhỏ (tức Năm Nhỏ, bí danh Văn Hoa) có vợ bán chiếu nón lá tại chợ Phan Thiết, chị Đoàn Thị Nghê (tức Sáu Nghê, bí danh Nga) làm công cho một người buôn bán tại chợ Phan Thiết, còn giữ vững tinh thần, giữ được liên lạc với ban cán sự Đức Nghĩa cung cấp các mặt tình hình địch và nhân dân cho ban cán sự : vì nguyên tắc Thị ủy cho phép được liên hệ đến mức đó đối với anh, chị này.

Lúc này, Ban cán sự đặt trọng tâm công tác là phải tìm đường xoi vào Đức Nghĩa. Có bám được tại chỗ mới xây dựng được phong trào, Đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu chịu trách nhiệm mở đường. Nhờ sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Khánh (Hai Khánh) chi ủy viên xã Tiến Lợi phụ trách thôn Phú Khánh, bố trí cơ sở cho đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu bám để tiếp cận xuống giếng nước trên cầu 40, nơi đây tất cả xuống nước tại Côn Cỏ - Đức Nghĩa đều lên đây lấy nước uống để đưa về đổi cho số ghe thuyền đi đánh cá tại Phan Thiết. Một buổi tối, gặp anh Lê Kế (tức Tám Đèn) sau khi trao đổi mặt hiệu, anh Lê Kế là cơ sở do ông Ngô Biện giới thiệu, gặp đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu trao đổi tình hình, bàn kế hoạch đưa vào Đức Nghĩa, đặt ra nhiều tình huống để đối phó, hẹn ngày đưa bằng xuống nước đi đường sông vào Đức Nghĩa.

Một buổi trưa vào cuối năm 1951, anh Lê Kế chèo xuồng nước đứng sau lái, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu ăn mặc cải trang như người đi xuồng nước, ngồi trong khoang ghe tát nước, đi ngang bót gác của địch tại cầu 40 và vào đến Cồn Cỏ an toàn. Khi vào đến xóm, có một số cơ sở và quần chúng cảm tình cách mạng biết tin cán bộ về bám tại xóm rất hân hoan, vừa lo lắng, vừa mừng vui. Xuất phát vì tình yêu nước, thương cán bộ và chỉ với trực giác chưa được giáo dục hướng dẫn nên bà con đã đem thức ăn và thuốc hút đến cho, vì thế đã lộ chỗ ở, phải dời chỗ ở nhiều lần. Có chỗ ở bị lộ, bọn mật thám đến nhà truy hỏi, nhờ cơ sở vững vàng đối phó nên đã vượt qua. Đợt vào Phan Thiết đầu tiên này bám ở được nhiều chỗ từ xóm Cồn Cỏ đến đường Trại cưa, được tiếp xúc nhiều người, hiểu được tình hình, rút ra được nhận xét là địch bố phòng chặt chẽ vòng ngoài còn vòng trong thì sơ hở, đồng bào tuy sống trong vùng địch kiểm soát nhưng vẫn hướng về kháng chiến. Từ thực tiễn ăn ở trong đô thị đã giải quyết được nhiều băn khoăn, thắc mắc của cán bộ ta lo âu : bám vào trong thì đi lại thế nào, ăn ở thế nào, hoạt động ra sao ? v.v... Ban cán sự Đức Nghĩa bám vào trung tâm Phan Thiết được đã giúp cho Thị ủy có điều kiện lãnh đạo chỉ đạo các phường khác mạnh dạn đợt nhập bám trụ xây dựng phong trào không còn lộn ộn như trước. Sau đó lần lượt các đồng chí Kim Anh, Việt Nhân đợt nhập. Để đảm bảo bí mật, các lần sau đều phải nằm dưới khoan xuồng, chờ trời tối mới lên bờ vào nhà cơ sở.



Về sau, việc đi ra vào trên đường sông còn có thêm anh Trương Võ (tức Hai Khiết) làm tổ trưởng một tổ xuồng nước.

Vấn đề bám đã giải quyết được. Vấn đề xây dựng phong trào, phát triển thực lực cách mạng được đặt ra. Chia Đức nghĩa ra làm ba vùng có ba cán bộ phụ trách, vùng Cồn Cỏ và Trại Cưa do đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu, vùng xóm động do đồng chí Kim Anh, vùng từ xóm chùa Ông ra trung tâm Đức Nghĩa do đồng chí Việt Nhân phụ trách.

Số đảng viên đã phát triển từ năm 1950 được rà soát và tập hợp lại. Do việc chọn lựa không kỹ, một số đồng hiệu Đảng không đúng, hiệu tổ chức Đảng như là một tổ chức quần chúng thông thường, hoặc cũng như một Hội tương tế... cho nên số đảng viên này không được tập hợp, chỉ coi như cơ sở, cốt cán, hoặc quần chúng có cảm tình cách mạng, số còn lại, nhận thức về Đảng tuy chưa được đầy đủ nhưng có hiểu rõ bản chất của Đảng, tích cực công tác thì tập hợp lại, tăng cường giáo dục, bố trí công tác. Nhưng vẫn còn sinh hoạt đơn tuyến, chưa ghép tổ. Số đảng viên này ở Cồn Cỏ có đồng chí Ngô Biện, xóm Trại cưa có đồng chí Lưu Thân, Lê Thị Nhan, xóm chùa Ông có đồng chí Trần Văn Diệu, Huỳnh Hữu Hớn..., xóm Động chưa có đảng viên.

Mỗi đảng viên được bố trí lãnh đạo một khu vực hoặc nắm lãnh đạo một số cơ sở, như đồng chí Ngô Biện phụ trách lãnh đạo Hội tương trợ, tương



tế xóm Côn Cỏ, nắm một số cốt cán quần chúng tại đây và một số cốt cán trong nhóm xuống nước v.v...

Số cơ sở, cốt cán trong mỗi xóm có 5, 7 người, được tổ chức thành tiểu tổ và có người còn hoạt động đơn tuyến. Nhờ có tổ chức, phân công và hoạt động theo hệ thống như trên nên việc lãnh đạo giúp đỡ lẫn nhau trong xóm làng khi gặp khó khăn hoạn nạn trong số bà con lao động ở Côn Cỏ, xóm Động, xóm Trại Cưa, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi chính quyền ngay phải giải quyết cứu tế cho đồng bào nghèo bị trận lụt lớn năm Thìn (1952) làm trôi nhà cửa tài sản; đã hình thành một mạng lưới tổ chức đóng góp tài chính cho kháng chiến trong số hoa kiều và số công thương gia ở các đường Gia Long, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành v.v... Lúc bấy giờ số công thương gia người Hoa tại Đức Nghĩa đã đóng góp tài chính có số lượng đáng kể trong toàn thị.

Trong thời kỳ này địch ráo riết bắt lính nên công tác địch vận, vận động thanh niên và gia đình có thanh niên đấu tranh chống bắt lính rất mạnh. Một số bà con có chồng, con trong lứa tuổi địch bắt lính và gia đình binh lính thường vô chùa Ông xin xăm. Tại đây ta có hai cơ sở địch vận là ông thầy Ba và ông Biện Hợi chuyên đoán xăm. Được sự hướng dẫn của Ban cán sự, khi coi xăm đoán về bốn mạng của chồng con mình thuộc lứa tuổi đang bị địch bắt lính hoặc đi lính ngay thì cơ sở ta đều khéo léo khêu gợi : "Năm nay tuổi xấu phải ráng kiêng cử."



Ông NGUYỄN NGỌC LƯU  
Bi thư chi bộ phường Đức Nghĩa cuối năm 1951 đến  
tháng 7 năm 1954.

14

15

16

17

*Nên đi về hướng Đông - Nam thì bốn mạng an toàn".*  
Có ẩn ý Đông - Nam của Phan Thiết là vùng Ba Hòn, nên thoát ly ra ở vùng kháng chiến. Thời kỳ này thanh niên Phan Thiết trốn địch bắt lính ra ở vùng Ba Hòn, bung Cò Ke rất đông, có người đưa vợ con ra phát rừng, làm rẫy ở luôn cho đến khi đình chiến tháng 7-1954 mới về lại Phan Thiết.

Đảm bảo cho phương thức bám trụ được vững chắc cần có hầm bí mật, cất hẳn một số cơ sở làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ, nơi đây tuyệt đối không được tiếp xúc cơ sở khác, cơ sở bảo vệ không làm công tác vận động quần chúng phát triển cơ sở.

Tại đình làng Thiêng nơi hẻm trống giữa nhà tiền vãng và nhà thờ tiền hiền, có làm một hầm bí mật do đồng chí Ngô Biện, ông Sáu Nga (thợ hồ) và ông Chín Hà trực tiếp đào, hai người con đồng chí Ngô Biện là chị Tư Ngộ và Lộc lo canh gác và bung đất đi đổ. Tại nhà bà Đặng Thị Nở, tận dụng chỗ trống dưới bếp nấu ăn đang bỏ than củi, cải tạo thành một chỗ núp, ngoài xóm chùa Ông, dưới bộ ván trong kẹt vách nhà đồng chí Huỳnh Hữu Hớn (Bảy Hớn) có một hầm bí mật bảo vệ đồng chí Việt Nhân. Trên xóm Động chưa có điều kiện làm hầm bí mật chỉ làm chỗ núp tạm.

Đường dây liên lạc phải tổ chức chặt chẽ thông suốt khi Ban cán sự bám trong Phan Thiết vẫn có thể liên lạc về đồng chí trực bên ngoài và liên lạc báo cáo về Thị ủy. Đường liên lạc từ căn cứ bung



Cò Ke vào Đức Nghĩa tổ chức hộp thư từng tuyến, tuyến đi vào hộp thư Cồn Cỏ có chị Hai Hàng, bà Tự, chị Hai Tự, đường liên lạc đi hộp thư tuyến đường Trai Cua có chị Ba Tây, tuyến liên lạc xóm Động có ông Biện Chín, ngoài đường phố Gia Long có chị Tư Mực. Tài liệu gửi nhiều từng bó lớn như truyền đơn, báo chí thì đi đường sông theo đường xuống nước.

Để đẩy phong trào nhân dân du kích chiến tranh trong nội ô Phan Thiết lên một bước cao hơn, phối hợp với tấn công quân sự trong cả nước và thiết thực hỗ trợ cho phong trào cách mạng của thị xã Phan Thiết mà trực tiếp là phường Đức Nghĩa, quân ta tấn công vào Thương quán Liên Thành (trên đường Trung Trắc, khu vực nhà khách UBND tỉnh hiện nay). Nơi đây bọn địch làm nhà ăn tập thể (Pô pốt Liên Thành) cho hạ sĩ quan Pháp.

Dự trận đánh này có 12 cán bộ chiến sĩ rút từ đại đội xung kích và đại đội B của tỉnh đội Bình Thuận, phân quân đánh trận nội có 6 người, tổ cảnh giới đường rút lui có 4 người, liên lạc có 2 người, trong số này có những người con của Phan Thiết, con của Đức Nghĩa đã trực tiếp chiến đấu, rửa hận cho xóm làng, cho quê hương.

Lực lượng vũ trang của ta được cơ sở và một số đồng bào Đức Thắng, Đức Nghĩa, Lạc Đạo chăm sóc và bảo vệ trong đêm 5 và suốt ngày 6-4 an toàn cho đến giờ xuất kích.

19 giờ 15 ngày 6-4-1953 cách Thương quán Liên Thành 50m, người ta thấy sáu lính còm-măng-dô đang chọc gheo chị bán chè (đó là chị Nguyễn Thị Quyên, một cơ sở giao liên của Thị cải trang bán chè, trong gánh chè có hai quả bộc phá). Nếu có ai đó để ý sẽ nghe chị bán chè nói rất nhỏ vừa đủ nghe : "Chúc các anh thành công", đặt gánh chè xuống rồi đi thẳng. Sáu lính Còm-măng-dô đó là Lê Văn Luyến, Trần Việt Khải, Lê Văn Tám, Lê Văn Nam, Trần Văn Lộc, Hồ Ngọc Phước cải trang, nhanh chóng chia làm hai tổ áp sát mục tiêu lia đạn vào phòng ăn. Bị đánh bất ngờ, bọn địch không chống trả được, lớp chết ngay tại chỗ, lớp chui xuống bàn lẩn trốn, lớp bung chạy vào phòng giữa tìm đường tẩu thoát ra phòng sau. Nhưng tại đây chúng bị một tổ giữ chặt cửa, lia đạn vào bọn đang chơi bi da, nhiều tên gục ngay tại chỗ, xác chết nằm chồng lên nhau. Tiếp theo là hai bộc phá, một quả hai ký, một quả ba ký đánh tiếp vào phòng ăn và đường luồng địch chạy. Toàn bộ phòng ăn bị sập.

Lực lượng ta rút lui an toàn theo đội hình hàng dọc, vừa chạy vừa la "Việt Minh về Đức Thắng đông lắm, đồng bào chạy mau". Cả khu phố hỗn loạn, mạnh dân dân chạy, mạnh lính lính chạy, lực lượng ta rút chạy đến chùa Phật Học gặp tổ cảnh giới của ta cùng rút ra bến đò Văn Thánh qua Phú Tài, có một tổ bốn chiến sĩ cảnh giới đón tại đây.

Trong lúc đó, xe nhà binh của địch chở đầy lính chạy về hướng Cồn Chà Đức Thắng và bên Hưng

Long. Tại đồn Thương Chánh chúng bắn loạn xạ ra cửa biển, làm một số nhà dân bốc cháy.

Hai giờ sáng ngày 7-4-1953, đơn vị chiến đấu về đến vị trí an toàn.

Dịch có 42 tên chết, 15 bị thương toàn bộ là sĩ quan, hạ sĩ quan Pháp (có 2 quan hai, 1 quan một).

Đây là trận đánh táo bạo, bất ngờ, làm cho địch hoang mang giao động, nhất là bọn tề, ngụy ở địa phương không còn huyênh hoang cho Phan Thiết là nơi an toàn để chúng dễ bề khủng bố, cướp bóc nhân dân. Đồng bào ta lại càng tăng thêm niềm tin về sự tất thắng của công cuộc kháng chiến (*trích trong tập những trận đánh tiêu biểu của BCH Quân sự thị xã Phan Thiết*).

Tiếp đến 1 giờ 20 ngày 8-8-1953, 35 cán bộ chiến sĩ của Đại đội xung kích, tổ chức thành một phân đội, bí mật tập kích vào hai trung đội biệt kích thuộc Sở mật thám Bình Thuận đóng tại đồn Pas-can (nay là Sở Thủy lợi), phường Phú Trinh, chỉ trong năm phút chiến đấu ta đã giết và làm bị thương 65 tên, bắt sống 1 tên, thu một số vũ khí. (*Trích trong tập những trận đánh tiêu biểu của BCH Quân sự thị xã Phan Thiết*).

Trận này, đánh ngay vào đơn vị ác ôn, nằm sâu trong thị xã trong khu quân sự của địch làm đồng bào hả lòng hả dạ và khẳng định thêm kháng chiến nhất định thắng lợi.



Trên chiến trường Điện Biên Phủ, ngày 13-3-1954 mở màn chiến dịch ở Đồi Him-Lam, 15-3 chiến đấu diệt địch ở Đồi Độc Lập... rồi Đồi A1 bị sụp đổ - ngày 7-5-1954 tin chiến thắng Điện Biên Phủ vang dội khắp nơi lan về Phan Thiết làm đồng bào, đảng viên và cơ sở ta đều phấn chấn.

Ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơ-ne-vơ họp bàn giải quyết chiến tranh Đông Dương, ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời chia làm hai miền, miền Bắc được giải phóng, miền Nam tạm thời còn dưới sự kiểm soát của quân đội Liên Hiệp Pháp hai năm sau, 20-7-1956 hai miền tổ chức Tổng Tuyển cử thống nhất đất nước.

Nguồn tin trên lan nhanh, đảng viên, cơ sở ta vừa mừng vừa lo, nhiều người ra tại cơ quan Ban cán sự phường Đức Nghĩa tại bưng Cò - Ke thăm hỏi tình hình sắp đến, nhận nhiệm vụ về tiếp tục lãnh đạo đồng bào đấu tranh đòi địch phải trao trả hết tù binh theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Lực lượng Phụ nữ Phan Thiết được huy động tối đa có cả một số phụ nữ các xã vùng nông thôn ven cũng tham gia đấu tranh. Tại Đức Nghĩa bà Sáu Cho (là má chị Tám Kính) và bà Một đã tham gia tích cực cùng các bà má khác thay phiên nhau thường trực 24/24 giờ trước cổng các lao xá. Với khí thế chiến thắng, đồng bào đã xông lên xe địch kiểm soát xe vào ra nhà lao có lén lút chở anh chị em tù chính trị đi phân tán đâu không. Vì tình hình kháng



chiến thắng lợi vang dội, bọn lính địch hoang mang  
giao động và trước uy thế đấu tranh của quần chúng,  
địch phải thả hết tù chính trị đã giam giữ tại nhà  
lao Phan Thiết.

Chín năm làm một Điện Biên, đồng bào Đức  
Nghĩa, Phan Thiết tự hào mình đã đóng góp tích  
cực vào thắng lợi chung của dân tộc, giải phóng được  
nửa nước thân yêu và chấp nhận nhiệm vụ về vang  
của Tổ quốc giao phó : *"Miền Nam đi trước về sau.  
Con đường cách mạng dài lâu đã từng"* - Vững vàng  
bước vào trận chiến mới.



Lưu lượng Phụ nữ Phan Thiết được huy động  
tới đây có cả một số phụ nữ các xã vùng nông thôn  
ven sông tham gia đấu tranh. Tại Đức Nghĩa và Sào  
Cho là má chị Tâm (kinh) và bà Một đã tham gia  
tích cực cùng các bà má khác thay phiên nhau thường  
trực 24/24 giờ trước công các lao xã. Với khí thế  
chiến thắng, đồng bào đã xông lên xe địch kiểm soát  
xe vào trại nhà lao có lên tới chỗ anh chị em tổ  
chức trị bị phân tán đầu không. Vì tình hình không

CHƯƠNG IV

**KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ**

VI CHUNG IV

KHANG CHIEM

CHONG BI QUOC MY

## KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ

Nhân dân Đức Nghĩa cũng như nhân dân thị xã Phan Thiết vui mừng độc lập, tự do chưa được mấy ngày thì tiếp tục chịu đựng nhiều gian khổ mất mát dưới ách xâm lược của thực dân Pháp. Niềm khát khao hòa bình, độc lập, tự do được khơi dậy khi quân dân ta đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ, lại được sôi nổi bùng lên khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết. Ngày 3 và ngày 4-8-1954, cuộc biểu tình mừng hòa bình của đồng bào Hàm Thuận kéo vào Phan Thiết như tiếp thêm sức mạnh, niềm tin cho đồng bào Đức Nghĩa - Phan Thiết về ngày mai huy hoàng, sáng lạng của dân tộc. Nhưng hành động đàn áp, ngăn chặn của bọn Còm-măng-đô đối với đoàn biểu tình mừng hòa bình lại làm cho đồng bào ta càng ngấm nghĩ sâu sắc thêm lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch ngày 22-7-1954... "Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành thắng lợi, toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc chí Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí".

Đế quốc Mỹ đã có âm mưu thay thế thực dân Pháp thống trị ba nước Đông Dương.



Tháng 6-1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về Sài Gòn làm Thủ tướng Chính phủ bù nhìn thân Mỹ. Tháng 11-1954, Mỹ gây sức ép buộc Bảo Đại ở lại Pháp, cách chức tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham mưu trưởng quân ngụy (Hinh là tay chân của Pháp), buộc Pháp chấp nhận từ ngày 1-1-1955 trách nhiệm tổ chức, huấn luyện quân ngụy thuộc về phái bộ quân sự Mỹ. Ngày 30-6-1955, toàn bộ quân viễn chinh Pháp rút khỏi Việt Nam, từ đó "quân đội Nam Việt Nam" do Mỹ tài trợ, huấn luyện và trang bị. Vậy là đến 1955, đế quốc Mỹ đã nắm và điều khiển Chính phủ tay sai Ngô Đình Diệm và quân ngụy Sài Gòn. Đế quốc Mỹ trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt Nam.

Tại Phan Thiết, những tháng đầu thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đại bộ phận lực lượng quân, ngụy quyền hoang mang dao động, có một số người vì bị địch bắt ép phải đi lính hoặc làm việc trong bộ máy ngụy quyền, họ cũng rất đổi vui mừng khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, thái độ làm việc của họ cũng lơ là. Nhưng thời gian tiếp theo sau, do sự o ép, khống chế của bọn bên trên, chế độ thực dân mới ở miền Nam Việt Nam ngày càng được củng cố thì sự hoạt động của quân, ngụy quyền ở bên dưới càng tích cực dần. Chiêu bài của Mỹ - ngụy đề ra "Bài phong, dã thực, diệt cộng" thực ra chúng tập trung tiến hành chiến dịch tố cộng hết đợt này đến đợt khác. Hằng ngày chúng ra rả tuyên truyền : "Mỹ và Chính phủ Cộng hòa Việt Nam không

ký Hiệp định Giơ-ne-vơ nên không có trách nhiệm thi hành”, “Kiên quyết tiêu diệt Việt cộng”.

Đến cuối năm 1956, Mỹ - Diệm càng ra sức hò hét : “Lấp sông Bến Hải, Bắc tiến”. Bọn chúng còn trắng trợn rêu rao “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”.

Hoạt động của địch hằng ngày diễn ra tại Phan Thiết có làm cho đồng bào ta lo ngại. Mọi người cảm thấy cuộc đấu tranh sắp đến giữa ta với địch không cân sức. Nhưng đến các tháng chín, mười năm 1954, một số cán bộ chiến sĩ, các thương binh... lần lượt đi lại tại Phan Thiết, đồng bào vùng nông thôn giải phóng đi chợ, qua tiếp xúc, trao đổi bàn bạc chuyện trò, làm cho lòng dạ đồng bào bớt xao xuyến.

Trong thời điểm này, bài thơ “*Ta đi tới*” của Tố Hữu, như lời động viên cổ vũ “*Chín năm làm một Điện Biên. Nên vành hoa đỏ nên thiên sử vàng*”, như lời hò hẹn sắc son “*Dù ai nói ngả nói nghiêng. Lòng ta cứ vững như kiềng ba chân. Dù ai rào dậu ngăn sân. Lòng ta cứ giữ là dân Cụ Hồ*”, và như lời thề thủy chung “*Ta đi tới không dễ gì ngăn lại. Từ Mục Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Trời ta chỉ một trên đầu*”... khắp nơi đâu đâu ở Đức Nghĩa - Phan Thiết, những vần thơ đó đã giữ vững, nuôi dưỡng niềm tin cho đồng bào ta trong những năm tháng đầy khó khăn thử thách.

Đầu năm 1955, các hoạt động phá hoại hiệp định và các đợt tố cộng địch tiến hành tại các huyện

trong tỉnh, liên tỉnh ủy chỉ thị các đảng bộ phải tăng cường cảnh giác, hoạt động phải đúng phương châm, nguyên tắc trong vùng địch kiểm soát, phải bảo toàn được lực lượng. Lực lượng cách mạng trong các tổ chức công khai hợp pháp như các nghiệp đoàn, hội tương tế... phải bám vào điều lệ của tổ chức đó mà hoạt động, tổ chức Đảng phải thật gọn nhẹ, bí mật, ngăn cách. Cần tiến hành củng cố tổ chức Đảng đủ mạnh để lãnh đạo phong trào.

Đảng bộ phường Đức Nghĩa củng cố lại. Tiến hành rà soát tập hợp lại số thật tích cực, vững vàng, còn hăng hái công tác hình thành lại chi bộ bí mật, tổ chức phân công cụ thể từng người. Đối với số đảng viên chất lượng yếu thì sử dụng phân công tác như là cơ sở, quần chúng cảm tình cách mạng.

Thị ủy phân công đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu phụ trách củng cố chi bộ Đức Nghĩa. Sau khi thẩm tra, soát xét, tuyển lựa lại được chín đảng viên.

Trong một đêm đầu năm 1955, tại nhà anh Năm Tý, ở đường Trại Cua, cuộc lễ tập hợp thành lập chi bộ được tiến hành. Tuy trong vùng địch kiểm soát chặt chẽ và trong đợt tố cộng của địch, những cuộc lễ cần phải có bàn thờ Tổ quốc, cờ Tổ quốc và có cờ Đảng, có ảnh Lãnh tụ Hồ Chí Minh, các đảng viên tập hợp nghiêm trang, tuyên thệ giữ vững lòng trung thành với tổ quốc, với Đảng, quyết tâm phấn đấu cho hòa bình, độc lập, thống nhất của đất nước.





Ông NGÔ BIÊN  
*Bí thư chi bộ phường Đức Nghĩa năm 1955*



1920-1921

1

2

3

4

Cảnh giới để bảo vệ cuộc sinh hoạt của chi bộ là vợ anh Năm Tý.

Sau cuộc lễ, chi bộ tiến hành họp phân công từng đảng viên. Chi ủy gồm ba đồng chí : Ngô Biện, bí thư, phụ trách chung và chịu trách nhiệm phong trào xóm đường Trại Cưa ; Nguyễn Y (Hai Y) chi ủy viên chịu trách nhiệm phong trào xóm Cồn Cỏ ; Nguyễn Nhỏ (Năm Nhỏ) phụ trách nghiệp đoàn hớt tóc, chịu trách nhiệm phong trào vùng từ đường Lý Thường Kiệt giáp Đức Thắng - các đảng viên : Lê Thị Nhang (Ba Nhang) lúc đầu phụ trách phong trào xóm Chùa Ông về sau phụ trách hợp thợ của Tỉnh ủy với đường dây liên lạc vào Sài Gòn (của Xứ ủy Nam Bộ), Trần Văn Diệu (Sáu Lại) lúc đầu phụ trách phong trào trong nghiệp đoàn thợ hồ, về sau cất ra làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ tại nhà có làm vách đôi bí mật, Huỳnh Hữu Hớn (Bảy Hớn) phụ trách phong trào khu vực xóm Chùa Ông. Diệp Đình Quýt (Hai Quýt) phụ trách tập hợp công nhân làm bánh ngọt ở đường Gia Long và xây dựng lực lượng tự vệ mật, Nguyễn Tý (Năm Tý) và Lưu Thần (Năm Út) làm công tác bảo vệ.

Bên cạnh chi ủy Đức Nghĩa, Thị Ủy bổ sung thêm đồng chí Hồ Văn Chạy (tức Kim Anh) là cán bộ Thị ủy trực tiếp giúp đỡ chỉ vẽ, kèm cặp cho các đồng chí Chi ủy biết cách hoạt động và trực tiếp phụ trách phong trào xóm Động Làng Thiêng.

Đảng viên phụ trách phong trào quần chúng trong từng xóm phải từ quyền lợi dân sinh, dân chủ mà tập hợp nâng dần phong trào lên trình độ chính

trị cao hơn, phải gắn với hoạt động của nghiệp đoàn, các hội tương tế, hội Thanh minh, tích cực vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau trong thôn xóm lúc ốm đau, hoạn nạn, ma chay, hoặc các nhà neo đơn... Như đồng chí Nguyễn Y trực tiếp lo vận động góp tiền bạc xây lại giếng nước Đình Làng Thiêng, trực tiếp lo chỉ đạo anh Trương Võ (Hai Khiết) cốt cán trong đoàn xuống nước, lãnh đạo nghiệp đoàn xuống nước. Đồng chí Ngô Biện còn trực tiếp nắm tổ tự vệ do anh Lê Kế (tức Tám Đền) làm tổ trưởng, tổ tự vệ này gồm một số cơ sở trong xuống nước.

Nguyên tắc hoạt động là cơ sở cốt cán dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng viên nào thì trực tiếp theo đường dây đó, chỉ được liên lạc dọc không được liên lạc ngang. Truyền đạt chủ trương, chỉ thị đều truyền đạt miệng hạn chế tối đa việc ghi chép giấy tờ. Việc tuyên truyền tình hình, chủ trương thì dựa vào báo chí Sài Gòn, dựa vào tập san Hòa Bình của tổ chức bảo vệ hòa bình của Sài Gòn - Chợ Lớn mà tuyên truyền. Vận động đồng bào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi hòa bình thống nhất nước nhà thì dựa vào điểm 14c của hiệp định Giơ-ne-vơ quy định về quyền tự do dân chủ của nhân dân, các điều quy định tháng bảy năm 1955 chánh quyền hai miền hiệp thương, tháng bảy năm 1955 tổ chức tổng tuyển cử thống nhất Nam - Bắc mà tập hợp quần chúng đấu tranh.

Lúc này phường Đức Nghĩa có các thuận lợi : Nghiệp đoàn thợ mộc có một số người trong Ban chấp hành là cơ sở và cảm tình cách mạng như các ông Hoàng Tháo, Hội trưởng nhà ở đường Duy Tân,

ông Phạm Sanh (tức Năm Chanh) ủy viên thư ký, nhà ở đường Khải Định. Hội viên hội thợ mộc đa phần là cơ sở hoặc cảm tình cách mạng, số người này ở dọc theo đường Trại Cưa, một số ở xóm chùa Ông, xóm Cồn Cỏ, xóm Động. Trong nghiệp đoàn thợ mộc có một tổ đảng, do Thị ủy trực tiếp chỉ đạo, lực lượng này đang hoạt động mạnh trên địa bàn Đức Nghĩa.

- Phong trào của các nhân sĩ, trí thức, hàm hộ, công thương gia được tập hợp trong phong trào bảo vệ hòa bình Phan Thiết là một chi nhánh của phong trào bảo vệ hòa bình của Sài Gòn - Chợ Lớn. Làm nòng cốt của phong trào này có các ông Đặng Công Định (ông Trợ Định), ông Đoàn Minh, ông Cai Thiệu, ông Lê Nam Hưng... các vị này đều ở Đức Nghĩa, là cốt cán trong giới nhân sĩ, trí thức, công thương gia do Thị ủy trực tiếp chỉ đạo. Các vị này cùng với một số người ở phường khác, thường xuyên tập họp tại nhà ông Trợ Định (đường Phan Bội Châu), bàn bạc, thảo luận về âm mưu của Mỹ - Diệm, bàn bạc cách đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Thường xuyên tay nhau xem tập san của phong trào phát hành tại Sài Gòn được chuyển ra Phan Thiết, theo dõi tin tức (bản tin tiếng Pháp) của Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam. Cũng chính các vị này, sau tháng 7-1955, đầu năm 1956, Mỹ - Diệm đàn áp quyết liệt phong trào nhân dân đấu tranh đòi hiệp thương, ông Trợ Định đã gặp đồng chí Nguyễn Tế Nhị, Bí thư Thị ủy, nêu thắc mắc với Đảng : "Chúng



đã bắt, đã truy tố, đã giết chóc các anh và tuyên bố không công nhận chế độ miền Bắc, tại sao các anh không dùng vũ khí để đánh trả chúng ?". Về phần ta, trong những năm đó, tất cả đảng viên đều giữ vững kỷ luật Đảng.

Trên địa bàn Đức Nghĩa, còn có chợ Phan Thiết, một đơn vị tập hợp đông đảo phụ nữ toàn thị, trong đó một số đông phụ nữ sinh sống tại Đức Nghĩa. Lúc này tại Phan Thiết có một chi hội Phụ nữ Việt Nam là chi nhánh của Hội Phụ nữ Việt Nam đang hoạt động công khai tại Sài Gòn - Chợ Lớn. Hoạt động của chi hội phụ nữ có phối hợp với hoạt động của phụ nữ tại chợ Phan Thiết, có sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng phụ trách chợ (do đồng chí Đặng Thị Hồng làm bí thư Ban cán sự) có tác động hỗ trợ tích cực phong trào phụ nữ phường.

Ngoài các tổ chức quy mô và khả năng hoạt động công khai hợp pháp kể trên, còn có các tổ chức hợp pháp với quy mô nhỏ như nghiệp đoàn tài xế, có một tổ Đảng lãnh đạo, nghiệp đoàn thợ hút tóe, nghiệp đoàn xuống nước... cũng đứng chân tại Đức Nghĩa hoạt động.

Ngày 1-5-1955, Mỹ - Diệm thu hồi loại bạc Đông Dương Ngân hàng phát hành loại bạc Ngân hàng Việt Nam. Trong các năm chiến tranh vì thiếu tiền lẻ và cũng có một phần do nhân dân coi thường chế độ tay sai, tờ bạc một đồng đã xé thành hai mảnh mỗi mảnh trị giá năm hào, tờ bạc năm hào

xé hai, mỗi mảnh trị giá hai hào rưỡi. Dịch nhân cơ hội này, muốn cướp của nhân dân một số tiền nên tuyên bố không đổi tờ bạc nào đã bị xé làm hai. Phần lớn loại tiền này lại nằm trong tay bà con dân nghèo buôn gánh bán bưng. Ban cán sự chợ vận động chị em ở các ngành hàng trong chợ cử đại diện đến Tòa thị chánh đấu tranh, bọn cầm quyền phản ứng dọa nạt, không giải quyết. Chỉ sau mấy hôm, phong trào đấu tranh buộc dịch phải đổi bạc xé hai được đồng đảo nhân dân hưởng ứng. Ngót 30 chị đại biểu, trong đó có các bà Mười Út, Sáu Hường, Sáu Nghê, Năm Hàng, Sáu Lại, Năm Ngọc kéo đến Tòa thị chánh Phan Thiết. Trước làn sóng đấu tranh kiên quyết của các bà, các chị, chính quyền Phan Thiết phải chịu đổi hết số bạc xé hai.

Mỹ - Diệm tổ chức "Trung cầu dân ý" truất phế Bảo Đại nhằm hợp pháp hóa âm mưu của Mỹ thay chính quyền tay sai của thực dân Pháp bằng chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ. Dịch bày trò tổ chức cho nhân dân biểu tình ủng hộ Ngô Đình Diệm.

Ngày chúng tổ chức biểu tình trời chưa hừng sáng đã có xe gắn loa phóng thanh chạy khắp nẻo đường thúc giục đồng bào. Nhân viên nguy quyền phường, bọn tay sai trong lực lượng công an chòm cũng thúc giục đồng bào dự mít-tinh. Bị bắt buộc, đồng bào phải miễn cưỡng chấp hành, xong cuộc mít-tinh là biểu tình kéo đi các đường phố, đoàn biểu tình kéo đi dọc đường Trại Cưa, bọc qua đường Khải Định, ra trụ đèn giữa. Trong khi loa phóng thanh phát các

khẩu hiệu “Đả đảo Bảo Đại, ủng hộ Ngô Đình Diệm”, thì đồng bào đi biểu tình đều hô : “Đả đảo bà C, ủng hộ bà G” hoặc ngược lại. Mỗi lần hô xong khẩu hiệu mọi người vỗ tay cười vang, kể cả số người đứng hai bên đường để xem đoàn biểu tình trong đó có một số lính cảnh sát cũng cười rộ và vỗ tay vang dội. Bà C và bà G là hai bà chủ chứa gái mãi dâm có môn bài tại Phan Thiết lúc bấy giờ, ủng hộ hay đả đảo bà nào cũng thế thôi, không khác gì Bảo Đại hay Ngô Đình Diệm đều là tay sai bán nước.

Ngày 23-10-1955, ngụy quyền tổ chức trưng cầu dân ý “truất phế Bảo Đại, suy tôn Ngô Đình Diệm”. Tại Vạn Nam Nghĩa, dịch đặt một phòng phiếu : Mỗi người đi bỏ phiếu được phát hai lá phiếu : *Phiếu màu xanh là phiếu Bảo Đại, phiếu màu đỏ là phiếu Ngô Đình Diệm*, kèm theo lời dặn : “Phiếu xanh bỏ giỏ (giỏ rác), phiếu đỏ bỏ thùng (thùng phiếu)”. Bọn tay sai trà trộn trong đám đông, vừa kiểm soát, vừa dẫn dò. Một số bà con được sự hướng dẫn của cán bộ và cơ sở cách mạng đã tìm cách hủy hoại lá phiếu. Các công dân nam thì khi vào thùng phiếu nhanh chóng bấm rách lá phiếu, các chị phụ nữ thì làm lem lá phiếu bằng nước bã trầu.

Đi song song với phong trào đấu tranh công khai hợp pháp, các hoạt động bất hợp pháp cũng được đẩy mạnh. Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, các tổ tự vệ mật của phường Đức Nghĩa, của nghiệp đoàn thợ mộc đã phối hợp rải truyền đơn kêu gọi đồng bào đấu tranh đòi tự do dân chủ, đòi thi hành Hiệp



định Giơ-ne-vơ. Những tờ truyền đơn này lúc đầu là chữ viết tay, dưới ký tên là "Những người kháng chiến cũ". Đến tháng 10-1955, truyền đơn kêu gọi đồng bào đấu tranh mới in ronéo. Thịnh thoảng treo băng rôn trên nóc chợ, ngay đường Gia Long phản đối Mỹ - Diệm trả thù những người kháng chiến cũ... Phân công từng tổ tự vệ bôi xóa các khẩu hiệu phản động của địch bắt đồng bào dán hoặc kẻ trước cổng nhà. Mỗi tổ tự vệ có 3 người, 2 người canh gác hai đầu đường, 1 người xách lon dầu hắc đã pha loãng, cầm chổi nhúng dầu hắc quét lên các khẩu hiệu. Địch đã nhiều lần viết, dán lại hoặc bắt đồng bào viết, dán lại nhưng sau đó vẫn bị các tổ tự vệ của ta bôi xóa, chúng điên cuồng phản ứng đập bể các đoạn vách có khẩu hiệu bị ta xóa. Đồng bào cầm phấn, cào vạch mặt, lên án bộ mặt độc tài phát xít của Mỹ - Diệm.

Phong trào cách mạng của nhân dân càng lên mạnh, địch càng tăng cường đối phó. Đầu năm 1955, đi đôi với các chiến dịch tố cộng ở nông thôn, tại Phan Thiết, địch củng cố lại chính quyền phường, thành lập đơn vị khu phố, dưới nữa là ghép vài chục gia đình thành một liên gia, có một liên gia trưởng kiểm soát. Vừa là một hệ thống chính quyền, nhưng đồng thời cũng là một hệ thống công an, tình báo kiểm soát sát tận từng người dân, theo dõi các biến động từng gia đình. Tiến hành khống chế, mua chuộc một số người, trong đó có một số cán bộ kháng chiến và một số người dân ở vùng giải phóng về Phan



Thiết ở, phản bội làm tay sai cho địch, chỉ điếm theo dõi từng gia đình tham gia cách mạng trong thời kháng chiến chống Pháp.

Trước tình hình đó, Thị ủy chỉ thị tất cả cán bộ trụ lại hoạt động phải tăng cường cảnh giác từ việc ăn ở, đi lại, tiếp xúc. Việc ăn ở phải có chỗ núp, có hầm bí mật, hoặc có chỗ tránh lánh khi địch xét nhà bất ngờ. Phải cất ra một số cơ sở thật tin cậy, nhà ở có địa thế tốt để xây dựng thế bám trụ, số cơ sở này chỉ làm nhiệm vụ bảo vệ cán bộ, không làm công tác phong trào.

Tại xóm Cồn Cỏ, hầm bí mật làm tại đình làng Thiêng từ năm 1952 nay tu sửa nấp hầm lại cho tốt. Nhà anh chị Tám Kinh làm thêm một vách đôi trong phòng ngủ, vách trét đất sét, dưới ván nằm chừa cửa chun vào. Nhà anh chị Chín Hà làm thêm một vách đôi bằng lá buông trong phòng ngủ. Nhà ông bà Một, không có điều kiện làm vách đôi thì khoanh một đồng lưới, bên trong để trống có thể vào ngồi núp tạm được rồi phủ lưới lên trên.

Tại xóm Chùa Ông, đường Phan Bội Châu, nhà anh chị Sáu Lại thì xây một vách đôi bằng gạch, ngay cửa ra vào vách đôi có để một tủ áo mà phía hậu tủ có làm một cánh cửa bí mật như là miếng ván hậu tủ có thể kéo qua kéo lại được. Như vậy muốn vào cửa vách đôi, phải đi vào tủ áo rồi chun qua.

Ngoài ra một số nơi khác, chưa có điều kiện làm hầm bí mật hoặc vách đôi thì phải tạo một chỗ

núp tạm, phải tìm con đường rút lui an toàn khi đêm hôm địch xét nhà.

Cán bộ đến ở nhà nào thì phải giữ gìn bí mật, chỉ một số ít người thân trong gia đình biết để bảo vệ, còn thì không một ai được biết kể cả những người thân quen, hàng xóm, không ai bắt gặp cán bộ ta ở đây. Giữ cho xóm làng không ai thấy bóng dáng có người lạ ở, còn phải giữ tiếng động, không nói lớn tiếng, giữ đừng phát ra tiếng ho, tiếng nháy mũi khi trong nhà có khách đến chơi.

Mỗi một vị trí bảo vệ cán bộ không chỉ riêng đơn độc có một nhà mà còn có vài nhà xung quanh, là số quần chúng có cảm tình cách mạng, góp phần bảo vệ cán bộ bằng cách phát hiện các hoạt động của địch trong xóm để báo tin đề phòng.

Chính trong thời điểm này, phẩm chất tư cách của người đảng viên cộng sản đã động viên quần chúng sát cánh xung quanh Đảng, tin tưởng Đảng nên giữa Đảng và nhân dân có sự gắn bó thiết tha, rất gần gũi.

Cán bộ bị lộ bám lại hoạt động được các đảng viên tại chỗ, các cơ sở cốt cán, quần chúng cảm tình cách mạng chăm sóc rất tận tình, chu đáo. Có người đã quan tâm chăm sóc từng món ăn, từng giấc ngủ. Thái độ, cử chỉ luôn luôn vui vẻ chân tình. Những cử chỉ thân tình của quần chúng đã động viên các đảng viên, cán bộ bám trụ càng hết lòng chiến đấu vì dân, vì Đảng.

Chấp hành chủ trương của cấp trên, Thị ủy Phan Thiết tiến hành một đợt phát động làm cho đông đảo quần chúng hiểu và nắm được nội dung cơ bản pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ, động viên tinh thần yêu nước, căm thù đế quốc Mỹ cướp nước và tập đoàn Ngô Đình Diệm tay sai bán nước, đoàn kết đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Thực hiện chủ trương này, chi bộ phường Đức Nghĩa phân công đảng viên phụ trách phát động và lựa chọn một số đối tượng quần chúng, phương pháp tập hợp, chọn địa điểm sinh hoạt.

Vì Đức Nghĩa là phường trung tâm của thị xã Phan Thiết, nên Thị ủy đảm nhận sinh hoạt các đối tượng trong các tổ chức công khai hợp pháp do Thị ủy trực tiếp nắm và các đối tượng tiểu thương, tiểu chủ, công thương gia, nhân sĩ, trí thức trong phường. Số đối tượng công nhân, lao động ở các xóm lao động do chi bộ phường chịu trách nhiệm.

Khoảng từ tháng tư năm 1955, lần lượt tiến hành các cuộc sinh hoạt. Tại sân đình làng Thiềng hắng này có vài chục người thợ nan ở các xóm từ bến đò Văn Thánh đến hồ sen đình làng đến đây đan lát, là điều kiện quần chúng tập hợp sẵn, các đảng viên, cốt cán cùng làm với dân, kêu gọi trao đổi tình hình làm ăn, tình hình thời sự, tình hình thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, bàn việc giúp đỡ nhau trong xóm làng, bàn việc cúng kiến cầu an cho thôn xóm, bàn việc đấu tranh.



Ở các xóm đường Trại Cưa đường chùa Ông, Hội sở của Ty thợ mộc tại đường Minh Mạng... có các cuộc gặp mặt hội họp 5, 10 người có lúc là ban ngày, có lúc là ban đêm, có khi họ ngồi cùng nhau trong một sòng bạc, trước mắt là một bộ bài các té và một số bạc tấy của một sòng đánh phé đang sát phạt nhau hoặc là vui vầy trong bữa tiệc, bữa đám giỗ, trên bàn là thức ăn, rượu đang bày sẵn, bên ngoài có một vài người canh chừng, số người trong nhà đang trao đổi bàn bạc, có lúc nét mặt vui cười rạng rỡ, có lúc nét mặt lo lắng, căng thẳng. Họ đang bàn về tình hình đất nước, sự sống còn của dân tộc, họ đang vạch mặt kẻ tội bợn đế quốc Pháp, Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước đang dày xéo lên nguyện vọng thiết tha và chính đáng của nhân dân ta, họ đang ngần ngại e dè trước hành động độc tài, phát xít tàn ác của bọn thống trị và họ đang nghiền ngẫm lời chỉ giáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh : *"Bản chất của hòn đá là cứ ì ra không nhúc nhích. Nhưng khi nhiều người đồng tâm hiệp lực mà xô đẩy thì dù tảng đá to mấy, nặng mấy cũng phải lăn. Vì vậy không nên hỏi : Nếu Mỹ - Diệm cứ ì ra thì thế nào ? Và mỗi người chúng ta nên hỏi mình đã cố gắng đến mức nào ? Đã làm tròn nhiệm vụ được chừng nào ?"*

Để đánh giá đúng thực tế tình hình trước khi phát động toàn dân Phan Thiết đấu tranh đòi hiệp thương, đồng chí Trần Lê, Bí thư Liên tỉnh ba, trực tiếp kiểm tra tình hình các mặt phong trào của thị xã Phan Thiết và trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ



phường Đức nghĩa. Trước đó một ngày, đồng chí Trần Lê đã cùng với đồng chí Nguyễn Tế Nhị đến ở tại nhà ông Nguyễn Hoàng (tức Chín Hà) tại xóm Cồn Cỏ, gặp đồng chí Ngô Biện, Bí thư chi bộ và một vài cốt cán nắm tình hình trước.

Đêm nay, tại nhà đồng chí Hai Y, chi ủy viên chi bộ Đức Nghĩa, tại xóm Cồn Cỏ, có cuộc họp chi bộ gồm 9 đảng viên, có đồng chí Nguyễn Tế Nhị, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu dự sinh hoạt để nghe đồng chí Trần Lê góp ý kiến về sự lãnh đạo của chi bộ đối với phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị. Các đồng chí trong chi ủy lần lượt báo cáo tình hình theo sự gợi ý của đồng chí Trần Lê, sau đó đồng chí Trần Lê nhận xét đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của chi bộ và một số ý kiến kế hoạch công tác tới.

Nhà anh Hai Y, tại buồng họp được che kín ánh đèn, ngoài sân có vợ và vài đứa con gái lớn của anh canh gác, vòng ngoài có tổ tự vệ của anh Lê Kế cảnh giới và dưới sông có chuẩn bị sẵn một chiếc xuồng để phòng có tình huống bất trắc thì tránh lánh kịp.

Cuộc họp chi bộ kết thúc tốt đẹp. Có một vài nhà kế cận của anh Hai Y biết đêm nay tại đây có cuộc họp bí mật của "Việt cộng". Nhưng mọi người đều giữ im lặng.

Phong trào đấu tranh chính trị đòi hiệp thương đã nổ ở các huyện trong tỉnh, địch đã ráo riết đối phó và thẳng tay đàn áp.

Thị ủy Phan Thiết họp nhận định đánh giá tình hình chung, kiểm điểm các mặt chuẩn bị của địa phương mình, thấy cần thiết phải góp phần với phong trào đấu tranh chung của toàn tỉnh. Thị ủy quyết định phát động đấu tranh vào ngày 30-10-1955, yêu cầu là ngừng sinh hoạt 2 tiếng đồng hồ bắt đầu từ 7 giờ sáng, trọng điểm là chợ Phan Thiết và các con đường chính có nhiều hiệu buôn ở xung quanh chợ, hình thức phát động đấu tranh là băng rôn, truyền đơn, thả bè theo sông Phan Thiết, tùy hình hình phát triển có thể làm kiến nghị tập thể, mục tiêu đòi chính quyền hai miền Nam - Bắc hiệp thương để bàn việc Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Chi bộ Đức Nghĩa được sinh hoạt bàn kế hoạch phân công đảng viên phụ trách từng vùng và từng phần việc. Địa bàn Đức Nghĩa được sự phối hợp hoạt động của tổ đảng lãnh đạo nghiệp đoàn thợ mộc, tổ đảng lãnh đạo nghiệp đoàn tài xế xe hơi và Ban cán sự chợ Phan Thiết. Riêng Đức Nghĩa chịu trách nhiệm vận động các tiệm buôn đường Gia Long, số lao động biển ở Cồn Cỏ, số lao động thợ thuyền trong phường. Kế hoạch bố trí tại Đức Nghĩa sẽ treo hai băng rôn, một tại chợ Phan Thiết, một tại góc đường Trưng Trắc - Tự Đức. việc treo băng này do hai tổ tự vệ đảm trách. Khoảng từ 4 giờ 30 đến 5 giờ sáng ngày 30-10-1955 tán phát truyền đơn, hạn chế việc rải ngoài đường mà bỏ vào kẹt cửa từng nhà. Riêng số lao động biển thì tối 29-10 đưa trước cho một số quần chúng để loan tin sáng 30 không

đi biển. Do sơ suất, kế hoạch bị lộ, một tổ viên nghiệp đoàn thợ mộc chuyển nhằm truyền đơn cho một tên tay sai của địch ở đường Trại Cưa. Ngay lúc đó, công an địch vây bắt anh Đợi và một số cốt cán trong nghiệp đoàn thợ mộc, đến đình làng Đức Nghĩa vây bắt đồng chí Ngô Biện nhưng đồng chí đã tránh khỏi.

Các bộ phận khác chưa hay tin kế hoạch bị lộ, sáng 30-10-1955 vẫn tiếp tục hoạt động. Tổ anh Bảy Hớn và Hai Quýt đang tán phát truyền đơn tại đường Gia Long thì bị công an địch rượt đuổi bắt được. Các anh này bị địch bắt giam giữ tra tấn dày ra Côn Đảo đến năm 1963, mới được thả ra khỏi tù.

Tuy địch có tăng cường đề phòng, đánh phá ngăn chặn trước, nhưng cuộc ngừng sinh hoạt đạt được kết quả tốt trên toàn thị.

- Chợ Phan Thiết dọn hàng trễ hơn mọi hôm và các hoạt động buôn bán trong ngày có bơ thờ hơn các ngày trước đó.

- Các phố ở đường Gia Long, đường Lý Thường Kiệt... mở cửa bán trễ hơn mọi hôm, có hiệu buôn Cảnh sát phải đến gọi mở cửa.

- Trên toàn thị xã có 80% thuyền đánh cá không đi biển, 70% đồng bào tham gia hưởng ứng, nhiều trại cưa nghỉ hẳn buổi sáng, các phương tiện giao thông xích lô, xe lam, xe hơi... đậu tại chỗ.



Các hoạt động ngừng trệ đến 8 giờ sáng.

Trên sông Phan Thiết, một bè chuối lơ lửng trôi mang theo biểu ngữ "*Phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ*" từ trên bến dò Cà Ty trôi xuống ngang Cồn Cỏ thì bị nước xoáy hết quay ngang lại quay dọc. Bọn lính gác "Lô cốt lò heo" bắn vào chiếc bè, tám biểu ngữ bị rách nhưng chiếc bè vẫn nổi lên bờ trên sông sau đó tấp vào bến dò Văn Thánh, Đồng bào ở hai bên bờ sông, nhất là phía Cồn Cỏ, được một dịp bàn tán sôi nổi về Hiệp thương, Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Ngày 10-11-1955, đồng chí Nguyễn Tế Nhị dự hội nghị Tỉnh ủy đã được nghe sự đánh giá của Khu ủy Khu 5 về phong trào cách mạng của thị xã Phan Thiết là một trong những thị xã có phong trào đấu tranh đòi Hiệp thương, Tổng tuyển cử khá tốt ở miền Nam.

Hoạt động của ta bị bể vỡ, nhân dịp này địch đánh phá nghiệp đoàn thợ mộc, chúng tra tấn khai thác tàn bạo một số người bị bắt, từ đó phăng mối đánh phá lan ra cơ sở cách mạng của phường Đức Nghĩa.

Chi bộ Đức Nghĩa bị đánh phá, ông Ngô Biện cùng người con trai là Ngô Văn Lộc - làm thư ký riêng cho ông khi ông công tác - phải chạy vào Sài Gòn tạm lánh. Sau này, năm 1961, Thị ủy triệu tập ông về căn cứ Ba Hòn học tập tình hình nhiệm vụ mới, thấy ông đã già, sức yếu nên động viên cho



nghỉ công tác vào tạm trú tại Sài Gòn. Các đồng chí Hai Y, Năm Nhỏ... cũng bị địch bắt, sau đó chúng thả ra nhưng buộc phải thường kỳ đến ty Công an để trình diện nên Thị ủy cho tạm nghỉ công tác.

Các cơ sở bảo vệ, những nơi có hầm bí mật hoặc vách đôi cũng bị lộ. Địch khai hầm bí mật trên đình làng Thiêng bao vây nhà ông Sáu Lại khai vách đôi bắt ông giam giữ. Địch phát hiện đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu đang ở tại nhà anh Bảy Gõ (tức Phạm Giỏi) tại xóm Động, lừa lúc chàng vạng tối Công an đến bao vây nhà, nhưng đồng chí đã tránh khỏi, chúng bắt anh Bảy Gõ tra tấn khai thác giam giữ một năm sau mới thả, Thị ủy quyết định đồng chí Kim Anh vào tạm lánh ở Sài Gòn.

Phong trào phường Đức Nghĩa tạm lắng trong thời gian địch khủng bố, sau đó phong trào dần dần khôi phục. Tình hình mâu thuẫn các phe phái thân Pháp, thân Mỹ đấu đá nhau, bà con trong phường ngày càng thấy rõ bộ mặt xảo trá, phi nghĩa của chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm, phong trào vẫn âm ỉ tự phát đấu tranh chống áp bức, chống bóc lột vợ vệt của địch. Số cốt cán, cơ sở chưa bị lộ, còn lại tiếp tục hoạt động duy trì phong trào.

Chấp hành chủ trương của trên, cuối năm 1956, đầu năm 1957 một số cán bộ ra hợp pháp. Số cán bộ bám bí mật tại Phan Thiết bị lộ thì chuyển đi nơi khác ra hợp pháp, tiện bề hoạt động. Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Ngọc Thắng (tức Năm Trà) là

cán bộ công tác tại tỉnh Ninh Thuận vào Phan Thiết tạo thế ăn ở hợp pháp để hoạt động. Đồng chí Năm Trà được sắp xếp về ở tại nhà ông Lê Văn Chút (tức Tám Chút) số nhà 49, đường Khải Định. Anh biết nghề thợ may, là người may công cho ông Tám Chút, bà con trong xóm thường gọi anh là thợ Ba hoặc Ba Trà. Trong các năm 1955, 1956 các cốt cán cơ sở ở đường Trại Cua bị địch bắt trong đợt đấu tranh đòi hiệp thương lần lượt được thả ra, đồng chí Năm Trà đã liên hệ làm quen và dựa vào số người đó mà tìm hiểu tình hình Đức Nghĩa, tạo điều kiện quen biết gây cảm tình, trong những ngày Tết đi chơi Chùa Tà Cú, tạo quan hệ gắn bó, tin cậy.

Nhiệm vụ đồng chí Năm Trà lúc này đảng chưa cho tổ chức cơ sở, mà tìm cách xây dựng được thế ăn ở hợp pháp, bình thường tại đây, tìm người tốt, có cảm tình cách mạng tạo quan hệ, tạo chỗ dựa.

Trong khi đó, một số nơi trên miền Nam đã lẻ tẻ có hoạt động vũ trang, diệt ác ôn. Tháng 5-1959, Diệm công bố luật "ngăn chặn phá hoại", thường gọi luật 10/59, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, mở phiên tòa xét xử và chém ngay tại chỗ những người cách mạng. Mỹ - Diệm tuyên bố đất nước đang trong tình trạng chiến tranh. Bắt buộc dán trước mỗi nhà bản luật 10/59.

Ngày 13-1-1959, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp lần thứ 15 ra Nghị quyết về đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam, nêu rõ : "Cách

*mạng Việt Nam ở miền Nam là con đường bạo lực, lấy sức mạnh bạo lực của quân chúng, dựa vào lực lượng của quân chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang đánh đổ quyền thống trị của đế quốc Mỹ và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân... Trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ... và thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về ta”.*

Nghị quyết 15 Trung ương phổ biến đến đâu, cán bộ các cấp rất vui mừng phấn khởi, như luồng gió mới thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân.

Cuối năm 1959, Thị ủy Phan Thiết, lần lượt tập hợp cán bộ, khôi phục phong trào.

Tuy cố giữ bí mật để tồn tại bám phong trào, nhưng Công an Đức Nghĩa cũng đã phát hiện được một ít hành tung của đồng chí Năm Trà, Thị ủy Phan Thiết được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, điều đồng chí Năm Trà ra rừng - Sau đó rút một số thanh niên, cơ sở, cốt cán đã bị lộ để xây dựng lực lượng, trong số này tại Đức Nghĩa có các anh Phan Thanh Trang (tức Tư Nay), và Phan Thanh Vân (tức Cấn).

\*

\* \*

Đầu năm 1960, đế quốc Mỹ tiến hành “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam nước ta, đề ra kế hoạch Xta-lây Tay-lo, chỉ trong thời hạn 18 tháng, gom toàn



bộ nông dân ở nông thôn miền Nam vào 17.000 áp chiến lược để kiểm soát và dập tắt phong trào cách mạng ở thôn xã, đẩy lực lượng Đảng Cộng sản Việt Nam ra khỏi thôn xóm, cô lập trong núi rừng sẽ bị lực lượng quân sự của Mỹ - nguy tiêu diệt. Chánh quyền Ngô Đình Diệm gào thét : “đạp lên oán hờn” để thực hiện kỳ được “quốc sách áp chiến lược” - Mỹ thành lập “Bộ chỉ huy quân sự đặc biệt” (MACV) bên cạnh chính quyền Sài Gòn.

Thị xã Phan Thiết trở thành xã Châu Thành trực thuộc quận Hàm Thuận, mỗi phường là một ấp - Ấp Đức Nghĩa = dưới ấp có sáu khu, mỗi khu có một Khu trưởng và hai Khu phó, một khu phó hành chánh, một khu phó an ninh, củng cố lại hệ thống liên gia. Dịch khống chế đi đôi với mua chuộc, thúc đẩy số tề khu, liên gia làm tay sai cho chúng, hình thành mạng lưới tình báo khắp xóm làng, bắt mỗi nhà phải dán ảnh Ngô Đình Diệm, kiểm soát chặt việc đi lại làm ăn, việc tiếp xúc với khách vãng lai trong từng hộ dân, lập lại sổ hộ tịch, làm thẻ căn cước có dán hình đóng dấu nổi, phân loại gia đình sàng lọc số người tình nghi. Biệt phái công an Ty về làm trưởng công an Đức Nghĩa - Củng cố các nguy đoàn thể. Đưa lứa tuổi thanh niên từ 17 đến 27 tuổi vào tổ chức “Thanh niên Cộng hòa”, mỗi toán từ 10 đến 12 người. Cứ hai, ba toán ghép lại thành một liên toán, mỗi liên toán có một toán thanh niên chiến đấu. Quân sự hóa công nhân, viên chức, xếp công chức vào 4 đại đội nhân dân tự vệ. Lứa tuổi



thanh niên, trung niên tổ chức thành tiểu đội, trung đội, đại đội buộc mọi người sấm đèn, cây, dây mác để canh gác ấp, bắt "Việt cộng".

Mỹ - Diệm xây dựng một hệ thống rào và lô cốt, hình thành vành đai bao quanh thị xã. Bắt dân nộp tre rào ấp dọc theo sông Phan Thiết đoạn từ Mã Lở, giáp Lạc Đạo rào dọc xuống bến đò Văn Thánh, dọc theo bến Trại Cua. Đặt một tôn gác tại bến đò Văn Thánh. Có lúc ra lệnh giới nghiêm từ 18 giờ đến 6 giờ sáng.

Đi đôi với tăng cường kiểm soát hàng ngày địch tuyên truyền xuyên tạc cộng sản, nói xấu chế độ miền Bắc, gieo rắc hoài nghi mất niềm tin đối với cách mạng miền Nam, tuyên truyền ca ngợi sự giàu mạnh của chế độ Mỹ nguy ở miền Nam nhằm lung lạc tinh thần quần chúng.

Sau khi có Nghị quyết 15, hoạt động vũ trang của quân dân ta làm cho tình hình chung có bước chuyển biến mới.

Các hoạt động vũ trang của ta trên toàn tỉnh cũng như các vùng nông thôn ven Phan Thiết hàng ngày vang dội vào Đức Nghĩa. Các hoạt động phá ấp chiến lược của ta, nơi này đêm nay phá rào, nơi kia đốt trụ sở, tề xã ấp bị cách mạng trừng trị làm bọn chúng lo sợ, ban đêm chạy vào Phan Thiết trốn ngủ.



*Ông PHAN THANH TRANG  
Bí thư chi bộ phường Đức Nghĩa năm 1962 đến 1964*

2

6

4

4



NGHĨA

Lòng dân Đức Nghĩa như nắng hạn gặp mưa, cốt cán, cơ sở, quần chúng cảm tình cách mạng nhất mảy tươi tỉnh, đi lại tiếp xúc mạnh bạo, nhìn số tề khu, liên gia đang lo sợ, cóm róm, lòng dạ người nào cũng hớn hở, tìm cách bắt liên lạc với cách mạng.

Sau khi thoát ly, đồng chí Phan Thanh Trang tìm cách móc rập liên lạc về Đức Nghĩa, bắt liên lạc với ông Hai Thùy, ông Hai Răn (tức Kim) là cán bộ kháng chiến chống Pháp, nối liên lạc với các chị Hai Bé, Sáu Lại, cô Lượm, chị Bảy Huệ và một số người khác hình thành lại tổ chức. Ở Côn Cỏ các anh Tám Đèn, Bảy Hữu cũng được nối lại liên lạc hoạt động. Lần lượt đưa số cơ sở ra Ba Hòn huấn luyện, học tập tình hình nhiệm vụ mới và sắp xếp tổ chức.

Tháng 4-1962, Thị ủy quyết định thành lập Chi bộ Đức Nghĩa gồm có các đồng chí : Phan Thanh Trang, làm bí thư và hai đảng viên : Hai Thùy và Kim. Một bí thư bên ngoài và hai đảng viên bên trong nội ô. Số cơ sở phụ nữ ghép thành tiểu tổ, ngoài công tác vận động chị em đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, mỗi chị em còn góp tiền ủng hộ mỗi tháng 1.500 đồng.

Ngày 19-5-1962, nhân ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ bố trí một số cơ sở trong phường tán phát truyền đơn, dán áp phích phát động quần chúng.

Tức tối vì ngay đường Gia Long, trung tâm của thị xã Phan Thiết, nơi địch ra sức sơn phết cảnh phồn vinh giả tạo, nơi địch đang tuyên truyền huênh hoang là đã tiêu diệt hết "Việt cộng" trong Phan Thiết nay bỗng nhiên có truyền đơn rải, áp phích dán. Địch liền trấn áp, đối tượng địch đang theo dõi là : các gia đình tập kết, thoát ly, tình nghi đang hoạt động và số người trong đó có ông Hai Thù. Ông Hai Thù mắc mưu địch ly gián, làm lộ bí mật, địch tiếp tục bắt thêm một số người khác - Đồng chí Kim đã bị tan rã - Còn lại đồng chí Phan Thanh Trang, tiếp tục đột vào các ấp thuộc xã Tiến Lợi, bắt liên lạc với số bà con có quan hệ với số người trong Đức Nghĩa như : Chị Ba Tây, chị Bốn Việt, chị Tư Mực... nói liên lạc vào số cơ sở trong nội ô bị đứt liên lạc đang nằm im đợi chờ.

Hoạt động khủng bố, trấn áp của địch không ngăn chặn được phong trào quần chúng. Một số đoạn rào dọc sông Phan Thiết lần lượt bị bà con ở Cồn Cỏ phá. Địch hù dọa, bắt bà con làm lại, bà con đã trả lời thẳng với địch : "Chúng tôi là dân biển, phải đi lại làm ăn, mấy ông làm rào ngăn chặn làm sao đi ra sông, ra biển làm ăn được, phải phá bớt một đôi chỗ để đi lại chớ, Việt cộng làm sao vào đây được mà rào" ! Địch bắt đồng bào rào lại, đồng bào đã trả lời : "Chúng tôi phải lo làm ăn kiếm sống còn chưa đủ ăn có thì giờ đâu mà rào lại".

Ngày Phật Đản năm 1963, trùng với ngày Quốc tế Lao Động, Phật giáo ở Huế tổ chức lễ Phật Đản rầm rộ, bị nguy quyền đàn áp làm chết 8 người, bị thương nhiều người khác. Đồng bào Phật giáo Phan Thiết đa số là yêu nước, rất uất hận vì từng bị chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm đàn áp, sẵn dịp này, tập hợp lại dưới lá cờ Phật giáo đấu tranh đã đảo chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm. Ngày 4-8-1963, Thượng tọa Thích Nguyên Hương tự thiêu tại góc vườn hoa gần lầu Tỉnh trưởng. Một số cơ sở, cốt cán tập hợp hàng ngàn bà con Phật giáo xuống đường tập trung tại bùng binh (nay là vườn hoa Đức Nghĩa) lập hương án trên đường phố, cùng học sinh và thanh niên xuống đường đấu tranh làm náo động Phan Thiết - Địch đàn áp bắt một số người.

Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị lên cao phối hợp nhịp nhàng với các đòn tấn công vũ trang của bộ đội ta, làm cho hàng ngũ địch tan rã, thúc đẩy cuộc khủng hoảng chính trị của chế độ Mỹ - Diệm thêm trầm trọng, khuynh hướng lật đổ Diệm ngày càng phát triển.

Ngày 1-11-1963, Mỹ bật đèn xanh cho một số tướng lĩnh nguy làm đảo chánh giết hại anh em Ngô Đình Diệm. Từ Sài Gòn, tin tức cuộc đảo chánh phát triển nhanh ra các tỉnh miền Trung, bọn cầm đầu cần lao nhân vị, tỉnh trưởng, thị trưởng phe cánh Diệm - Nhu tại Phan Thiết, bị nhân dân, học sinh đã kích kịch liệt. Hiệu buôn Mỹ Ngọc (tại đường Gia Long), chủ hiệu buôn là người đã dựa thế lực Ngô



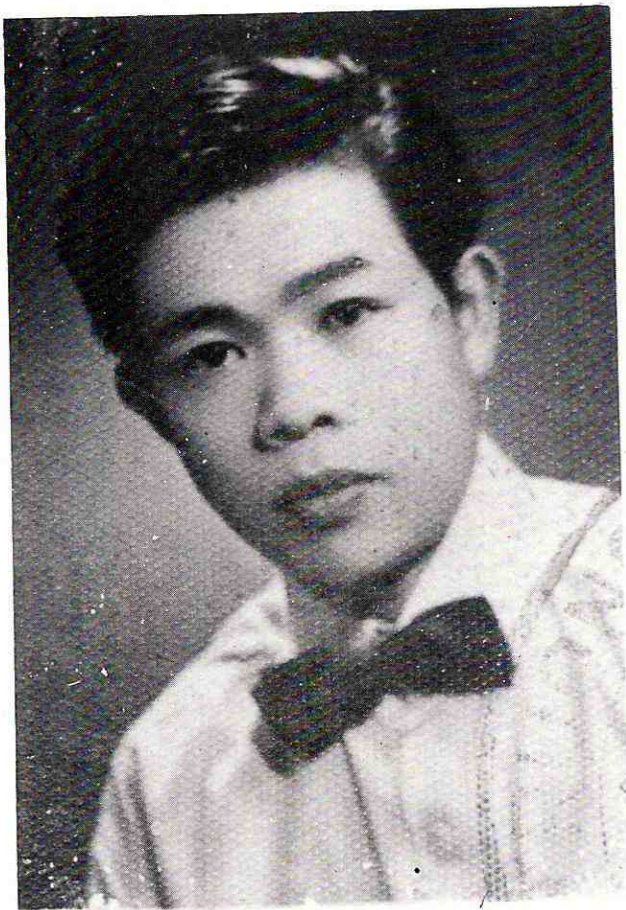
Đình Diệm để kinh doanh làm ăn, chèn ép, hống hách với đồng bào đã bị học sinh, thanh niên đập phá. Học sinh Đức Nghĩa học trong trường Phan Bội Châu, cùng với học sinh các trường khác trong Phan Thiết đấu tranh đưa nhiều yêu sách : Sửa đổi chương trình giáo dục - lúc này dịch đưa nội dung tố cộng vào các môn giáo dục công dân đạo đức..., bầu cử dân chủ và công khai hiệu đoàn, bỏ biển kiểm soát học sinh, xóa bỏ hệ thống giám thị, đòi giáo viên Lê Tá phải rời khỏi nhà trường vì y làm mất vụ...

Đồng bào Đức Nghĩa nghe tin anh em Diệm Nhu bị giết rất phấn khởi. Tại Côn Cỏ, Trại Cua, bà con ở dọc sông hè nhau phá rào tre, nhổ chông, chỉ trong mấy ngày mà có gần 30 đoạn rào bị phá. Phần lớn số tre, chông bà con lấy làm củ chụm để cho địch không còn bắt rào lại.

Năm 1964, các hoạt động vũ trang của tỉnh, thị phá ấp chiến lược có tiếng vang như phá banh ấp chiến lược Đất Đỏ (gần Cảng Êsépíc), phá ấp chiến lược Đại Hòa (Đại Năm), Phú Phong B, Phú Khánh... làm cho thế kềm của địch rã mạnh.

Mũi công tác Đức Nghĩa, bám bàn đạp, liên lạc vào nội ô chặt chẽ, thường xuyên hơn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tấn công chính trị, binh vận, truyền đơn, áp phích phát động quần chúng lại tiếp tục xuất hiện trên các đường phố Gia Long, Khái Định, Trại Cua... làm binh lính địch hoang mang, đồng bào phấn khởi.





Ông NGUYỄN TÔN (Tự LUÂN, TẤNH)  
Bí thư chi bộ phường Đức Nghĩa giữa năm 1965  
đến cuối năm 1967.

2

3

4

5

Mồng 6 Tết Ất Ty (7-2-1965) Thị ủy chủ trương đón chận xe dò tại khoảng cây số 25, trên quốc lộ 1, Nam Phan Thiết, đưa tất cả đồng bào trên xe vào chân núi Tà Cú để làm mít tinh, tuyên truyền phát động. Trong dịp này, mũi công tác Đức Nghĩa đã lần lượt móc rập, tổ chức học tập cho anh Bảy Gõ, anh Tám Kinh, anh Tư Heo và một số chị buôn bán tại chợ. Ảnh hưởng chính trị trong các cuộc tiếp xúc này vang dội về Phan Thiết, mà Đức Nghĩa là trung tâm thâm nhập tin tức nên có ảnh hưởng mạnh. Sau đó có một số thanh niên Đức Nghĩa, buôn bán tại chợ Phan Thiết tìm bắt liên lạc ra hướng Bàu Sê đi thoát ly.

Lúc này, Thị ủy Phan Thiết có hai đội vũ trang công tác : Đội Lâm Hà và đội Lâm Hải. Mũi công tác Đức Nghĩa trực thuộc Đội công tác Lâm Hải, có các đồng chí Phan Thanh Trang, Luân, Hồ, Nô (Cồn Cỏ).

Cũng trong thời gian này, tổ biệt động của Thị ủy đã len lỏi về Đức Nghĩa, bám phát triển cơ sở, nắm tình hình địch để chuẩn bị cho hoạt động sắp đến.

\*

Năm 1965 chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ bị phá sản. Chương trình "Bình định", xương sống của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt",



“Áp chiến lược” là “quốc sách” của Mỹ nguy bị cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam phá rã đến bốn phần năm. Chính quyền Sài Gòn, chỗ dựa về chính trị cho Mỹ tiến hành chiến tranh xâm lược đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Với bản chất cực kỳ ngoan cố tiếp tục cứu vãn chế độ miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam tiến hành chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và “chiến tranh phá hoại” ở miền Bắc.

Mỹ đổ quân ào ạt vào miền Nam Việt Nam, tháng 3-1965 từ 30.000 quân đến tháng 12-1965 lên đến 121.000 quân đẩy mức độ ác liệt của chiến tranh lên rất cao, không những gây biến động lớn ở nông thôn mà còn tạo nhiều xáo trộn ở đô thị : Dân thành thị tăng nhanh, giá cả tăng vọt, nạn thất nghiệp lan tràn - Đi theo lính Mỹ là đi, điếm, du dãng, văn hóa đòi trụy kiểu Mỹ...

Công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, tiểu thương, nhân sĩ, trí thức càng thêm căm thù đế quốc Mỹ và tay sai. Phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ, chống Thiệu - Kỳ của nhân dân thành thị phát triển rộng mạnh.

Nội bộ nguy càng phân hóa, mâu thuẫn. Bọn tướng tá nguy liên tiếp làm đảo chánh.

Tại thị xã Phan Thiết, Thị ủy củng cố lực lượng. Các đội vũ trang công tác và bộ đội địa phương bố trí triển khai, bám sát địa bàn, chọn các hướng và

các biện pháp tấn công địch có hiệu quả, bảo toàn được thực lực, giữ vững và phát triển phong trào.

Củng cố Đội vũ trang công tác (V.T.C.T) Đức Nghĩa gồm 4 đồng chí, do đồng chí Luân (tức Tôn) làm đội trưởng đồng thời là bí thư chi bộ Đội công tác, nữ đồng chí Bảy phụ trách phụ nữ, hai chiến sĩ du kích là Trọng và Bảy. Bên cạnh đội vũ trang công tác, Thị ủy bố trí một tổ biệt động, hai chiến sĩ là Lượng và Dự là con em nhân dân Cồn Cỏ, đồng chí Hồ làm tổ trưởng. Đồng chí Luân và Hồ là hai thanh niên ở xóm lò bún (xóm Động), nay thoát ly ra và trở lại hoạt động xây dựng phong trào tại xóm Động, Đức Nghĩa rất phù hợp, là người thông thạo địa hình, có gia đình, có bạn bè thân thích tại đây.

Lúc này, quốc lộ 1 bị ta cắt đứt nhiều đoạn, ngay tại cây số 25 đến cây số 30, Nam Phan Thiết, bị cắt đứt và tinh bố trí một đội thu thuế đối với các xe hàng đi qua lại đoạn đường này. Tuy trên danh nghĩa là thu thuế nhưng thực sự là động viên đồng bào, số thường gia, tiểu thương đi lại làm ăn trên đoạn đường này ủng hộ kháng chiến.

Đội V.T.C.T Đức Nghĩa, dựa vào đội thuế đứng chân tại đây, móc nối với số cơ sở trong Đức Nghĩa, tìm cách tạo cho được chỗ bám trong nội ô. Thông qua các mối liên lạc của chị Tám, chị Giàu, chị Lan đi vào ra buôn bán Sài Gòn - Phan Thiết nối với số cơ sở tại Cồn Cỏ, chị Lượng ở đường Khải Định, cô Chung đang đi học tại Trường Phan Bội Châu,

anh Tám Hùng (Nguyễn Hùng), thợ may ở xóm Động, cơ sở bên trong vẽ sơ đồ một số mục tiêu trong Phan Thiết. Đội V.T.C.T và tổ biệt động đã soi đường vào Đức Nghĩa.

Đồng chí Hồ đã có thời gian làm bún tại nhà bà Sáu Nhơn, qua sự quen biết đó đã bắt liên lạc với ông Hai Xơ và bà Sáu Nhơn về ở tại nhà. Được sự giúp đỡ của anh Tám Hùng, đồng chí Hồ, Luán và số biệt động đã đi đến sát vòng thành chùa Liên Trì, quan sát các hoạt động bố phòng canh gác hằng đêm của chi Cảnh sát xã Châu Thành (nay là Đồn Công an Đức Nghĩa). Có lúc, các anh còn lợi dụng người đi lại đông đảo, ra tiệm hớt tóc Bình Minh (tại Ngã Bảy Phan Thiết) hớt tóc, đồng thời tận mắt quan sát tình hình đi lại của nhân dân, các hoạt động tuần tra, kiểm soát của địch, nhất là hai mục tiêu : Chi Cảnh sát xã Châu Thành và Lữ Quán Anh Đào - là địa điểm ăn ở của bọn tình báo, gián điệp, nhân viên nguy quyền thôn, xã của địch thường về đây ăn ở mỗi lần họp do quận Hàm Thuận và tỉnh triệu tập.

Trên đường tiến nhập từ Tam Giác xuống Đại Tài, qua bến dò Văn Thánh, vào Cồn Cỏ, đi lên xóm Động, dọc hành lang tiến nhập, đội V.T.C.T Đức Nghĩa đã xây dựng một hệ thống cơ sở bảo vệ và cung cấp tình hình.

Vào ở nhà ông Hai Xơ (Nguyễn Thành) và vợ là bà Sáu Nhơn (Hồ Thị Nhơn) tại Đức Nghĩa, xóm



lò bún chỉ cách cuộc cảnh sát xã Châu Thành vài trăm mét. Vùng này dân chúng phần đông có cảm tình kháng chiến, nhưng cũng có một vài hộ có người thân làm việc trong các cơ quan nguy quyền ở xen kẻ, sơ hở một tí bị lộ là địch phát hiện ngay. Đã có một lần, cảnh sát vào xét nhà bà Sáu Nhơn trong lúc đó các đồng chí Luân, Hồ, Nô đang ẩn nấp trong kho gạo tại nhà bà. Nhờ sự bình tĩnh khéo léo của chủ nhà, các đồng chí ta vẫn được bảo vệ chu đáo. Lúc khác, cán bộ chiến sĩ ta ẩn nấp trong nhà kho chứa bột, bất ngờ bị một người dân phát hiện cán bộ ta phải tiếp xúc vận động thuyết phục, vừa giáo dục vừa giao trách nhiệm bảo vệ tánh mạng cho anh em. Vì tình hình di chuyển ban ngày có khó khăn nên tạm thời phải bám lại, đồng thời bố trí kế hoạch anh Tám Hùng, chị Tám, chị Giàu theo dõi tình hình diễn biến để có kế hoạch đối phó. Nhưng tình hình tiến triển vẫn an toàn, quần chúng giữ được bí mật cho cách mạng.

Đường đi ra vào Đức Nghĩa có khó khăn. Phải đi qua tôn gác tại bến đò Văn Thánh. Hằng đêm có một tiểu đội tự vệ xã Châu Thành và một vài tên công an, cảnh sát gác kèm. Nên khi bên ngoài đi vào, đội V.T.C.T bố trí cơ sở bên Phú Tài trình sát sang sông, hoặc cán bộ chiến sĩ ta sử dụng kỹ thuật đặc công tiếm hành. Khi hoàn thành kế hoạch, bám trụ nắm tình hình hai mục tiêu trong Đức Nghĩa, lực lượng ta rút ra thì do lực lượng tự vệ mật và cơ sở bên trong trình sát đưa đi ra. Nhân lúc nước



sông cạn đầu hôm, sau khi anh Tám Hùng đi một vòng trinh sát trước, chị Giàu và chị Lan làm như hai người bung rác ra sông đổ, hai rổ rác để trên bờ sông, hai chị đi thẳng ra ngoài mép nước sông để đi ngoài như là bà con ở ven sông đã làm như vậy, nhưng thật sự là quan sát xung quanh đồng thời xem chừng hai rổ rác. Tổ vũ trang Luân, Hồ, Nó lần lượt đi sau cải trang như người xuống ghe chuẩn bị chờ nước lớn đi biển, đi khoảng giữa có ông Hai Xơ, đi cuối có anh Tám Hùng. Ba đồng chí đi gần đến bờ sông nghiêng người bung luôn hai rổ rác xuống sông đổ rác, quăng rổ, nhưng súng ngắn, tiểu liên, lựu đạn trong rổ thì giữ lại, và tiếp tục lội sang sông qua Phú Tài.

Tổ trinh sát nhẹ nhõm vì nhiệm vụ đã hoàn thành. Ông Hai Xơ làm bữa giỗ cúng tạ ông bà đã phù hộ, sau đó là bữa tiệc mừng công tác đã thắng lợi chứ nếu anh em cán bộ, chiến sĩ có mệnh hệ gì trong lúc ăn ở tại nhà ông bà thì "Ông bà sẽ ăn nói thế nào đây với tổ chức kháng chiến, sau này mặt mũi nào gặp lại anh em" !!!

Trong quá trình công tác, đội biệt động đã phát hiện: thường xuyên có một ho-bo (loại canô nhỏ) của địch đi tuần tra trên sông Phan Thiết, chạy từ cửa biển, bến cá Cồn Chà lên đến trên bến đò Cà Ty.

Đầu năm 1966, tổ biệt động bí mật ém tại các lùm bụi ven sông đoạn Ngã Hai sông, 7 giờ sáng, có tiếng động cơ nổ giòn dưới sông từ hướng cầu

Quan Phan Thiết chạy lên. Chiếc ho-bo từ từ chạy qua khỏi bến dò Văn Thánh, nhanh chóng tổ biệt động xuất hiện tiếng đạn tiểu liên AK nổ giòn, tiếp tiếng lựu đạn nổ, chiếc ho-bo chỉ kịp quay một vòng rồi chìm ngấm. Địch không một phát súng chống trả. Lực lượng ta rút lui an toàn trong sự bảo vệ của đồng bào Phú Tài, Phong Năm.

Trận đánh chớp nhoáng diễn ra ngay sát nách bộ máy Chỉ huy đầu não của địch, làm cho tề nguy giao động, bọn cầm đầu tức tối, nhân dân Phú Trinh, Đức Nghĩa, nhất là đồng bào lao động biển ở hai bờ sông đã chứng kiến tận mắt chiến công của Quân đội nhân dân càng thêm phần khởi.

Trận đánh đã phối hợp một cách tuyệt diệu với phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo, học sinh đang đấu tranh chống nguy quyền Thiệu - Kỳ - Có và đòi Mỹ phải rút quân về nước.

Cuộc đấu tranh diễn ra vào cuối tháng 4-1966, do "lực lượng thanh niên học sinh tranh thủ hòa bình, độc lập, tự do" tỉnh Bình Thuận tổ chức, trụ sở hội đóng tại chùa Phật Học. Sau khi tập hợp làm mít tinh tại chùa Phật Học (Lạc Đạo) đoàn biểu tình kéo ngang đường Gia Long, nhằm tập hợp thêm lực lượng quần chúng, tại vườn hoa Đức Nghĩa đã có một bàn thờ Phật cùng với một bàn để nước giải khát cho đoàn người biểu tình dùng. Lực lượng dần dần thêm đông có gần 5.000 người, đi đầu là một Thượng tọa và một đại diện của lực lượng thanh niên

học sinh. Nhiều khẩu hiệu được trương lên như : *Đòi thực thi dân chủ ; tập đoàn Thiệu, Kỳ, Có phải từ chức ; Mỹ không được can thiệp vào nội bộ Việt Nam ; các tôn giáo phải được bình đẳng...* Cơ sở cách mạng cũng tham gia đấu tranh, vận động đông đảo đồng bào tham gia, nhân cơ hội này vạch mặt đế quốc Mỹ xâm lược hiếu chiến, vạch mặt bọn nguy quyền làm tay sai bán nước cho đế quốc Mỹ, công rấn cắn gà nhà, phát động tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân đứng lên đánh đổ Mỹ - nguy, cứu nước cứu nhà.

Giữa năm 1966, lực lượng biệt động Phan Thiết được sự giúp đỡ của cơ sở cốt cán ở xóm Động, xóm Cồn Cỏ Đức Nghĩa, tiến hành tấn công đồng loạt 2 mục tiêu : Lữ quán Anh Đào và chi Cảnh sát xã Châu Thành.

Bộ phận đánh chi Cảnh sát có 2 tổ, một tổ đánh trận nội và một tổ cảnh giới. Tổ cảnh giới còn có nhiệm vụ dùng hỏa lực kèm chế bọn địch trên lầu. Sau 3 phút nổ súng, tổ đánh trận nội do đồng chí Hồ chỉ huy đã ập vào tầng trệt, sau đó triển khai lên chiếm tầng lầu. Bọn địch hết hoảng bỏ chạy sạch. Ta lục soát và thu một số chiến lợi phẩm và tài liệu. Bên ta, một chiến sĩ tổ cảnh giới tại đường hẻm trước chi Cảnh sát hy sinh trong phút đầu nổ súng.

Ta đánh diệt địch không gọn, do địch đã phòng thủ trước vì có một tù chính trị bị giam giữ tại đây đã bỏ trốn trước đó vài hôm nên địch đã có phòng bị.



Cùng lúc này, một mũi đánh vào Lữ quán Anh Đào do đồng chí Lương và Phong phụ trách, khối thuốc nổ làm sập đổ một góc tường ở tầng dưới, vôi gạch bắn tung ra mặt đường.

Tấn công vào chi Cảnh sát xã Châu Thành và Lữ quán Anh Đào làm cho nhân dân trong Phan Thiết, nhất là đồng bào Đức Nghĩa cảm thấy cách mạng luôn luôn có mặt trong xóm làng như những ngày nào các chiến sĩ phòng điệp cảm tử đội đã ở trong xóm làng tiến hành trừ gian diệt ác. Bọn Mỹ - ngụy cảm thấy lo ngại cho hậu cứ của chúng không an toàn.

Sau hoạt động vũ trang của ta, địch tình nghi bắt một số cơ sở tại Đức Nghĩa, đồng thời tung bọn mật báo, tay sai theo dõi, phát hiện đường tiến nhập của lực lượng vũ trang của ta, cho một số tay sai giả dạng giáo viên, học sinh tìm bắt liên lạc cơ sở ta trong Đức Nghĩa, qua đó liên lạc với đội V.T.C.T hện gặp một số đồng chí Thường vụ Thị ủy tại vùng bàn đạp, đưa quân mai phục bao vây, bắt sống cán bộ ta, nhưng âm mưu trên bất thành.

Giữa năm 1967, Đội VTCT Đức Nghĩa sau khi hỗ trợ các tổ biệt động đánh địch ở các phường khác, trên đường rút về, tạm ẩn nấp vào một lô cốt địch bỏ trống ven sông Đại Tài, 9 giờ sáng, địch phát hiện, xua quân ra bao vây, tấn công. Toàn đội có 4 người, tận dụng lô cốt làm công sự chiến đấu chống trả địch cho đến trưa. Bọn địch vừa tấn công, vừa



kêu gọi đầu hàng, quân địch bao vây, tiến sát lô cốt, bỏ lựu đạn vào lỗ châu mai, các chiến sĩ ta chụp lựu đạn ném trả ra trở lại, địch chọc súng vào lỗ châu mai bắn, các chiến sĩ ta giựt súng đánh trả lại địch. Địch đã phải dùng đến trực thăng, xe tăng bắn xả vào lô cốt. Cuộc chiến đấu giằng dai đến quá trưa. Các chiến sĩ ta chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, 3 đồng chí hy sinh : Luân, Trọng, Bảy (nam), còn lại nữ đồng chí Bảy bị thương gãy chân địch bắt đưa về Căng Esepíc.

Đội VTCT Đức Nghĩa hy sinh, phong trào đấu tranh cách mạng ở Đức Nghĩa gặp khó khăn. Đây là thời điểm trên cả nước kết thúc thắng lợi của mùa khô thứ hai - 1966 - 1967.

\*

\* \*

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 1-1968 nhận định *"Những cố gắng của Mỹ ở Việt Nam đã đến đỉnh cao, Xu thế của tình hình địch năm 1968 là sẽ chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước... Diễn biến cơ bản của tình hình là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới - Đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao hơn"*.

Hội nghị chủ trương mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào dịp Tết Mậu Thân 1968. Hội nghị nhận định tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến hành trong điều kiện Mỹ - ngụy có hơn một triệu quân và tiềm lực chiến tranh lớn nên phải trải qua một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp bằng cả tiến công quân sự và tiến công chính trị, bằng 3 mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và phối hợp với tiến công ngoại giao.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương, Khu ủy và Quân khu Sáu quyết định trọng điểm tổng công kích, tổng khởi nghĩa của Quân khu là Phan Thiết và Đà Lạt.

Lúc bấy giờ hệ thống phòng thủ của Mỹ - ngụy tại Phan Thiết khá chặt chẽ. Các vành đai, cứ điểm, yếu khu, chi khu và căn cứ bao quanh thị xã được củng cố.

Lực lượng địch trước Tết Mậu Thân có lữ đoàn bộ binh 506 Mỹ đóng tại cảng Esepíc, phi đoàn trực thăng 24 chiếc, chi đoàn xe tăng 48 chiếc, tiểu đoàn pháo binh có 16 khẩu 105 - 155mm, tiểu đoàn ba bộ binh, tám đại đội bảo an, 27 trung dân vệ, 4 đoàn binh định và các phân đội thám báo. Ngoài ra còn có lực lượng cơ động trung đoàn 44 của sư đoàn 23 ngụy đóng tại Sông Mao.

Lực lượng ta có 1 tiểu đoàn của Quân khu sáu và 1 tiểu đoàn tỉnh, quân số mỗi tiểu đoàn từ 350 - 400 chiến sĩ, 3 đại đội đặc công biệt động thị mỗi đại đội có 35 - 40 chiến sĩ, 2 đại đội trợ chiến của

Quân khu và của tỉnh được trang bị 2DK 75, 2 cối 82mm và một số xạ thủ bắn H12.

Ở Quân khu 6, chiều 29-1-1968 mới nhận được lệnh nổ súng của Bộ Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam. Tuy nhận nhiệm vụ chậm, lực lượng ít, công tác tổ chức có thiếu sót, nhưng với quyết tâm "kịp bao nhiêu đánh bấy nhiêu", "kịp lúc nào đánh lúc ấy" đã triển khai tiến công địch giòn giã.

0 giờ ngày 01-02-1968 (tức sáng mồng hai Tết) lực lượng vũ trang ta đánh mục tiêu trong thị xã. Cánh II tấn công vào Trại Đình Công Tráng, trại Cao Thắng, cứ điểm Trinh Tường.

Cánh I, do nhận lệnh quá gấp, triển khai chậm một ngày, tối 02-02 mới tấn công vào Ty Cảnh sát, khu vực Tỉnh Đoàn bảo an, tiểu khu, tòa Hành Chính tỉnh.

Cánh III : Một mũi tiếp cận nổ súng kèm chế căn cứ Mỹ ở Cảng Esepíc, một mũi tấn công cụm lô cốt cổng Chữ Y đến sáng vẫn chưa dứt điểm. Ngày 01-02 (tức sáng mồng hai) trụ lại Phú Phong B, Phú Khánh (xã Tiến Lợi) đánh địch từ cảng kéo xuống phản kích, chiều tối rút ra Phú Mỹ. Củng cố, sắp xếp lại lực lượng, tối ngày 3-2 (tức mùng 4 tết) đi vòng qua bến đò Cà Ty, xuống Đại Tài, qua bến đò Văn Thánh, triển khai qua tiến chiếm Côn Cỏ.

Cánh III có hai lực lượng, lực lượng vũ trang tiến vào đánh chiếm trước, lực lượng chính trị gồm các đội VTCT hữu nghị và một số cán bộ các ngành



cơ quan của tỉnh như : Đội Văn nghệ, Văn hóa thông tin, cán bộ binh vận... có nhiệm vụ phát động quần chúng nổi dậy, trừ gian diệt ác thì tập kết tại nhà anh Phan Tới ở Đại Tài, chờ lực lượng vũ trang vào chiếm lĩnh trận địa xong thì lực lượng chính trị kéo vào sau.

Trong lực lượng vũ trang có đại đội 1 đặc công của thị, tỉnh tăng cường thêm một trung đội bộ đội địa phương của huyện Tánh Linh. Sáng ngày 04-02 (mồng 5 tết) khi ta vào chiếm lĩnh Cồn Cỏ thì có một khẩu đội pháo 12 ly 7 của bên lò heo Bác Xi băng sông kéo qua Cồn Cỏ và anh Nguyễn Văn Bốn tăng cường cho cánh III.

Chỉ huy trưởng cánh III là đồng chí Nguyễn Anh Dũng, mũi vũ trang tấn công vào chi Cảnh sát xã Châu Thành và khách sạn Anh Đào do đồng chí Võ Văn Đẩu cán bộ quân sự của Quân khu 6 làm chỉ huy trưởng và đồng chí Trần Văn Dự Đại đội trưởng đại đội 1 chỉ huy phó.

Đội hình hình thành một mũi có 21 cán bộ, chiến sĩ, chia thành 2 tiểu, có 5 tổ chiến đấu.

23 giờ toàn đơn vị vượt qua bến đò Văn Thánh an toàn, vào đến Cồn Cỏ chạm súng với toán cảnh sát tuần tra, diệt 2 tên tại chỗ, địch tháo chạy. Quân ta tiếp tục phát triển vào xóm Động, tiếp cận vườn chuối hội Nghĩa trùng tiến sát vòng thành cách cuộc Cảnh sát 30m, bên trái đường Khải Định, lúc này là 0 giờ 35 phút.

Quân ta đồng loạt nổ súng : B40, M79, tiểu liên nả đạn tới tấp vào vị trí địch, 2 phát B40 đã diệt ngay hỏa lực công sự địch. Bị đánh bất ngờ bọn địch không chống đỡ được bung chạy thoát thân. Sau 5 phút chiến đấu ta đã hoàn toàn làm chủ cuộc Cảnh sát xã Châu Thành, diệt 6 tên, bắt sống 2 tên, ta giải thoát 1 thanh niên trốn lính bị địch giam giữ. Thu toàn bộ vũ khí, đạn dược.

2 giờ 30 phút ngày 04-02, đơn vị tiếp tục phát triển ra hướng ngã bảy, chiếm lĩnh rạp hát Ánh Sáng, khách sạn Anh Đào, bắt 2 tên cảnh sát, khai thác tình hình.

Toàn đơn vị bố trí thành 4 chốt để kiểm soát khu vực Ngã Bảy.

4 giờ 30 phút, một xe quân sự địch chở đầy lính từ Lạc Đạo theo đường Đồng Khánh (nay là Trần Phú) tiến đến khu vực Ngã Bảy, liền bị các chốt chặn đánh, chiếc xe quay đầu tháo chạy. Địch tổ chức lực lượng đến phản kích, 1 trung đội địch có trung liên yểm trợ, bí mật chiếm sân thượng của nhà lầu đối diện với khách sạn Anh Đào trung liên địch quét mạnh xuống khu vực Ngã Bảy. 1 tổ của ta bí mật vòng phía sau lưng khu nhà dùng B40 diệt mục tiêu.

5 giờ 30 phút, một toán địch khác từ chợ đánh ra gặp một tổ chốt của ta chặn đánh diệt 4 tên bọn còn lại kéo cả trung liên chạy, ta bắn theo một quả

M79 diệt luôn tổ trung liên, bọn sống sót bỏ chạy không dám quay đầu lại kéo xác đồng bọn.

10 giờ, 1 đại đội bộ binh có xe bọc thép yểm trợ từ đường Đồng Khánh kéo lên, địch dùng DK57 và đại liên bắn dọn đường. Quân ta chờ cho địch đến vừa tầm bắn, B40 phát hỏa diệt ngay bộ phận đi đầu, bọn còn lại quay lui, 3 chiếc xe bọc thép có DK 57 và đại liên đứng đằng xa bắn tới, khoảng 10 phút chúng rút về Lạc Đạo.

11 giờ, cũng lại lực lượng này, địch tiếp tục phản kích lần 2. Ta không phòng ngự tại chỗ mà cơ động tấn công nhiều hướng vào đội hình của địch. Các chiến sĩ ta lợi dụng từng hẻm phố, từng góc nhà tiêu diệt từng toán địch. Hơn 20 phút chiến đấu ta đã bắn cháy 1 xe bọc thép, diệt hơn 1 tiểu đội, địch bị đẩy lùi.

14 giờ địch phản kích lần thứ 3. Ta phân tán lực lượng bám đánh địch liên tục, làm cho địch không phán đoán được mục tiêu. Địch bắn bừa bãi vào cuộc canh sát, khách sạn Anh Đào và cả trên hè phố. Hơn 15 phút, địch không phát triển được nên tổ chức rút lui.

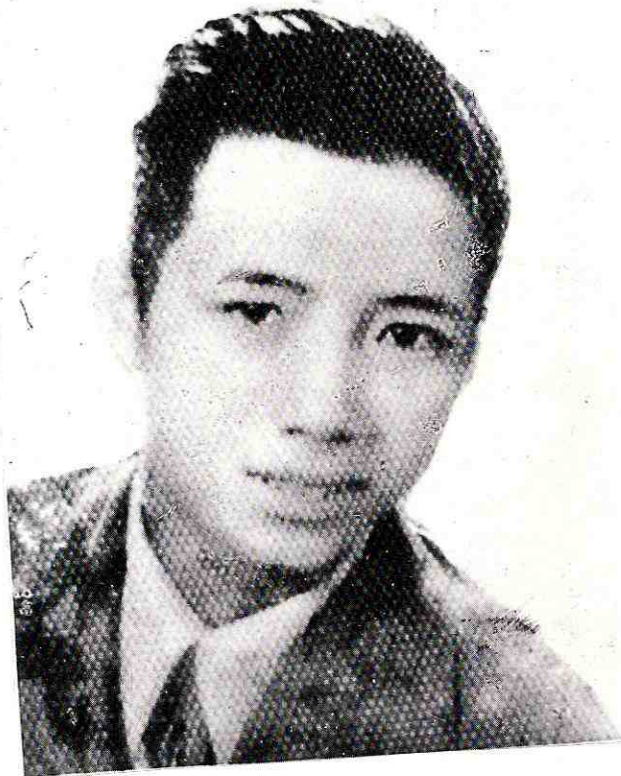
16 giờ 30 phút, địch phản kích lần thứ 4, lần này có tăng cường lực lượng đông hơn và chia thành 2 cánh, 1 cánh từ Lạc Đạo đánh lên Ngã Bảy, 1 cánh từ chợ đánh vào trụ sở ấp Đức Nghĩa, phát triển theo đường Phan Đình Phùng.



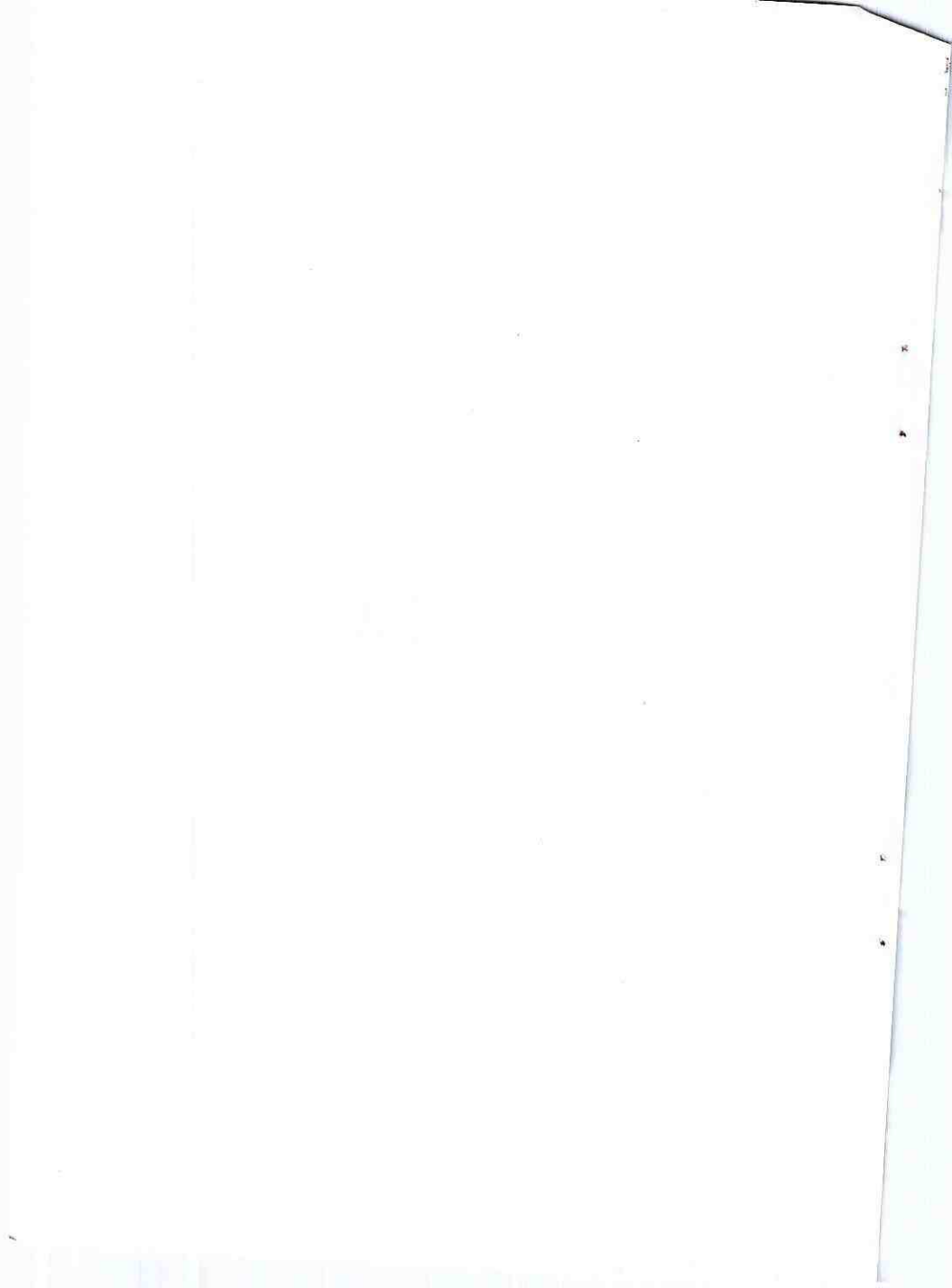
Lực lượng ta lúc này có tăng thêm 1 trung đội có thượng liên và cối 60mm, chờ địch đến gần Ngã Bảy, quân ta bắn cấp tập vào đội hình địch đẩy chúng bật trở lại Lạc Đạo, cánh quân hướng chợ cũng bị các tổ của ta chặn đánh quyết liệt.

Cuộc chiến đấu gần 20 phút, ta đẩy lùi toàn bộ quân địch, diệt tại chỗ 20 tên, ta hy sinh 3, bị thương 1 (trích trong tập Những trận đánh hay của Ban chỉ huy Quân sự thị xã Phan Thiết).

Bộ phận chính trị được lệnh tiến vào Côn Cỏ lúc đó đã 3 giờ sáng ngày 4-2. Tất cả các đội VTCT của các phường Đức Nghĩa, Đức Thắng (sau khi đã biên chế lại, cán bộ nữ đi vào bám trụ trong Phan Thiết, cải trang thường dân đi trà trộn trong dân từ những ngày giáp tết và ngày mới bắt đầu nổ súng, lực lượng này do Thường vụ Thị ủy nắm trực tiếp chỉ đạo). Đội VTCT Đức Nghĩa lúc này chỉ còn một mình đồng chí Cảnh đội trưởng và đồng chí Thi chiến sĩ du kích, được các cán bộ chính trị, quân sự của tỉnh chi viện đã triển khai tiếp xúc nhân dân khu vực từ bến đò Văn Thánh xuống đến xóm Côn Cỏ giáp Vạn Nam Nghĩa lên giáp xóm Động làng Thiêng. Đại bộ phận dân xóm Côn Cỏ, kể cả số cơ sở, cốt cán đều bỏ xóm chạy, vào nhà thấy không có người, nhìn các tấm ảnh treo tường mới biết được nhà đó là nhà của ai. Ra đến xóm gần đường Khải Định thì từ nhà ông Sáu Trọng, nhà ông Tám Kinh, nhà ông Ba Tông, ông Tám Chút... một số thanh niên, đàn ông khỏe mạnh còn ở lại. Cán bộ ta tiếp xúc được với bà con này, lần lượt hỏi thăm tình hình, giải thích chủ trương tổng công kích, tổng khởi



Ông NGUYỄN VĂN CẢNH  
Mũi trưởng mũi công tác phụ trách phường Đức  
Nghĩa từ năm 1968 đến năm 1973.





nghĩa Mậu Thân năm nay, hướng dẫn quần chúng làm gì, nhất là ngày hôm nay và việc làm trước mắt là nên làm hầm núp chống phi pháo của địch.

Suốt buổi sáng, lực lượng vũ trang chốt giữ ngoài Ngã Bảy, và chỗ cua đình Nam Nghĩa, đánh địch phản kích, lực lượng chính trị tiếp xúc dân, trong khi đó trên bầu trời, máy bay trinh sát L 19 của địch quang đảo loa ra rả hù dọa đồng bào phải tránh lánh khỏi khu vực này để địch "hủy diệt Việt Cộng". Đến 9, 10 giờ đồng bào đã nao núng, có một vài người lần lượt bỏ xóm đi ra hướng chợ xuống Đức Thắng. Một vài bà già từ xóm khác đi về Côn Cỏ thăm nhà và cung cấp tin tức, tình hình địch cho ta. Lần lượt một số cán bộ nữ dưới lớp cải trang, đã đến tiếp xúc với lãnh đạo Mặt trận cánh III thông báo tình hình địch các nơi xung quanh.

Lâu ngày, nay mới gặp cán bộ, chiến sĩ quân đội cách mạng trong bộ bà ba đen hoặc trong bộ quân phục, không ai xa lạ chỉ là anh, em, con, cháu trong xóm làng ra đi kháng chiến, bà con rất mừng, rất vui, tình cảm đó bộc lộ chân thật nhất là dịp tết, nào cơm, bánh tét, măng kho, Lạp xưởng, có thứ đang thờ cúng trên bàn thờ bà con cũng đem xuống đãi cán bộ, chiến sĩ ta. Thật là nỗi mừng vui khôn tả, sự gặp mặt trao đổi thân tình trong khi bom đạn nổ xung quanh, trên bầu trời thì máy bay địch quang đảo, vừa nói, cười nhưng cũng có lúc ngậm ngừng vì tiếng đạn nổ giòn giã gần bên.

17 giờ, 7 trực thăng vũ trang và L 19 của địch đến bắn phá từ khu vực Ngã Bảy, dãy phố dọc đường

Khải Định, từ bến dò Văn Thánh dọc sông xuống đến trước vạn Nam Nghĩa, lửa bốc cháy lại gặp gió bắc thổi mạnh nên ngọn lửa lan rất nhanh. Bộ đội ta vừa chiến đấu và cùng với cán bộ chính trị tìm cách chữa cháy và cứu một số tài sản cho đồng bào, 2 trực thăng trúng đạn bị thương vội bay về cảng Esepíc, bọn còn lại cất cao lượn mấy vòng rồi chuồn thẳng.

Lúc này trời vừa tối, trận địa trở lại im ắng. Toàn bộ lực lượng đã rút qua sông.

Những ngày tiếp theo cho đến khi ta tấn công đợt 2 vào Phan Thiết, nhiều lần ta tổ chức vào lại Đức Nghĩa, nhưng địch đã tăng cường phòng thủ phía bên Mã lộ, động làng Thiêng từ trên cao điểm địch dễ phát hiện quân ta sang sông, bắn pháo ngăn chặn, quân ta đã có một số đồng chí hy sinh nên không vào hướng này được.

Đợt II cuộc tổng tiến công, sáng 25-2-1968, quân ta tập trung mở đường vào hướng Đức Long - Kim Hải để triển khai lên phía chợ. Địch ở trên Căn và trong Phan Thiết kéo ra ngăn chặn, quân ta đã trụ lại một ngày tại Kim Hải, chống trả địch quyết liệt. Một số đồng chí đã hy sinh. Tại đây, đồng chí Phan Thi chiến sĩ mũi công tác Đức Nghĩa đã anh dũng hy sinh.

Phan Thi là người con trai thứ 3 của ông Phan Tịnh và bà Nguyễn Thị Mùi - Ông bà là người Quảng Nam, vì chế độ cường hào hương lý hà khắc mà bỏ xứ vào Phan Thiết ở làm ăn từ lúc tuổi còn trai trẻ,

## ĐỨC NGHĨA

lúc đó Phan Thiết mới bắt đầu mở mang. Ông làm thợ cưa, bà bán xôi tần tảo nuôi đàn con nhỏ trong một căn nhà ở đường Trại cưa (nay là nhà số 71 - Trung Nhị). Cuộc kháng chiến chống Pháp lan đến Phan Thiết, ông bà cho 2 người con trai lớn đi tham gia kháng chiến : Phan Lý và Phan Thông. Cả hai đều là chiến sĩ rất dũng cảm của Phòng điệp và lần lượt hy sinh trên mảnh đất Phan Thiết thân yêu. Trận chiến đấu anh dũng của Phan Thông, ngày 4-6-1946 bọn địch ở đồn Rạng, áp giải Phan Thông cùng với một số chiến sĩ danh dự và đồng bào lên động cát để sát hại. Với tinh thần dũng cảm ngoan cường, Phan Thông và đồng đội đã tìm cách cởi trói cho nhau, xáp vào địch cướp súng đánh lại địch. Riêng Phan Thông, đoạt khẩu trung liên bắn ngã 4 tên lính Pháp và bị thương một số tạo thời cơ cho mọi người bung chạy thoát, phần anh thì bắn địch đến viên đạn cuối cùng và hy sinh. Hành động đơn vị, và từ đó đơn vị có danh hiệu là Trung đội danh dự Phan Thông, thị xã Phan Thiết. Năm 1950, hưởng ứng lời kêu gọi tổng động viên nhân tài vật lực cho tiền tuyến, ông bà đã từ già Đức Nghĩa - gia nhập đơn vị Bạch Đằng, chuyên đóng thuyền vận tải đường biển của Phân Sở kinh tế cực Nam Trung bộ đóng tại xã Thắng Bình, huyện Hàm Tân. Năm 1952 đơn vị giải thể, ông bà về ở tại bưng Cò Ke - xã Tiến Lợi và sau đó tiếp đến kháng chiến chống Mỹ, ông bà là cơ sở của Thị ủy Phan Thiết. Mặc dầu địch gom, dồn vào ấp chiến lược, ông bà vẫn tìm cách ở ngoài xóm cũ tại cây số 16 (xã Hàm Kiệt) và mưu trí dũng cảm đối phó với sự tấn công,



o ép của địch, bảm vườn đất cũ để giữ hộp thơ của Thị ủy, giữ vững liên hệ với một số cơ sở cốt cán trong phường Đức Nghĩa. Bà vì già yếu, sau cơn bệnh nặng qua đời ngày 7-10-1965. Còn lại một mình ông vẫn bảm lại đất cũ, chăm sóc ngôi mộ người vợ thân yêu của mình. Vì thấy ông sống vất vả và có lúc quá căng thẳng, Thị ủy vận động ông thoát ly ra cơ quan Thị ủy ở vì tại đây có chị Phan Thị Nguyệt, y tá cơ quan là con gái ông có thể trực tiếp chăm sóc. Nhưng ông đã khảng khái từ chối, ông nói ông vẫn còn có thể ở tại đây được. Bọn địch ở Ngã Hai, quận Hàm Thuận rất muốn gom gia đình ông vào áp chiến lược, ông còn ở đây ngày nào chẳng khác gì ngọn đèn biển trong đêm tối mịt mù, là ngọn đuốc sưởi ấm bao tấm lòng và giữ vững niềm tin của đồng bào còn bị giam cầm trong các áp chiến lược gần đó. Bọn lính ngụy, sau mỗi lần phục kích, chúng kéo đi ngang vườn đất nhà ông, chia súng bắn vào bia mộ của bà, bia bị nhiều lần bắn lỗ chỗ nhiều vết đạn, lòng dạ ông lại càng thêm cứng rắn. Bọn lính ngụy vừa hù dọa vừa suy tôn ông : "Ông già Việt Cộng".

Đầu năm 1970, địch bắt ông chúng xăm sau vườn, lấy được thùng đại liên có cát giấu mấy tờ báo kháng chiến, chúng đưa ông về đồn Ngã Hai tra tấn, khai thác. Ông đấu tranh tuyệt thực phản đối. Địch thả ông về lại nhà chỉ một thời gian ngắn, ngày 1-3-1970 ông từ trần. Do công lao, thành tích và trường hợp ông bị giết hại, Nhà nước quyết định truy tặng ông là liệt sĩ - Bà Nguyễn Thị Mùi, có chồng và 3 người con trai là liệt sĩ, ngày 17-12-1994,

Nhà nước truy tặng danh hiệu vẻ vang : Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

\* \* \*  
Thắng lợi của quân và dân ta trong chiến lược tổng công TẾT MẬU THÂN đã buộc đế quốc Mỹ phải chấm dứt ném bom miền Bắc, ngồi vào bàn đàm phán hội nghị bốn bên ở Paris. Chiến tranh cục bộ ở Miền Nam bị thất bại, đế quốc Mỹ điều chỉnh chiến lược, tiến hành "Việt Nam hóa chiến tranh", mục tiêu cơ bản của đế quốc Mỹ là rút quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam mà vẫn giữ được chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu dưới chế độ thực dân mới của Mỹ.

Địch đã sử dụng hầu hết lực lượng Mỹ, chư hầu, ngụy thực hiện kế hoạch "Bình định cấp tốc", bị ta đánh gãy thì đến tháng 7-1970 địch chuyển sang kế hoạch "Bình định đặc biệt", lại tiếp tục bị ta đánh cho thất bại thì đến năm 1973 địch chuyển sang "Bình định phát triển". Bằng khủng bố, hủy diệt, địch đã gom xúc dân vào các ấp chiến lược, khu dồn dân. Nông thôn đồng bằng bị địch lấn chiếm, chia cắt, cơ sở Đảng và phong trào du kích suy yếu, quân số bổ sung khó khăn, có lúc cán bộ, bộ đội ta bị thiếu đói. Vì sau Mậu Thân ta chuyển hoạt động chưa kịp tình hình. Cuối năm 1969, ta dần dần chuyển hướng hoạt động, từng bước đánh bại các âm mưu, thủ đoạn chiến tranh của Mỹ - ngụy.

Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ không những gây tai họa lớn đối với vùng nông thôn mà còn gây nhiều thảm họa đối với nhân dân thành thị. Ngụy quyền dùng nhiều thủ đoạn bắt lính trắng trợn chưa từng thấy : bắt lính cả ngoài chợ, trong nhà trường và trong nhà tù. Tăng cường cướp bóc nhân dân, tăng lạm phát để tăng ngân sách. Sản xuất các mặt giảm sút, thuế tăng mạnh, đồng bạc ngụy mất giá, giá cả tăng vọt, đời sống công nhân, lao động bị điêu đứng, đời sống quân nhân, công chức cũng rất khó khăn. Nhân dân nông thôn bị đánh tràn vào thành thị làm cho nạn thất nghiệp tăng, xã hội hỗn loạn, Xác lính ngụy chết, bị thương đưa về thành thị ngày càng nhiều, thúc đẩy thêm phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân. Nhiều tổ chức thu hút quần chúng tham gia : Mặt trận nhân dân tranh thủ hòa bình, phong trào phụ nữ đòi quyền sống, phong trào đòi kinh tế tự chủ, phong trào của thanh niên, học sinh chống tổng động viên, chống bắt lính, chống quân sự hóa học đường, đòi Mỹ rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, v.v... Năm 1970, phong trào đấu tranh của Phật tử trở lại sôi nổi. Nhân ngày Phật Đản hàng ngàn tín đồ và nhân dân xuống đường đòi văn hôi hòa bình, lập Ủy ban vận động hòa bình cho Việt Nam. Học sinh thanh niên tiến hành chiến dịch : "Nói cho đồng bào nghe và nghe đồng bào nói". "Hát cho đồng bào nghe"...

Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong dịp chúc Tết năm 1969 : "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*", bộ đội ta đã liên tục đánh vào chiến đoàn 3,



lữ đoàn 506 Mỹ đóng tại căn cứ Esêpíc, đánh vào cụm lô cốt Đại Tài, tấn công lực lượng cảnh sát tại trụ sở phường Phú Trinh, đánh vào trụ sở ấp Hưng Long, diệt nhiều tên gian ác trong ngục quyền, diệt nhiều Mỹ - ngục.

Thị ủy bố trí cán bộ chính trị vào bám nội ô. Tháng 6-1968, tại Đức Nghĩa, nữ đồng chí Lê Thị Hường vào ở tại nhà chị Tám Kinh (Cồn Cỏ) sau khi đồng chí Cảnh, mũi trưởng mũi VTCT đã liên hệ bàn bạc kế hoạch trước với chị Tám. Mới vào ở vẫn còn thập thò, xem chừng động tĩnh, nên đồng chí Hường chỉ ở trong nhà lo dọn quét nhà cửa, nấu ăn, giúp đỡ việc lật vật. người giữ mối liên lạc giữa đồng chí Hường và đội VTCT là chị Hai, nhà ở tại Phú Mỹ. Hằng đêm đồng chí Cảnh vào Phú Mỹ gặp chị Hai để nắm tin theo dõi tình hình ăn, ở, hoạt động của đồng chí Hường tại Cồn Cỏ.

Tại các nhà ngoài phố, trong đợt này, đồng chí Đặng Thị Hồng có về bám ở tại nhà anh chị Sáu Lại, nhà chị Chín, chị Bé ở tại đường Minh Mạng và một số nhà khác. Tới đâu ở đồng chí Hồng cũng được bà con ta chăm sóc, bảo vệ chu đáo, mặc dù tuy trong một số gia đình, do đời sống có khó khăn, có người vào làm sở của Mỹ, hoặc làm việc trong các cơ quan ngục quân, ngục quyền để kiếm lương sinh sống, nhưng khí gặp mặt cán bộ ta là dịp bà con được bộc lộ lòng trung thành, yêu nước của mình.

Đồng chí Hường ở tại nhà anh chị Tám Kinh được một tuần lễ thì bỗng một hôm có một chị hàng

xóm đến nhà chơi, gặp mặt đồng chí Hương, chị ta nhìn một chặp rồi hỏi chị Tám : sao tôi thấy cô này giống một cô mà hôm Tết Mậu Thân đã cùng với mấy ông trên rừng về đóng tại xóm mình. Chị Tám già lả : bà này quáng mắt, nhìn thấy ai đâu, người giống người, đó là con nhỏ cháu ở dưới Bình Hưng lên thăm chơi. Sau khi khách đã đi, chị Tám đưa đồng chí Hương gởi đến nhà khác, Thị ủy thấy chưa tiện bám lâu nên rút đồng chí Hương ra ngoài.

Sau Mậu Thân, địch tăng cường lùng sục các xã vùng ven Phan Thiết, ngoài bia ấp thì lập vành đai trắng, trong ấp tiến hành gài mìn thành từng tuyến ngăn chặn.

Các đội VTCT muốn vào xã Tiến Lợi để liên lạc với cơ sở trong nội ô, phải đi qua hai tuyến mìn, một tuyến ngoài bia ấp và một tuyến dọc quốc lộ một.

Cán bộ, chiến sĩ của bộ đội địa phương và đội VTCT đều phải biết rà mìn kỹ, thuật rà mìn không có máy móc gì mà chỉ bằng sự bình tĩnh, gan dạ, với sự nhạy cảm của da thịt và sự phản ứng nhanh. Người đi rà mìn phải ở trần, chỉ được mặc một quần xi líp, dùng hai cánh tay đưa tới trước một cách rất nhẹ nhàng quơ lên xuống rất khẽ, đồng thời chân bước tới cùng một nhịp với cánh tay đưa tới. Nếu tay chạm phải dây mìn địch gài thì lập tức dừng lại, phăng theo đường dây đến chốt an toàn của mìn thì gài thêm một chốt an toàn nữa, để khi trở ra đi về lại thì gỡ chốt an toàn ra, trả lại theo tư thế cũ để giữ bí mật đoạn đường để lẩn sau đi. Thủ đoạn địch gài mìn có nhiều

cách ; gài dây băng ngang đường, đồng thời có gài dây xuôi dọc theo đường đi, mìn nổ thổi tại ngang đường và có mìn nổ thổi dọc theo đường. Có lúc địch kết hợp mìn với bộ binh phục kích gần đó. Cuối năm mùa đông gió lạnh, đông trống sương xuống ướt cỏ, thế mà các chiến sĩ rà mìn mình mấy ướt đầm mồ hôi khi đi qua các tuyến mìn. Thông thường chỉ đi một đoạn ngắn vài chục mét ngồi lại nghỉ cho bớt căng thẳng, đồng thời cũng để nghe ngóng tiếng động xung quanh, sau đó lại đi tiếp. Từ bìa ấp là chạng vạng tối, đi qua khỏi hai tuyến mìn vào đến nhà cơ sở ở giữa xóm cũng phải 8, 9 giờ tối.

Chiến thuật gài mìn của địch đã gây cho ta nhiều tổn thất. Toàn Đội VTCT xã Tiến Lợi đã hy sinh. Đồng chí Lê Thị Hương và cô Nguyễn Thị Hải (con gái đồng chí Nguyễn Văn Cao ở Hàm Thuận, đang ở tù Côn Đảo) đã hy sinh tại xã Tiến Lợi.

Tinh tăng cường đồng chí Lương Thị Thanh, nhà ở đường Lý Thường Kiệt, thoát ly ra tại dân y tỉnh, tỉnh rút tăng cường cho Thị, Thị bổ sung cho mũi VTCT Đức Nghĩa. Trong một đợt công tác tại Tam Giác, hai đồng chí Cảnh và Thanh đã bị mìn gài tại bìa đồn Tân Nông, hy sinh ngày 5-2-1973.

Ngày 3-6-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, cán bộ, nhân dân trên cả nước xót xa, thương tiếc, Trung ương Đảng động viên toàn quân, toàn dân biến đau thương thành sức mạnh, ra sức thực hiện di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Thị ủy chủ trương đánh trả chiến thuật gài mìn của địch. Thị đội và các đội VTCT, đặc biệt là đồng chí Sáu Râu, xã Đội trưởng xã Hàm Tiến đã nghiên cứu nhiều thủ đoạn đánh trả địch. Đến 1972 - 1973 chiến thuật gài mìn của địch bị phá sản.

Tình hình chung trên chiến trường miền Nam quân dân ta giành thắng lợi lớn. Đầu năm 1970, ta phá vỡ tuyến phòng thủ đường 9, giải phóng hai huyện Gio Linh, Cam Lộ tỉnh Quảng Trị. Đầu năm 1971, ta đánh thắng địch ở đường 9 Nam Lào. Cuối năm 1972, quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, ngày 27-1-1973 đế quốc Mỹ buộc phải ký kết Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trước tình hình mới, chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 8-1973 Thị ủy sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn cơ quan Thị, tăng cường cán bộ, nhân viên, chiến sĩ cho các đội V.T.C.T, các đội biệt động. Riêng khu vực hữu ngạn Phan Thiết thành lập một đội V.T.C.T, trong đó có cán bộ mũi công tác phụ trách một hoặc hai phường trong nội ô. Đội V.T.C.T này do một ủy viên Thường vụ Thị ủy trực tiếp phụ trách.

Đồng thời, Thị ủy còn thành lập đội V.T.C.T đô thị, đội V.T.C.T này có nhiệm vụ xây dựng phát triển phong trào trong toàn thị, do một Ủy viên Thường vụ Thị ủy phụ trách.

Trong lúc này, ông Bùi Thanh Sơn cùng vợ là bà Trần Thị Ngọc Bích, ở tại nhà số 40, đường Khải Định,

có bán một sạp vải tại chợ Phan Thiết, là một cơ sở tích cực của đội V.T.C.T đô thị của Thị. Ông và bà có nhiệm vụ cung cấp tình hình hoạt động của địch trong Phan Thiết, vận động ủng hộ tài chánh, các giấy, mực văn phòng phẩm cho cơ quan Thị ủy. Có lúc do yêu cầu đột xuất ông Sơn đã dùng xe Vespa chở văn phòng phẩm ra Bình Lâm, giao cho Trạm giao liên đưa ra cho đội đô thị.

Hoạt động của ông Bùi Thanh Sơn bị lộ, địch xét nhà bắt ông, trong khi đó, bà Bích đã bị bắt còn đang bị giam tại quân lao Nha Trang. Ở nhà ông chỉ còn 4 đứa con, đứa lớn nhất 14 tuổi. Địch phong tỏa, cô lập theo dõi người nào lui tới, thăm hỏi, giúp đỡ. Bọn cảnh sát lợi dụng tình hình các cháu bé hù dọa, phỉnh gạt lấy tiền.

Lúc này tại tỉnh ta, quân nguy bung ra lấn chiếm vùng nông thôn ven, tranh chấp gay gắt vùng giáp ranh thị xã Phan Thiết hòng đẩy lực lượng ta ra xa, giành dân chiếm đất. Liên tiếp càn quét, kết hợp bộ binh và cơ giới đánh phá ác liệt vùng tam giác.

Những năm vào thời điểm cuối cùng của cuộc kháng chiến, trên khắp chiến trường miền Nam, ta thắng lớn, Mỹ - nguy liên tiếp bị thua đau. Tại các vùng chúng còn tạm thời kiểm soát, tổng thống nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu càng lỏng lẻo, phát xít hung hăng, không ngớt lời hò hét : 10 điều bán bỏ và đòi tiêu diệt hết "Việt cộng". Các tổ chức gián điệp "Thiên Nga", "Phượng Hoàng", mọc ra như nấm. Các "cuộc

cảnh sát xã" của địch tích cực hoạt động đánh phá phong trào ở xã ấp.

Tháng 5-1974 do việc bể vỡ cơ sở tại ấp Đại Thiện xã Hàm Hiệp (là một xã bàn đạp của thị xã Phan Thiết lúc bấy giờ), địch bắt bớ tràn lan vào số bà con trong Phan Thiết, Đức Nghĩa đã ủng hộ tiền bạc cho kháng chiến. Các chị Sáu Nghê, chủ hiệu buôn ngư lưới cụ Huỳnh Ái... cũng bị bắt trong đợt này.

Không phải đây là lần đầu, mà suốt trong 30 năm kháng chiến chống đế quốc Pháp - Mỹ, các công thương gia Đức Nghĩa, ủng hộ tiền bạc cho kháng chiến, bị lộ, có người đã bị địch khủng bố không biết bao nhiêu lần, nhưng việc ủng hộ kháng chiến như đã trở thành tình cảm thiêng liêng của mọi người. Có người không những chỉ ủng hộ tiền bạc mà còn cho con thoát ly tham gia kháng chiến Ở Đức Nghĩa ai cũng biết, gia đình ông Nguyễn Văn Khôi, chủ hiệu may âu phục, đường Lê Văn Duyệt, là cửa hiệu lớn của thị xã Phan Thiết lúc bấy giờ, có con đang học tại trường Phan Bội Châu - Phan Thiết và trường Ta-Be Sài Gòn, ông cho thôi học, vì không thể để con mình làm các bài tố cộng do nhà trường để ra cho học sinh làm, theo chủ trương của ngụy quyền. Việc làm của ông đã làm cho một số giáo viên trường P han Bội Châu sừng sốt và ngụy quyền để ý. Ông có hai người con gái, chị Nguyễn Thị Bích Hương hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, chị Nguyễn Thị Xuân Lan hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ, người con



gái thứ ba chị Nguyễn Thị Tuyết Mai là cán bộ quân báo của Quân khu VI. Ông Nguyễn Ngọc Châu (Sáu Châu) chủ phòng ngủ Đồng Lợi, đường Tự Đức, ủng hộ một lần 10 lượng vàng, trong khi đó ông có một người con gái, chị Nguyễn Thị Sâm thoát ly tham gia kháng chiến là cán bộ phụ nữ thị xã Phan Thiết. Bà Lê Thị Hội, chủ tiệm vàng lớn tại đường Gia Long, có con trai là anh Võ Văn Dương, tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, anh bị địch bắt trong một đợt công tác đột áp Đại Năm... Tuy gia đình bị địch theo dõi nhưng bà đã thường xuyên gửi tiền ủng hộ kháng chiến, vài tháng gửi vài chục ngàn đồng, có lúc do yêu cầu của kháng chiến bà đã gửi ra cả trăm ngàn đồng (giá vàng lúc này từ 5.000 đ/lượng sau lên đến 10.000 đ/lượng). Do có kinh nghiệm đối đầu với địch, nên khi gửi tiền ra bà con chỉ chịu tiếp xúc giao tiền cho mỗi một người giao liên mà mình tin tưởng, số tiền đó cũng chỉ giao tận tay cho một cán bộ lãnh đạo của Thị ủy nhận mà bà con tin cậy. Gửi tiền ủng hộ kháng chiến không đòi hỏi phải có biên lai, niềm tin của bà con đối với kháng chiến thật là : chọn mặt gửi vàng.

Sự đóng góp tài chính của các công thương gia, các tầng lớp nhân dân và kể cả có một số người Hoa trong phường chỉ mới sơ kết trong 20 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ, trị giá thành vàng cũng tương đương ba trăm lượng, vào thời giá lúc đó. Việc ủng hộ trên đã góp phần giải quyết được khó khăn cho công cuộc kháng chiến của lực lượng cách mạng tại thị xã Phan

Thiết, mà có lúc còn chi viện cho một số đơn vị của tỉnh nhà.

Trước đà phát triển thắng lợi của công cuộc chiến đấu toàn dân trên cả nước, đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai có điên cuồng chống trả cũng không phương cứu vãn.

Từ 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975 Bộ Chính trị họp nhận định... : *"cả năm 1975 là thời cơ lịch sử, thời cơ đến đột biến với tốc độ "một ngày bằng 20 năm"...* Theo dõi tình hình phát triển nhanh, Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa năm 1975.

Ta mở Chiến dịch Tây Nguyên, đến 24-3-1975 bốn tỉnh Tây Nguyên được giải phóng, ngày 1-4 Nha Trang giải phóng, ngày 3-4 Đà Lạt được giải phóng...

Tàn binh địch rút chạy qua Phan Thiết, ngày 1-4-1975 bọn này đốt chợ Phan Thiết. Hàng trăm sạp lớn nhỏ trong chợ Phan Thiết và theo dọc đường Lý Thường Kiệt qua đường Gia Long bị đập phá, đốt cháy. Lợi dụng tình hình hỗn loạn, bọn tàn binh cùng bọn lưu manh cạy cửa, bẻ khóa các sạp hàng, uy hiếp một số chủ hiệu buôn đường Gia Long, Lý Thường Kiệt... nộp tiền bạc vòng vàng cho chúng.

Cảnh náo loạn của bọn nguy quân, nguy quyền làm cho một số người từ lâu nay ít theo dõi am hiểu tình hình cũng lo lắng, giao động chạy theo lính nguy. Cảnh lính chạy, dân chạy, nơi bến xe, bến tàu lúc nào

cũng đông nghịt người. Tiếng trẻ con khóc, tiếng người lớn gọi nhau loạn xạ. Một số tư sản, thương gia nháo nhác thuê xe, mượn tàu di chuyển, phân tán tài sản. Không khí căng thẳng ngột ngạt.

Trong lúc đó, các đội V.T.C.T của Thị bám sát địa bàn các xã ven Phan Thiết từ Tiến Lợi, Phú Mỹ qua Đại Tài, Đại Năm, Xuân Phong... Lãnh đạo bố trí cơ sở cốt cán các phường, xã vận động quần chúng đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã hàng ngũ địch, thành lập các ban khởi nghĩa từng thôn, xóm, khu phố, lãnh đạo quần chúng phối hợp kịp thời với lực lượng vũ trang tấn công quân sự, binh vận, đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Quân chủ lực ta tiến công, áp đảo địch thế mạnh như chẻ tre.

Bộ binh và xe tăng quân giải phóng chia làm nhiều mũi tiến công vào thị xã Phan Thiết đánh chiếm các vị trí địch. 21 giờ chiếm tiểu khu Bình Thuận và các cơ quan xung quanh, 23 giờ 30 chiếm sân bay và các đồn bót địch ở Cấn, 2 giờ ngày 19-4 giải phóng nhà lao Phan Thiết, giải thoát 400 đồng bào và chiến sĩ bị giam giữ.

5 giờ ngày 19-4, Bộ chỉ huy tiền phương và các cơ quan tỉnh, thị tiến vào thị xã.

8 giờ sáng ngày 19-4, Ủy ban quân quản Bình Thuận công bố lệnh số 1 kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền phải trình diện và nộp vũ khí.



Tiếp quản phường Đức Nghĩa, nhanh chóng ổn định tình hình, tập hợp và tổ chức quân chúng, Thị ủy thành lập chi bộ và Ủy ban nhân dân Cách mạng Lâm thời phường có các đồng chí như sau :

- Huỳnh Quang Hòa, Bí thư kiêm Chủ tịch ;
- Nguyễn Thanh Phong, Phó Bí thư kiêm Phó Chủ tịch
- Đồng chí Thông phụ trách Quân sự và một số cán bộ của tỉnh và Thị tăng cường cho phường phục vụ công tác những ngày đầu mới tiếp thu.

Các tổ chức hành chính khu, liên gia mà địch lập ra khi địch tạm chiếm đã bị xóa sạch, ta đã nhanh chóng thành lập lại chính quyền và các đoàn thể phường, khu phố. Với tinh thần phấn khởi và khí thế đại thắng, mấy ngày đầu ta chưa kịp tổ chức các lực lượng canh gác, bảo vệ nhưng việc trật tự, trị an ở các khu phố đều diễn biến tốt.

Sinh hoạt các đoàn thể rất sôi nổi. Việc mời họp dù bằng miệng hoặc bằng loa phóng thanh thì người dân đến dự lúc nào cũng đông đủ. Số đóng bảo hốt hoảng chạy tránh lánh nay lần lượt trở về.

Sau ngày giải phóng được vài hôm, má Đặng Thị Nở trao tặng cho Chính quyền Cách mạng một lá cờ Tổ quốc và trên 100 tờ bạc Việt Nam và tín phiếu do má đã cất giữ 30 năm nay. Đây là lá cờ Tổ quốc may treo từ ngày Phan Thiết mới giành chính quyền tháng

8 năm 1945, lá cờ bằng vải ta nhuộm đỏ, các ngôi sao cánh bầu, mũi nhọn ngôi sao chĩa vào góc trên của cờ. Đó là công thức lá cờ Tổ quốc trước Cách mạng tháng Tám, đến kỳ họp Quốc hội đầu tiên lá cờ và ngôi sao mới điều chỉnh như hiện nay. Lá cờ và các tờ giấy bạc còn mới nguyên như tấm lòng của má, của đồng bào Đức Nghĩa, Phan Thiết trải qua hai cuộc kháng chiến gian khổ trong vòng vây kiểm soát của kẻ thù nhưng vẫn một lòng son sắt thủy chung đối với Tổ quốc, đối với quê hương, đối với Lãnh tụ kính yêu. Lá cờ hiện nay trưng bày tại Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh tỉnh Bình Thuận.



Kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, Đức Nghĩa đã trở thành mảnh đất tụ nghĩa, là nơi vinh dự có thầy giáo Nguyễn Tất Thành đứng chân trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Những ngày tiền khởi nghĩa, Đức Nghĩa là nơi đứng chân an toàn cho các cán bộ Đảng chuẩn bị tổng khởi nghĩa, là nơi Việt Minh tỉnh hội họp để bàn kế hoạch giành chính quyền ngày 23 tháng 8 năm 1945. Trong 30 năm kháng chiến, Đức Nghĩa từng là nơi đặt cơ quan hi mật của Tỉnh ủy Phan Thiết, của Việt Minh khu, của Ban cán sự Đảng khu như ngày nay và Phan Thiết, đã bảo vệ đồng chí Bí thư Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy trực tiếp kiểm tra, lãnh đạo phong trào.

## ĐOẠN KẾT

Đức Nghĩa có đình làng Thiêng, có đình Nam Nghĩa, có Chi nhánh Bảo tàng Hồ Chí Minh, có ba cây cầu bắc ngang trên một dòng sông hiền hòa mãi mãi lưu truyền nhiều đời sau về một thời mà Đức Nghĩa là nơi hội tụ những trái tim giàu lòng yêu nước, là nơi tạm dừng chân trên con đường cứu nước của lãnh tụ thiên tài của dân tộc. Dân cư ngày nay hơn một vạn người với một thành phần ngành nghề đa dạng, phong phú sau khoảng 300 năm khai phá, nhờ sức lao động cần cù, hy sinh phấn đấu của bao lớp người đi trước, đã xây dựng Đức Nghĩa từ bùn lầy nước đọng trở thành tươi đẹp như ngày nay.

Kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta, Đức Nghĩa đã trở thành mảnh đất tụ nghĩa, là nơi vinh dự có thầy giáo Nguyễn Tất Thành dừng chân trước khi ra đi tìm đường cứu nước. Những ngày tiền khởi nghĩa, Đức Nghĩa là nơi đứng chân an toàn cho các cán bộ Đảng chuẩn bị tổng khởi nghĩa, là nơi Việt Minh tỉnh hội họp để bàn kế hoạch giành chính quyền ngày 23 tháng 8 năm 1945. Trong 30 năm kháng chiến, Đức Nghĩa từng là nơi đặt cơ quan bí mật của Thị ủy Phan Thiết, của Việt Minh khu, của Ban cán sự Đảng khu hữu ngạn thị xã Phan Thiết, đã bảo vệ đồng chí Bí thư Khu ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy trụ bám kiểm tra, lãnh đạo phong trào.



Thật là phần đất có đầy đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa trong chặng đường trăm năm đấu tranh đầy gian lao, thử thách hết sức oanh liệt, quân dân Đức Nghĩa đã góp phần đặc lực trong sự nghiệp giữ nước của dân tộc.

Vì thiết tha với cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc mà bao lớp người chỉ với hai bàn tay trắng đi tìm đến đất lành. Đó là ngư dân, nông dân từ miền Trung gian khổ, những sĩ phu từ miền Nam mang niềm uất hận nước mất nhà tan mà đến đây hội tụ sinh sống, nuôi dưỡng ước mơ, phấn đấu và đợi chờ. Luông gió cách mạng tràn đến, dưới lá cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam phát cao, đã áp ứng nổi niềm bao người mong đợi. Lớp lớp người trai trẻ tham gia các lực lượng vũ trang, trung niên, phụ nữ, phụ lão, thiếu niên xiết chặt hàng ngũ phá thế vây ép của địch, xây dựng xóm làng trở thành những khu căn cứ kháng chiến trong lòng địch, mãi mãi còn lưu truyền những địa danh Côn Cỏ, xóm Động, xóm Trại cưa, xóm chùa Ông... là những vùng của "Việt Minh", "Việt Cộng". Là những nơi thể hiện hình ảnh quân với dân là một ý chí, qu ân đội là con đẻ của nhân dân được nhân dân sinh ra và nuôi dưỡng, bảo vệ và cùng với nhân dân chiến đấu bảo vệ xóm làng. Đối với cán bộ Đảng nhân dân đã coi như người thân yêu của mình, cùng sống chết với Đảng, nhất là trong những năm khó khăn đen tối. Lý tưởng của Đảng là ước mơ của dân, đối tượng tác chiến của quân đội là kẻ thù của nhân dân. Tại mảnh đất này đã thể hiện rất rõ mối quan hệ khắng khít, sự đồng tâm nhất trí giữa Đảng, quân, dân cùng

phấn đấu cho độc lập, thống nhất, tự do, hạnh phúc của dân tộc.

Là người lao động nghèo, lại phải vật lộn với cuộc sống trên biển cả bao la, sóng to gió cả. Nơi ở chỉ là chiếc ghe nhỏ trên dòng sông, túp nhà chồ thô sơ trên cồn cát đầm lầy mới san lấp, còn rừng rậm và thú dữ cuộc sống còn nhiều nỗi gian truân nên sớm ý thức được việc đoàn kết, tập hợp nhau lại để đấu tranh sinh tồn. Do đó rất dễ cảm thông, thương yêu đùm bọc và cứu mang những ai đồng cảnh ngộ. Những con người lao động, kiên cường bất khuất không cam chịu đói nghèo, lại gặp những con người mang nặng trong lòng nỗi uất hận mất nước; hai tâm hồn, hai ý chí, một hoài bão nên dễ gặp nhau đã hội tụ trên mảnh đất hiền hòa. Đến khi giữ nước cùng với ý chí kiên cường, bất khuất, dũng khí tự lực tự cường rất dễ chấp nhận cho một trận đánh mở màn chỉ bằng dao mác, giạt súng địch trang bị lại cho ta và sẵn sàng đương đầu với hành động trả thù tàn bạo của địch. Trong 30 năm chiến tranh, tuy trạng thái hình thức từng lúc có thay đổi nhưng lòng người vẫn sau trước một lòng : "Bất khuất, kiên cường, dựa vào sức mình là chính, lấy sức ta mà tự giải phóng cho ta".

Trải qua 30 năm đấu tranh cách mạng, với lòng yêu nước sắt son, với tinh thần đoàn kết gắn bó, với ý chí bất khuất, tự lực tự cường, cùng sát cánh dưới bóng cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tham gia tổng khởi nghĩa giành chính quyền, anh dũng tham gia liên tục hai cuộc kháng chiến. Trong cuộc chiến đấu đây





# DANH SÁCH

## BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, LIỆT SĨ, CÓ CÔNG CÁCH MẠNG

S TT	Họ và tên	Số bảng	Khu phố	Pháp	Mỹ	Chiến trường K	Địa phương	Ngoài địa phương
01	Võ Tấn Tiến	2AC-060C	1	1951			X	
02	Võ Minh Bửu	0C-886B	1	1947			X	
03	Nguyễn Tí	3R-578C	1		1961		X	
04	Văn Công Hùng	10-849C	1		1973		X	
05	Đỗ Văn Thanh	1Q-233B	1		1965			X
06	Đỗ Văn Hời	1Q-168B	1		1966			X
07	Đặng Văn Thành	BSC-200B	1	1948				X
08	Trần Văn Ngộ	IRC-208B	1	1946				X
09	Lê Văn Toán	EO-551C	1	1946				X
10	Đình Văn Thăng	E-1976B	2		1972			X
11	Huỳnh Lương Đồng	12947	2	1948				X
12	Trần Quang Lộc	0C-477C	2	1947				X
13	Nguyễn Văn Sở	BT-105	2					X
14	Huỳnh Văn Căn	13215						X
15	Từ Bá Phước Thiện	9H-888B	2			1980	X	
16	Hồ Đắc Tuế	SC-209B	2	1948			X	
17	Nguyễn Văn Bảo	SC-213B	2				X	
18	Phan Văn Giác	DD-480BP	2	1950			X	
19	Bùi Ngọc Sơn Lộc	4919	2	1952			X	
20	Huỳnh Thị Hường	ISC-669B	3	1949			X	

S TT	Họ và tên	Số bảng	Khu phố	Pháp	Mỹ	Chiến trường K	Địa phương	Ngoài địa phương
21	Phạm Văn Cườm	IRC-151B	3	1946			X	
22	Trịnh Can	IC-200K	3	1947			X	
23	Võ Tấn Nhiệm	5C-212B	3	1947				X
24	Phan Phú	12759	3	1947				X
25	Trần Văn Bé	SC-214C	4	1950			X	
26	Trần Thị Hường	MC-882C	4				X	
27	Phạm Văn Giàu	TC-944B	4	1950			X	
28	Nguyễn Văn Dũng	NO-12CT	4			1983	X	
29	Lê Văn Toàn	0784	4		1971			X
30	Nguyễn Đức Điểm	7R-803B	4			1978		X
31	Nguyễn Đức Tô	2P-418C	4					X
32	Nguyễn Văn Dũng	6105	4		1969			X
33	Vân Thị Mười	11567	5		1970			X
34	Nguyễn Thị Dân	46	5		1974			X
35	Trần Bốn	2BC-631B	5	1946				X
36	Thái An Hương	2						X
37	Trần Văn Cầu	SC-605G	4	1950			X	X
38	Huỳnh Bưu	CH-11503	4	1959				
39	Hồng Cẩm Hòa	B-504BN	4	1951			X	
40	Diệp Đình Quýt	3R-684C	4		1974		X	
41	Đặng Thanh Tâm	HQ-268B	4		1968		X	
42	Lê Thiệt	TC-914B	4	1953			X	
43	Lê Đan	9E-364B	4		1968		X	
44	Nguyễn Viết Thiện	HC-123C	4	1953				X
45	Huỳnh Năm	SM-840C	5		1968			X
46	Trần Văn Ân	DC-488C	5	1950			X	
47	Nguyễn Văn Đặng	IC-51K	5	1949			X	
48	Phạm Văn Ái	TC-940B	5	1948				X

S TT	Họ và tên	Số bảng	Khu phố	Pháp	Mỹ	Chiến trường K	Địa phương	Ngoài địa phương
49	Nguyễn Văn Ninh	IC-766C	5	1948			X	
50	Nguyễn Văn Nền	KC-647C	5	1948			X	
51	Đỗ Văn Hai	TC-946B	5	1947			X	
52	Thái Ngọc Lưu	RC-828C	5	1948			X	
53	Huỳnh Tấn Để	3P-297B	5	1951			X	
54	Nguyễn Văn Tam	IRC-232B	5	1946			X	
55	Cao Văn	0732	5					X
56	Bùi Văn Hoàng	6132B	5					X
57	Nguyễn Công Thụy	4Q-234B	5			1965	X	
58	Thái Ngọc Lương	TT-951B	5			1978	X	
59	Ngô Đình Minh	43168	5			1984	X	
60	Phạm Văn Ba	IGC-139B	5	1950			X	
61	Nguyễn Văn Dắt	TC-942B	6	1947			X	
62	Huỳnh Văn Thứ	IAC-765B	6	1952			X	
63	Nguyễn Văn Sa	3014B	6	1948				X
64	Quách Gia Long	IHC-189B	6	1948			X	
65	Quách Văn Minh	IRC-198B	6	1955			X	
66	Hồ Văn Chạy	3V-074C	6	1955			X	
67	Trần Văn Dũng	13015	6			1984	X	
68	Lê Văn Hùng	9M-072B	6			1979	X	
69	Võ Đình Dung	IHC-928B	6	1947			X	
70	Nguyễn Tại	3M-107K	6		1966		X	
71	Nguyễn Giới	3575	6		1966			X
72	Phạm Ngọc Ân	IAC-691B	6	1950			X	
73	Lâm Văn Tuấn	TC-900B	6	1950			X	
74	Dương Văn Ngà	AB-045CB	6	1954				X
75	Nguyễn Ty	LC-61K	6	1947			X	
76	Nguyễn Lộc	LC-202K	6	1947			X	



S TT	Họ và tên	Số bằng	Khu phố	Pháp	Mỹ	Chiến trường K	Địa phương	Ngoài địa phương
	<b>CÓ CÔNG CÁCH MẠNG</b>							
01	Võ Văn Dương	Chết	4					
02	Lê Thị Nhan	X	4					
03	Lê Thị Tinh	X	7					
04	Trần Văn Diệu	CCCM	4					
05	Võ Thị Hai	X	4					
06	Nguyễn Hùng	X	6					
07	Đỗ Thị Tắm	X	6					
08	Nguyễn Thị Nuôi	X	5					
09	Huỳnh Thị Giàu	X	6					
10	Nguyễn Thị Lang	X	6					
11	Hoàng Nam Dũng	X	6					
12	Nguyễn Thị Mùi	X	7					
13	Nguyễn Thị Chôm	X	5					
14	Ông bà Nguyễn Truân - Cao Thị Quý	(Chết) (Chết)	5 5					

#### CHÚ THÍCH MỘT SỐ ĐIỂM TRONG MỤC LỤC DANH SÁCH

- Chiến trường K : Làm nghĩa vụ quốc tế hy sinh tại Cam - pu - chia.
- Địa phương : Những người đã sinh sống tại Đức Nghĩa hy sinh trong hai cuộc kháng chiến.
- Ngoài địa phương : Những hộ gia đình đến cư trú tại Đức Nghĩa sau ngày miền Nam được giải phóng.

Danh sách chưa được đầy đủ, còn thiếu một số con, em của Đức Nghĩa đã chiến đấu, hy sinh tại Phan Thiết và các chiến trường khác ; con, em các nơi đã đến chiến đấu và hy sinh cho công cuộc kháng chiến của Đức Nghĩa.

S TT	Họ và tên	Số bảng	Khu phố	Pháp	Mỹ	Chiến trường K	Địa phương	Ngoài địa phương
77	Đỗ Văn Bơ		6					X
78	Nguyễn Thành Sơn	IAC-798B	6	1951			X	
79	Nguyễn Quang	KC-648B	6	1953			X	
80	Trần Văn Hai	2U-112B	7		1968		X	
81	Lê Văn Nở	2U-114B	7		1967		X	
82	Kiều Đông	1AB-322B	7			1981		X
83	Lê Công Minh	2BC-570B	7	1949			X	
84	Nguyễn Phú Thức	ISC-685B	7	1954				X
85	Nguyễn Văn Thành	IGC-165B	7	1952			X	
86	Nguyễn Văn Mạnh	IRC-202B	7	1948			X	
87	Nguyễn Văn Minh	IAC-691B	7	1948			X	
88	Lê Văn Thâm	IAC-779B	7	1948			X	
89	Phạm Văn Đình	IC-52K	7	1950			X	
90	Lê Văn Triệu Em	IC-792K	7	1950			X	
91	Kiều Bá Sửu	IC-201K	7	1946			X	
92	Lâm Quang Vinh	SC-210B	7	1954				X
93	Lê Văn Bút	IAC-699B	7	1947				X
94	Nguyễn Văn Cảnh	IX-550C	7		1972		X	
95	Lê Lập	IY-622K	7					X
96	Trần Văn Hoàn	2U-113B	8		1965		X	
97	Nguyễn Văn Chở	13127	8			1984	X	
98	Nguyễn Ngọc Hồng	9E-326B	8			1978	X	
01	Nguyễn Thị Phan	(Bà mẹ VNAH)	2					
02	Đặng Thị Bầu	X	1					
03	Nguyễn Thị Mùi	X	3					

**BAN CHỈ ĐẠO VIẾT SỬ  
TRUYỀN THỐNG ĐỨC NGHĨA**

- **ĐỖ NGỌC NUÔI** *Trưởng ban*
- **PHẠM ĐỊNH QUỐC**
- **HUYỀN DUY HÙNG**



**ĐỨC NGHĨA**  
**TRUYỀN THỐNG**  
**ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA**

*Biên tập :*

**NGUYỄN NGỌC LƯU**

**và TỔ BIÊN SOẠN PHƯỜNG ĐỨC NGHĨA**

---

In 1000 cuốn khổ 13x19 tại Xi nghiệp In Bình Thuận - Giấy phép  
xuất bản số 10/GPSP - Do Sở VHTT Bình Thuận cấp 13-1-1997 -  
In xong và nộp lưu chiểu tháng

